BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIẾNG VIỆT 1

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – NGUYỄN THỊ NGÂN HOA
VŨ THỊ THANH HƯƠNG – VŨ THỊ LAN

TIẾNG VIỆT 1

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ sáu)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi hoạt động trong sách *Tiếng Việt 1* đều được chỉ dẫn cụ thể bằng một từ ngữ hoặc một câu lệnh ngắn gọn. Thầy cô sẽ hướng dẫn các em làm theo những chỉ dẫn này. Các em cũng có thể dựa theo chỉ dẫn để tự học ở nhà.

Các em nhớ không điền, viết, làm bài tập trực tiếp vào sách này nhé.





Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

LỜI NÓI ĐẦU

Các em yêu quý!

Sách ***Tiếng Việt 1*** *được biên soạn dành riêng cho các em. Các em sẽ được đọc, viết, nói và nghe về những điều mới mẻ mà gần gũi, được quan sát những tranh ảnh hấp dẫn, sinh động để nhận biết, trao đổi về những gì mình quan sát được. Các em sẽ nhận thấy chính mình và cuộc sống xung quanh các em trong từng trang sách.*

Các em sẽ được gặp hai bạn Hà và Nam là nhân vật chính của nhiều sự việc, câu chuyện trong sách. Bạn Hà, bạn Nam và nhiều nhân vật thú vị khác sẽ cùng các em đến trường trong suốt năm học đầu tiên này.

Hi vọng các em sẽ học được nhiều điều lí thú, bổ ích từ cuốn sách và yêu hơn tiếng Việt của chúng ta.

Chúc các em học tập chăm chỉ và thành công.

MỤC LỤC

BÀI	NỘI DUNG	Trang
	CHÀO EM VÀO LỚP 1	6
BÀI 1	A a	14
BÀI 2	B b `	16
BÀI 3	C c ´	18
BÀI 4	E e Ê ê	20
BÀI 5	Ôn tập và kể chuyện	22
BÀI 6	O o ̉	24
BÀI 7	Ô ô .	26
BÀI 8	D d Đ đ	28
BÀI 9	Ơ ơ ~	30
BÀI 10	Ôn tập và kể chuyện	32
BÀI 11	I i K k	34
BÀI 12	H h L l	36
BÀI 13	U u Ư ư	38
BÀI 14	Ch ch Kh kh	40
BÀI 15	Ôn tập và kể chuyện	42
BÀI 16	M m N n	44
BÀI 17	G g Gi gi	46
BÀI 18	Gh gh Nh nh	48
BÀI 19	Ng ng Ngh ngh	50
BÀI 20	Ôn tập và kể chuyện	52
BÀI 21	R r S s	54
BÀI 22	T t Tr tr	56
BÀI 23	Th th ia	58
BÀI 24	ua ưa	60
BÀI 25	Ôn tập và kể chuyện	62
BÀI 26	Ph ph Qu qu	64
BÀI 27	V v X x	66
BÀI 28	Y y	68
BÀI 29	Luyện tập chính tả	70
BÀI 30	Ôn tập và kể chuyện	72
BÀI 31	an ăn ân	74
BÀI 32	on ôn ơn	76
BÀI 33	en ên in un	78
BÀI 34	am ăm âm	80
BÀI 35	Ôn tập và kể chuyện	82
BÀI 36	om ôm ơm	84
BÀI 37	em êm im um	86
BÀI 38	ai ay ây	88
BÀI 39	oi ôi ơi	90
BÀI 40	Ôn tập và kể chuyện	92
BÀI 41	ui ưi	94
BÀI 42	ao eo	96
BÀI 43	au âu êu	98

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI	NỘI DUNG	Trang
BÀI 44	iu ưu	100
BÀI 45	Ôn tập và kể chuyện	102
BÀI 46	ac ăc âc	104
BÀI 47	oc ôc uc ưc	106
BÀI 48	at ăt ât	108
BÀI 49	ot ôt ot	110
BÀI 50	Ôn tập và kể chuyện	112
BÀI 51	et êt it	114
BÀI 52	ut ưt	116
BÀI 53	ap ăp âp	118
BÀI 54	op ôp ơp	120
BÀI 55	Ôn tập và kể chuyện	122
BÀI 56	ep êp ip up	124
BÀI 57	anh ênh inh	126
BÀI 58	ach êch ich	128
BÀI 59	ang ăng âng	130
BÀI 60	Ôn tập và kể chuyện	132
BÀI 61	ong ông ung ưng	134
BÀI 62	iêc iên iêp	136
BÀI 63	iêng iêm yên	138
BÀI 64	iêt iêu yêu	140
BÀI 65	Ôn tập và kể chuyện	142

BÀI	NỘI DUNG	Trang
BÀI 66	uôi uôm	144
BÀI 67	uôc uôt	146
BÀI 68	uôn uông	148
BÀI 69	ươi ươu	150
BÀI 70	Ôn tập và kể chuyện	152
BÀI 71	ươc ươt	154
BÀI 72	ươm ươp	156
BÀI 73	ươn ương	158
BÀI 74	oa oe	160
BÀI 75	Ôn tập và kể chuyện	162
BÀI 76	oan oăn oat oăt	164
BÀI 77	oai uê uy	166
BÀI 78	uân uât	168
BÀI 79	uyên uyêt	170
BÀI 80	Ôn tập và kể chuyện	172
	Ôn tập	174
BÀI 81		174
BÀI 82		176
BÀI 83		178
	Đánh giá cuối học kì	180
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	183

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHÀO EM VÀO LỚP 1



1 Làm quen với trường lớp, bạn bè

Hà

Nam

2 Làm quen với đồ dùng học tập

a. Gọi tên đồ dùng học tập



b. Tìm hiểu công dụng của các đồ dùng học tập



3 Làm quen với tư thế đọc, viết, nói, nghe

a. Quan sát và nhận xét

(1)



(2)



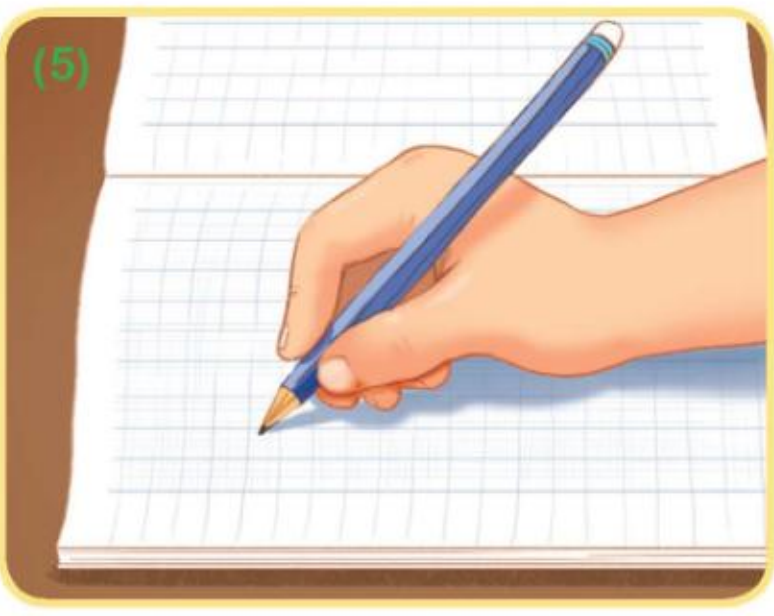
(3)



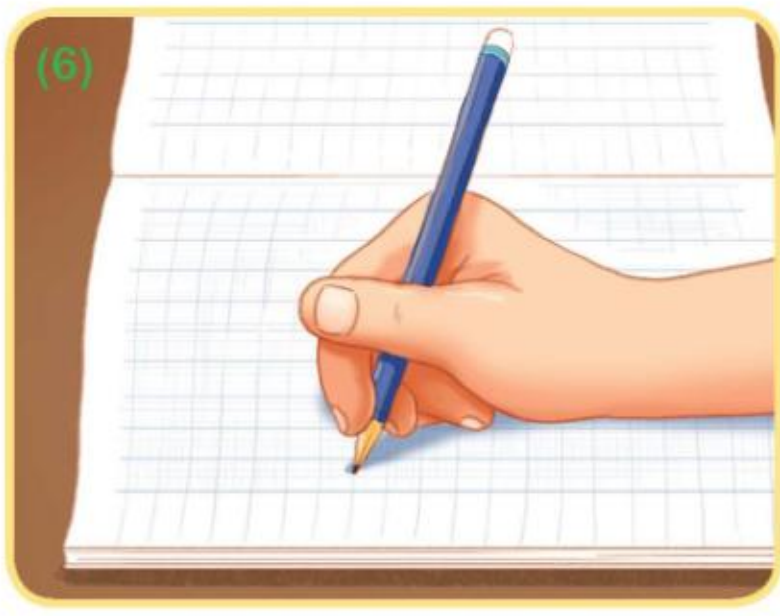
(4)



(5)



(6)



(7)





b. Thực hành các tư thế đọc, viết, nói, nghe

4 Làm quen với các nét viết cơ bản, các chữ số và dấu thanh

a. Nhận diện các nét viết cơ bản

Nét ngang: —
Nét sổ: ı
Nét xiên phải: /
Nét xiên trái: \
Nét móc xuôi: ∩
Nét móc ngược: ∪
Nét móc hai đầu: ∿
Nét cong hở phải: C
Nét cong hở trái: Ↄ
Nét cong kín: O
Nét khuyết trên: ſ
Nét khuyết dưới: ʃ
Nét thắt trên: ɤ
Nét thắt giữa: ƨ



b. Nhận diện các chữ số

0 1 2 2 3 3 4 4 5 5 6 7 7 8 9

kiểu 1 kiểu 2 kiểu 1 kiểu 2 kiểu 1 kiểu 2 kiểu 1 kiểu 2 kiểu 1 kiểu 2

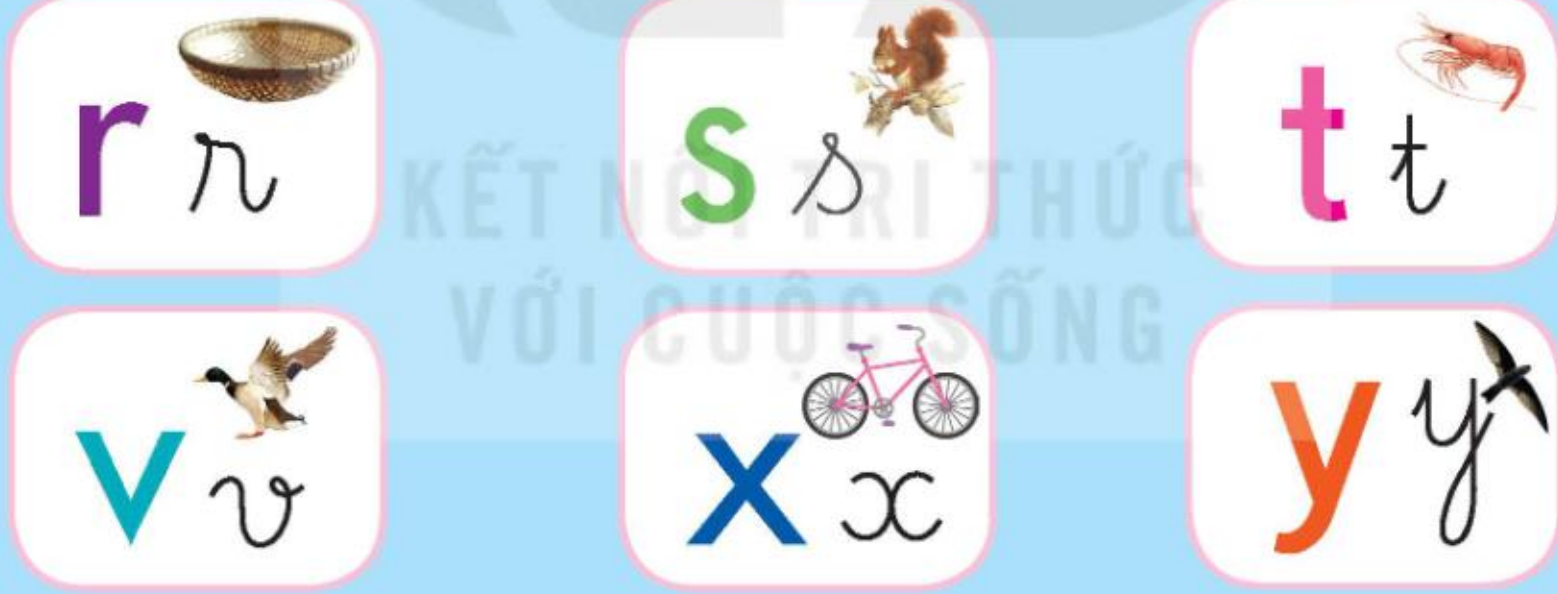
c. Nhận diện các dấu thanh

◌̀ (dấu huyền) ◌́ (dấu sắc) ◌̉ (dấu hỏi) ◌̃ (dấu ngã) ◌̣ (dấu nặng)

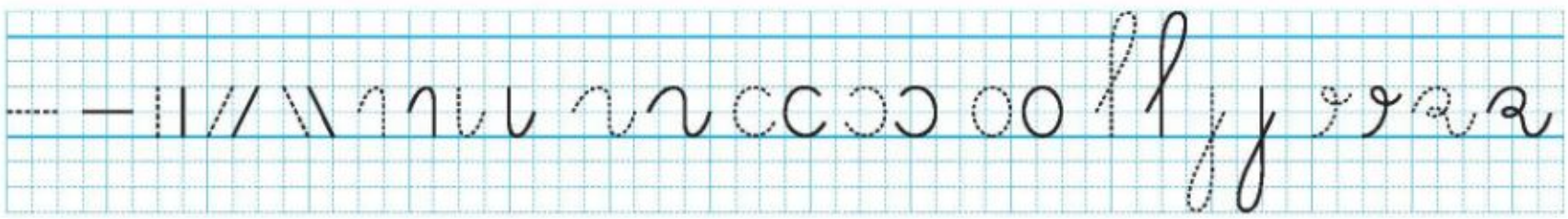
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

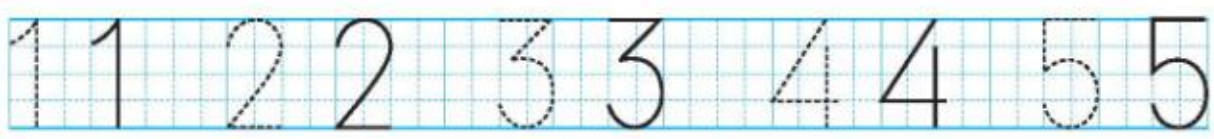
5 Làm quen với bảng chữ cái





d. Luyện viết các nét cơ bản và các chữ số

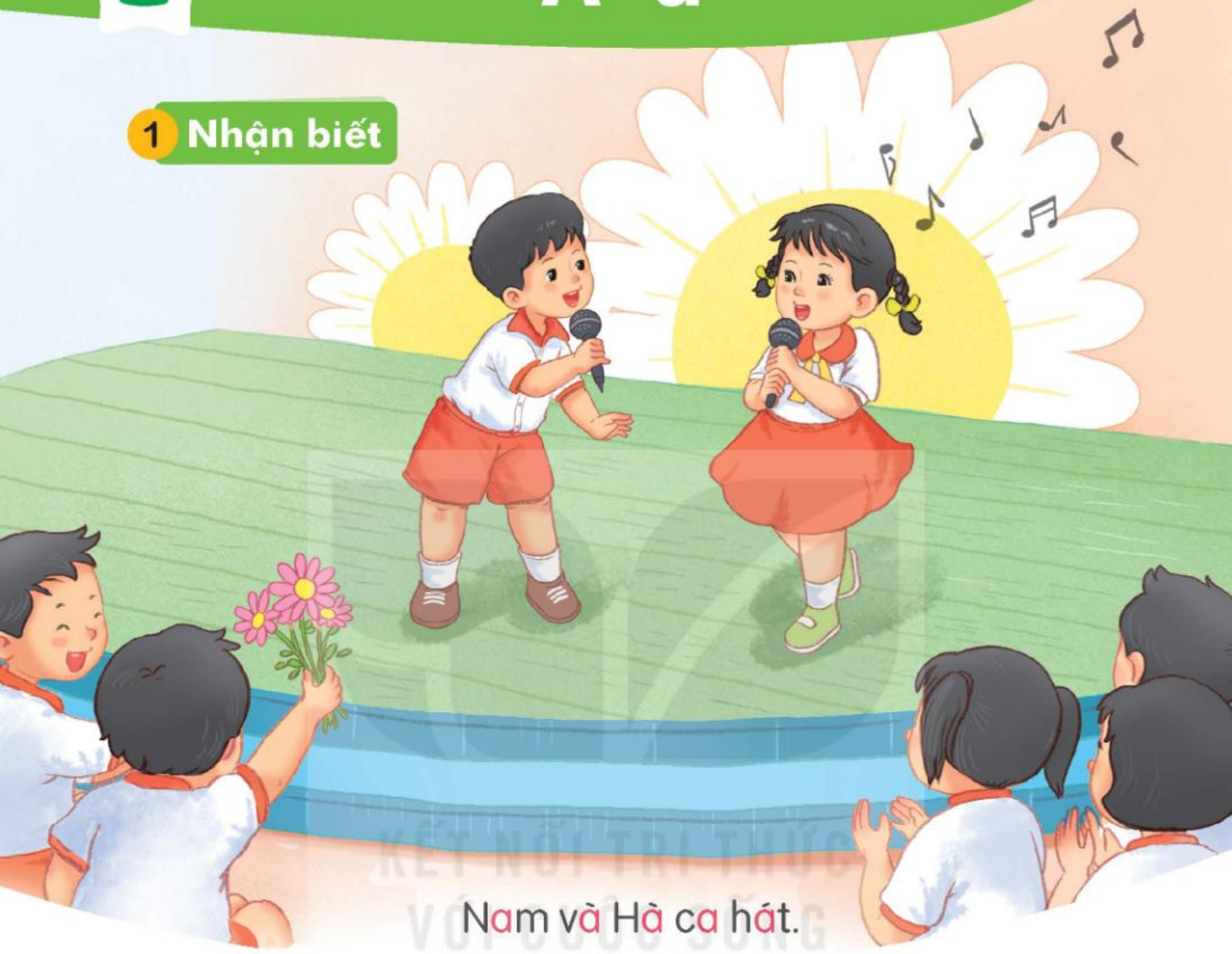




Bài 1

A a

1 Nhận biết



Nam và Hà ca hát.

2 Đọc

a

3 Tô và viết

a a

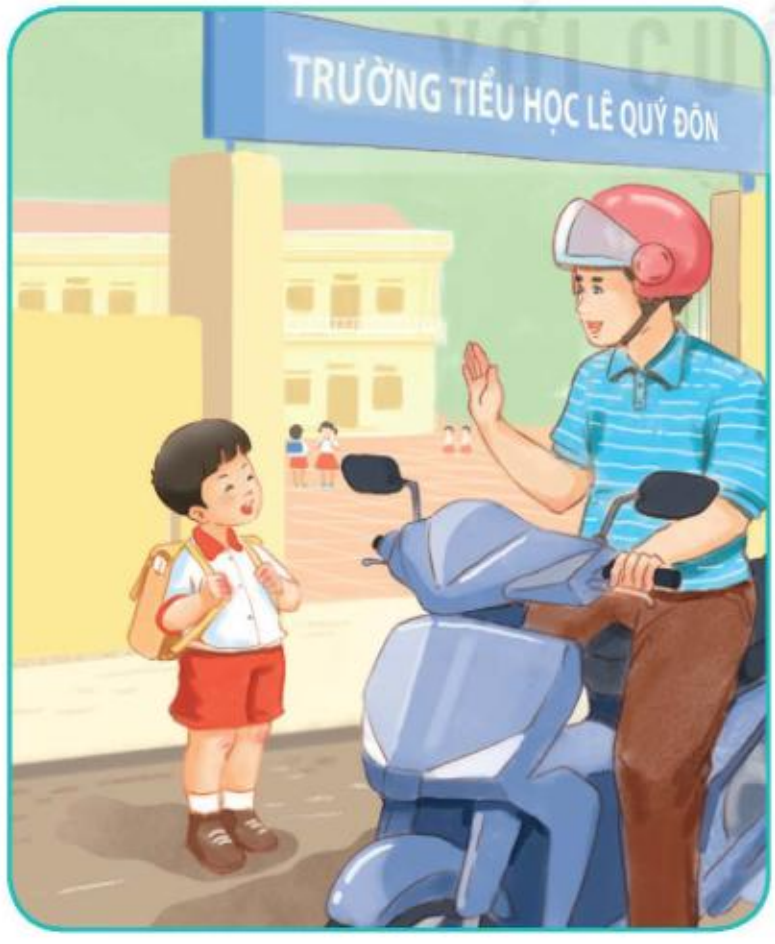
4 Đọc





5 Nói

Chào hỏi

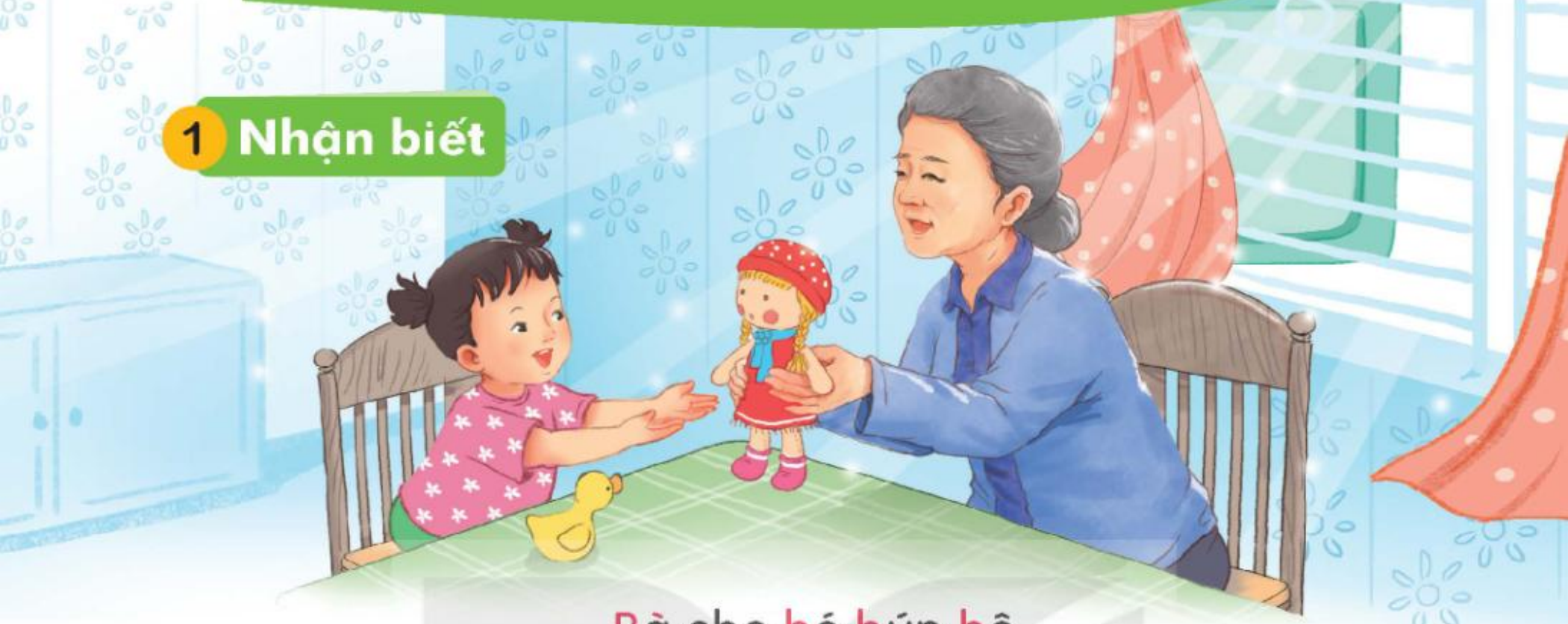




Bài 2

B b

1 Nhận biết



Bà cho bé búp bê.

2 Đọc

b	a
ba	

b	a
bà	

3



ba

bà



ba ba

3 Tô và viết

b b bà

4 Đọc



5 Nói

Gia đình



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 3

C c ́

1 Nhận biết



Nam và bố câu cá.

2 Đọc

c	a
ca	

c	a
cá	



ca



cà

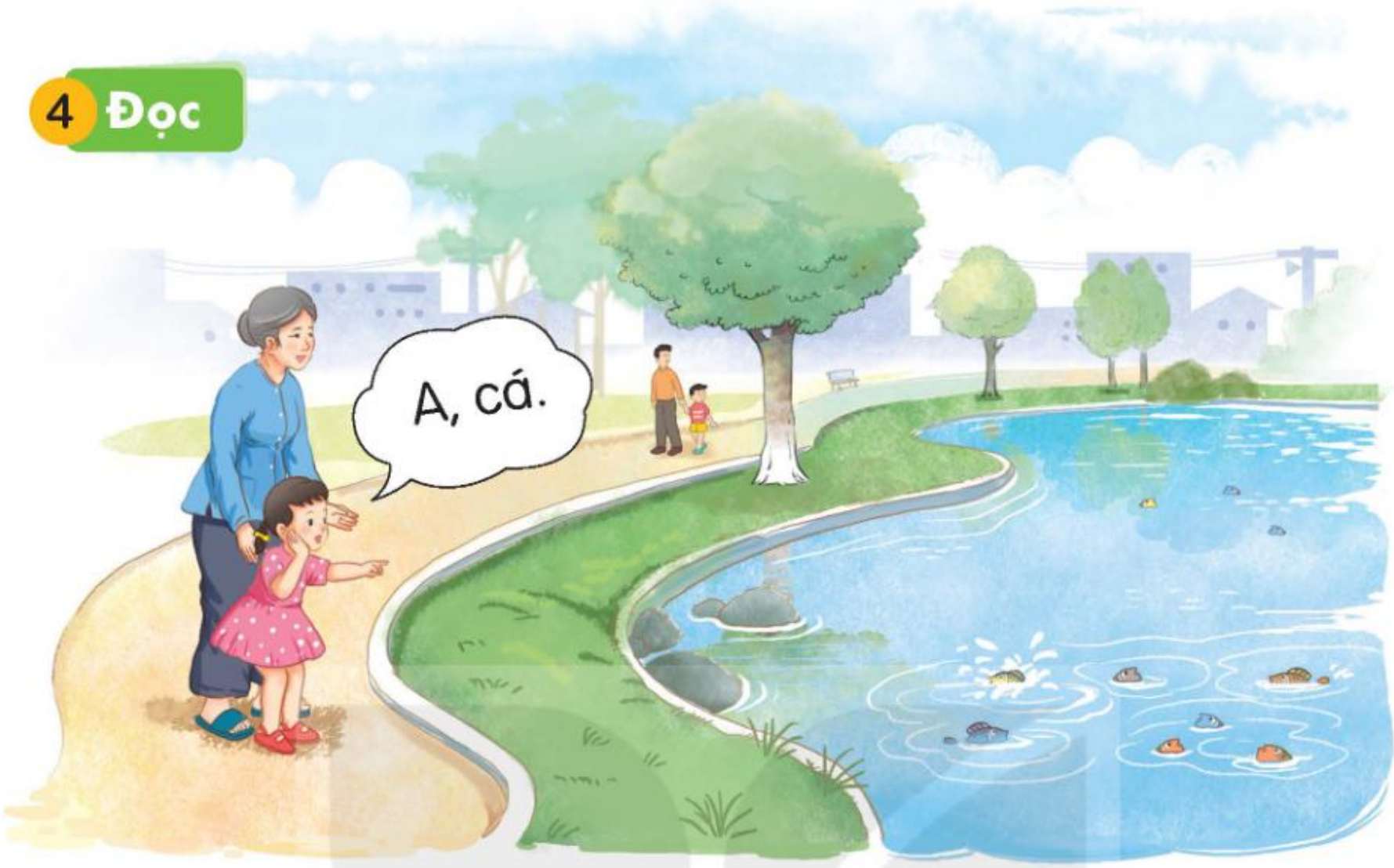


cá

3 Tô và viết

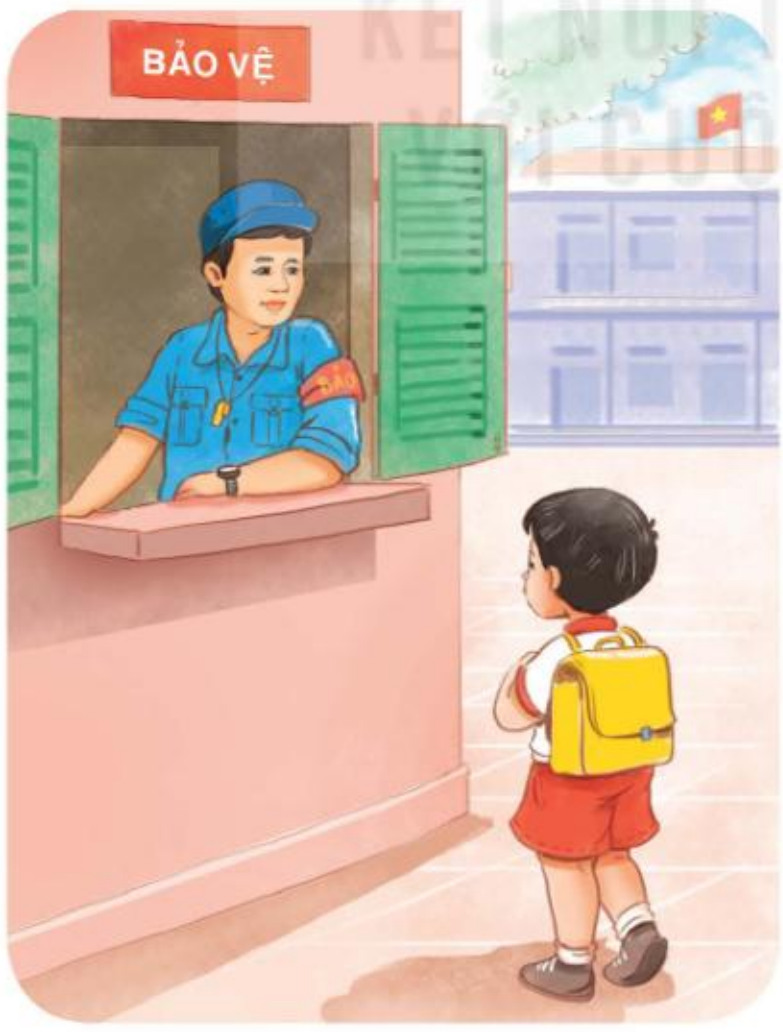
c c cá

4 Đọc



5 Nói

Chào hỏi



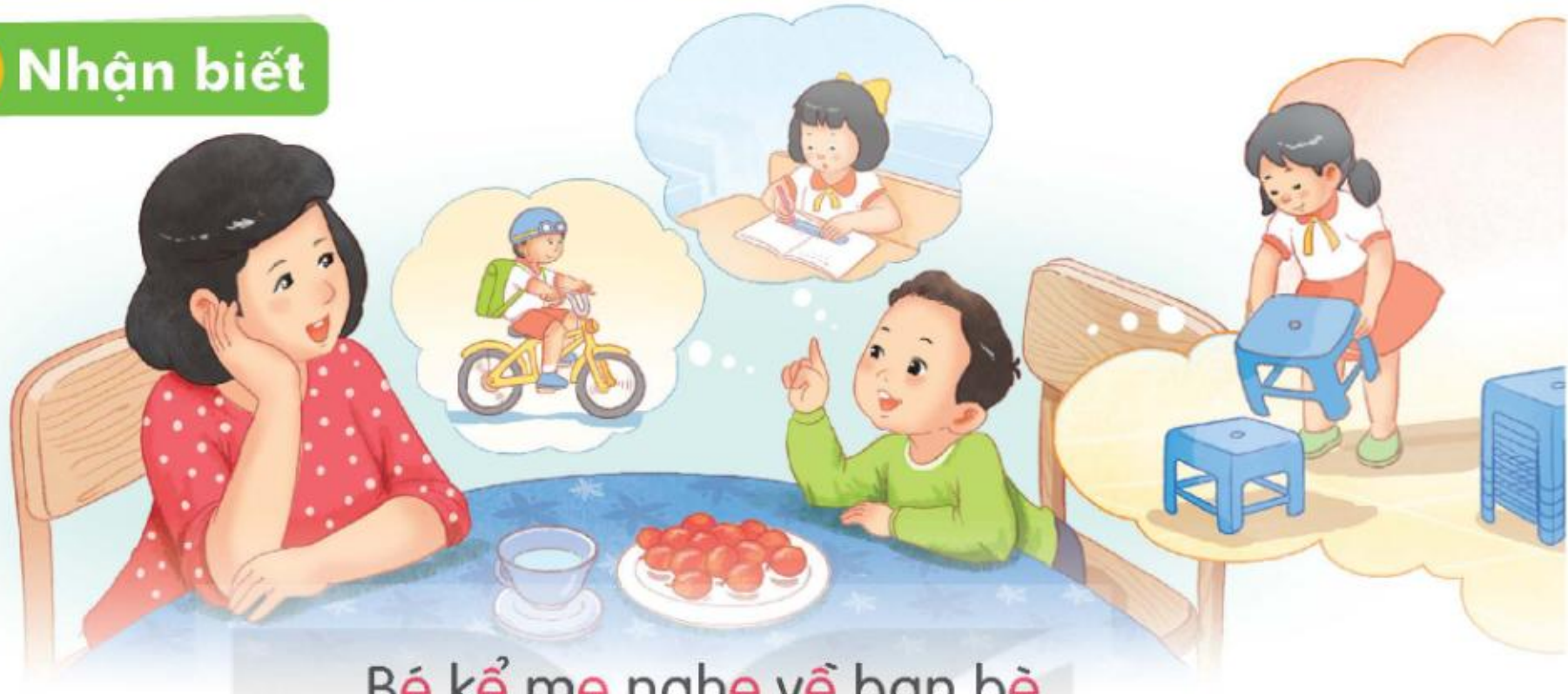


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 4

E e Ê ê

1 Nhận biết



Bé kể mẹ nghe về bạn bè.

2 Đọc

e		ê	
b	e	b	ê
bé		bế	



bè



bé



bế

3 Tô và viết

e ê bé bế

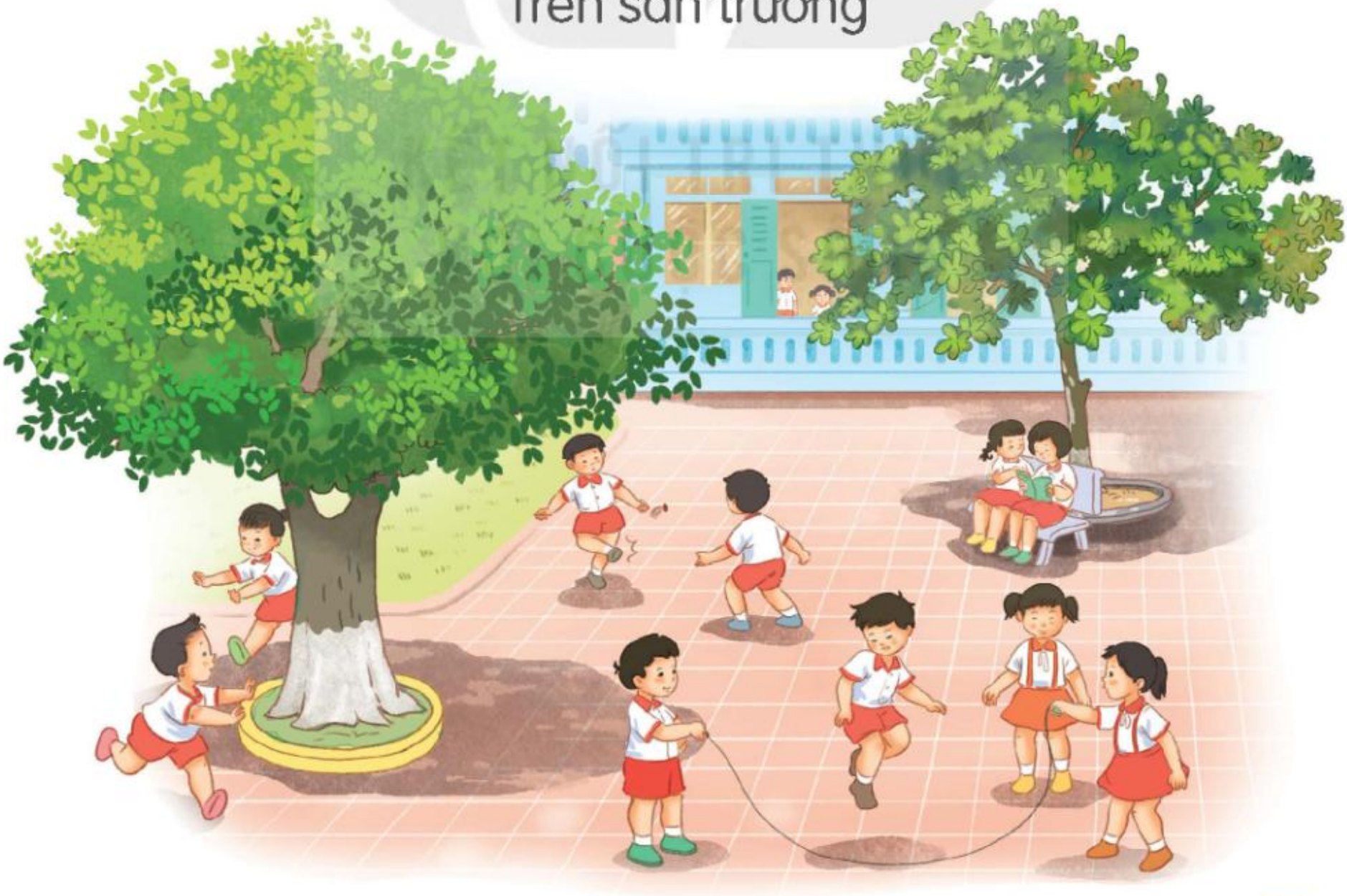
4 Đọc



Bà bế bé.

5 Nói

Trên sân trường



BÀI 5

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc



	a	e	ê
b	ba		
c			

ba bà be bé cá bé bè cá bế bé

Bà bế bé.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Tô và viết

6 6 7 7 8 8 9 9 0 0

bế bé

3 Kể chuyện*

Búp bê và dế mèn



Búp bê làm những việc gì?



Vì sao dế mèn hát tặng búp bê?



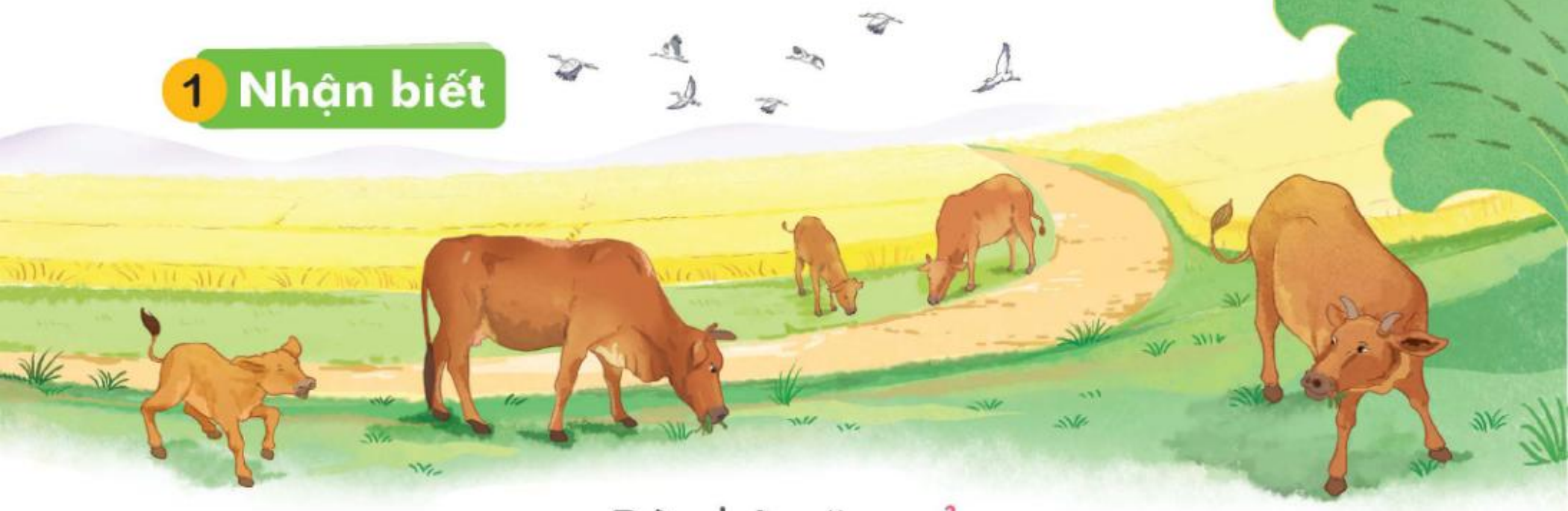
Búp bê thấy thế nào khi nghe dế mèn hát?

* Văn bản kể chuyện được in trong sách giáo viên.

Bài 6

O o ?

1 Nhận biết



Đàn bò gặm cỏ.

2 Đọc

O

b	o	c	o
bò		cỏ	

bò bó bỏ cò có cỏ



bò



cò



cỏ

3 Tô và viết

O o bò cỏ

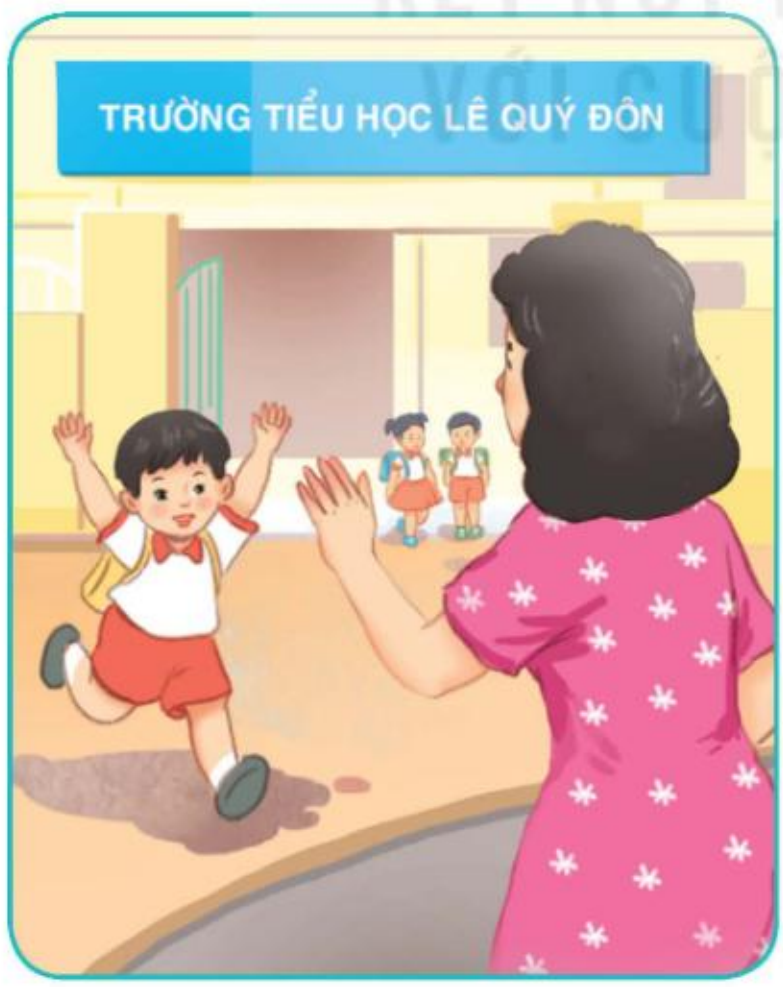
4 Đọc

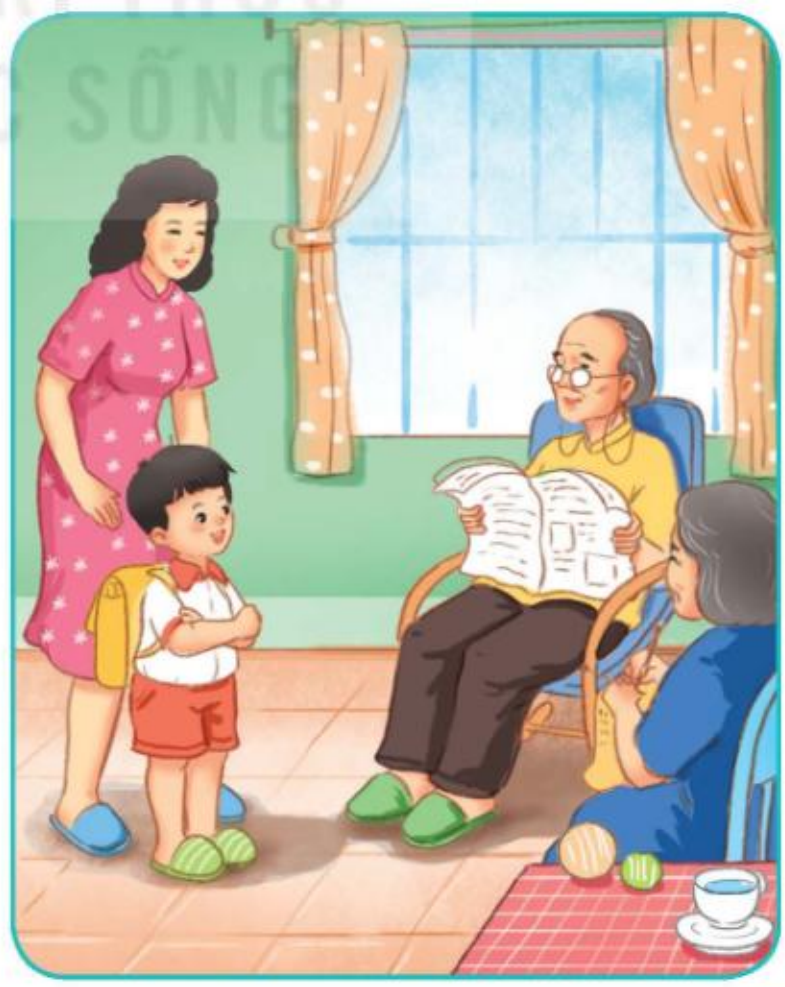


Bê có cỏ.

5 Nói

Chào hỏi





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài **7**

Ô ô .

1 Nhận biết



Bố và Hà đi bộ trên hè phố.

2 Đọc

Ô

b	ô
bố	

b	ô
bộ	

bố bổ bộ cô cổ cộ



bố



cô bé



cổ cò

3 Tô và viết

ô Ô cổ cò

4 Đọc



Bố bê bể cá.

5 Nói

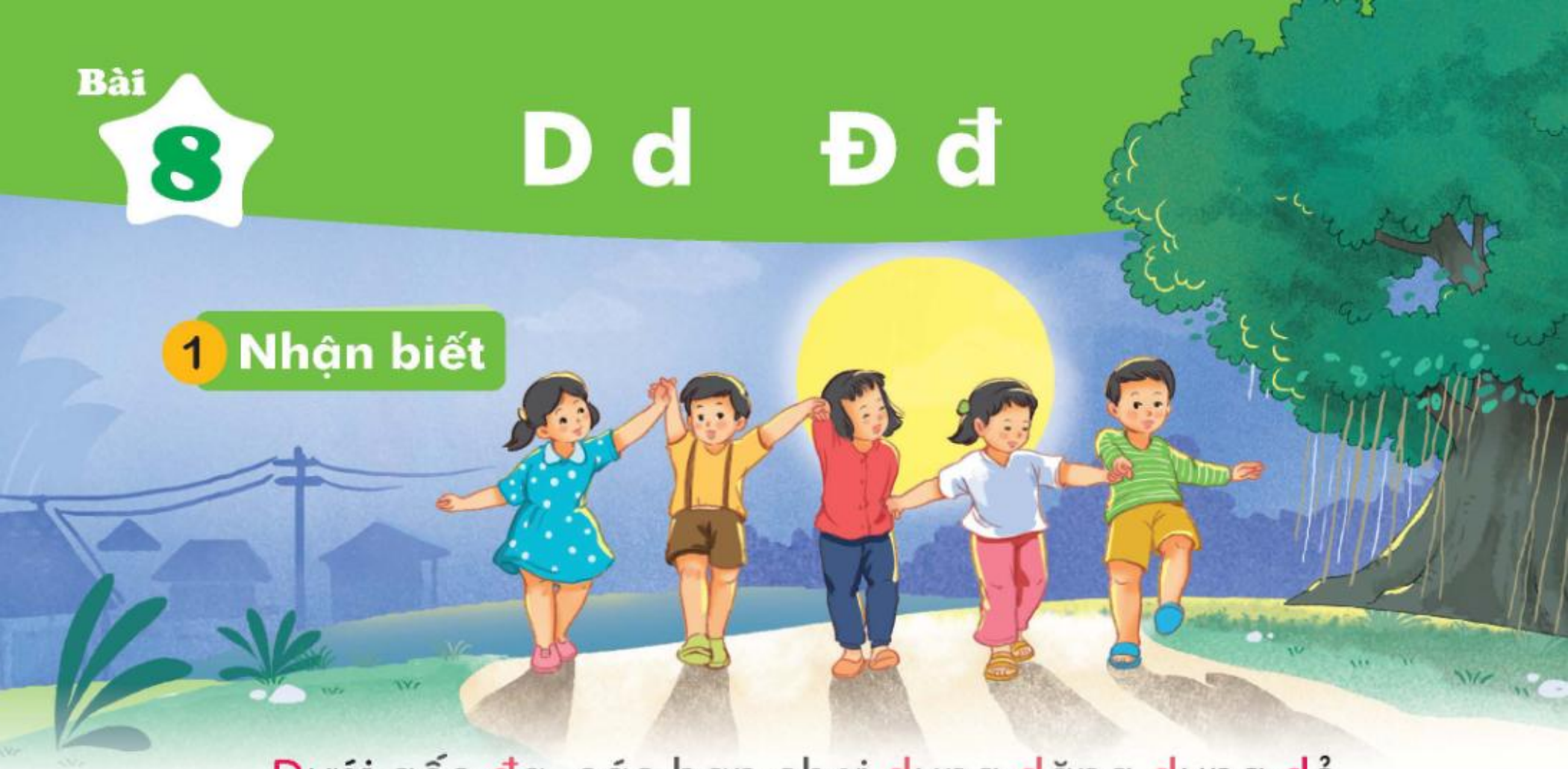
Xe cộ



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 8

D d Đ đ



1 Nhận biết

Dưới gốc đa, các bạn chơi dung dăng dung dẻ.

2 Đọc

d	đ
de	đa
dẻ	đa

da dẻ dế đá đò đổ



đá dế



đa đa



ô đỏ

3 Tô và viết

d d đ đ đá dế

4 Đọc

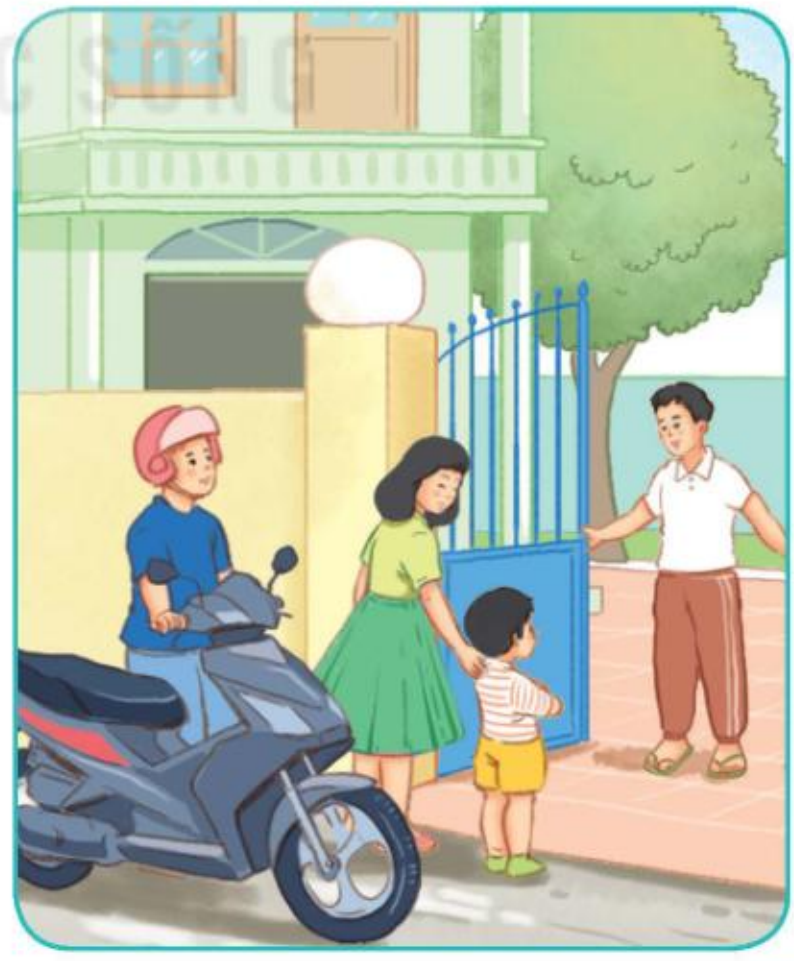


Bé có ô đỏ.

5 Nói

Chào hỏi



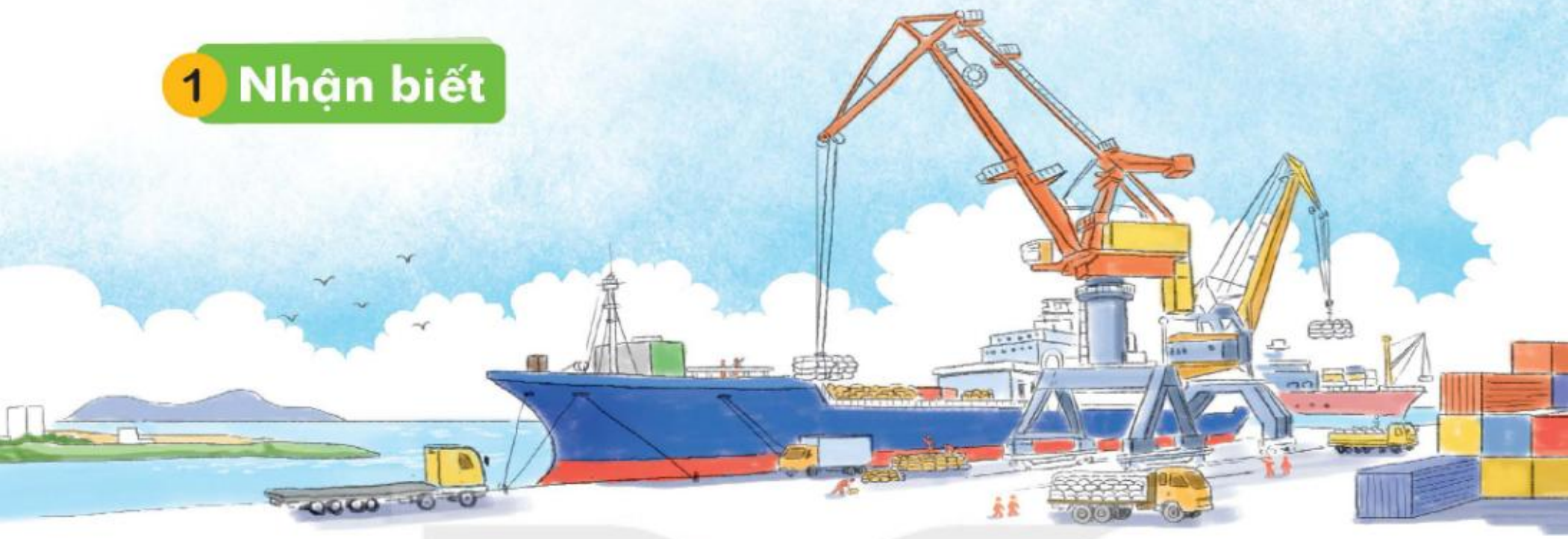


KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 9

Ơ ơ ~

1 Nhận biết



Tàu dỡ hàng ở cảng.

2 Đọc

	Ơ		
b	ơ	d	ơ
bờ		dỡ	

bờ bở cờ cỡ dỡ đỡ



bờ đê



cá cờ



đỡ bé

3 Tô và viết

ở ơ đỡ bé

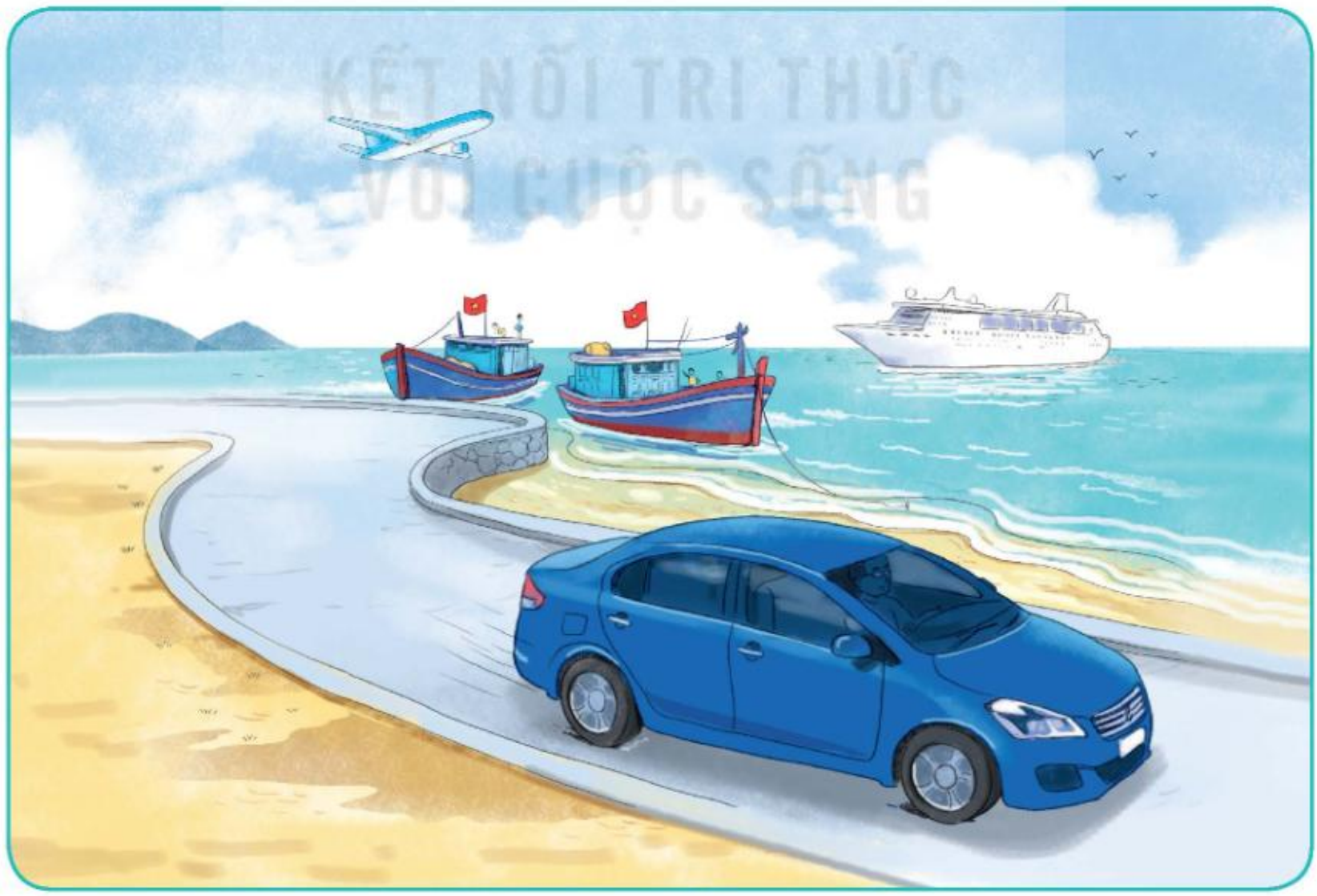
4 Đọc



Bố đỡ bé.

5 Nói

Phương tiện giao thông



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 10

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

	o	ô	ơ
d	do		
đ			

bó cỏ

cá cờ

bờ đê

đỡ bà

cờ đỏ

đỗ đỏ

dỗ bé

Bờ đê có dế.

Bà có đỗ đỏ.





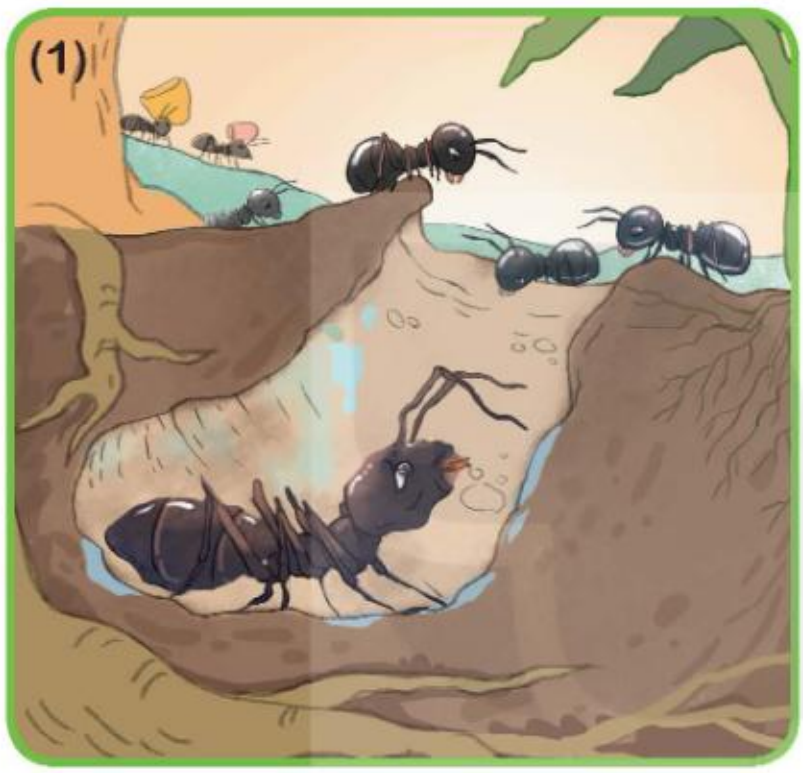
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Viết

đỗ đỏ

3 Kể chuyện

Đàn kiến con ngoan ngoãn



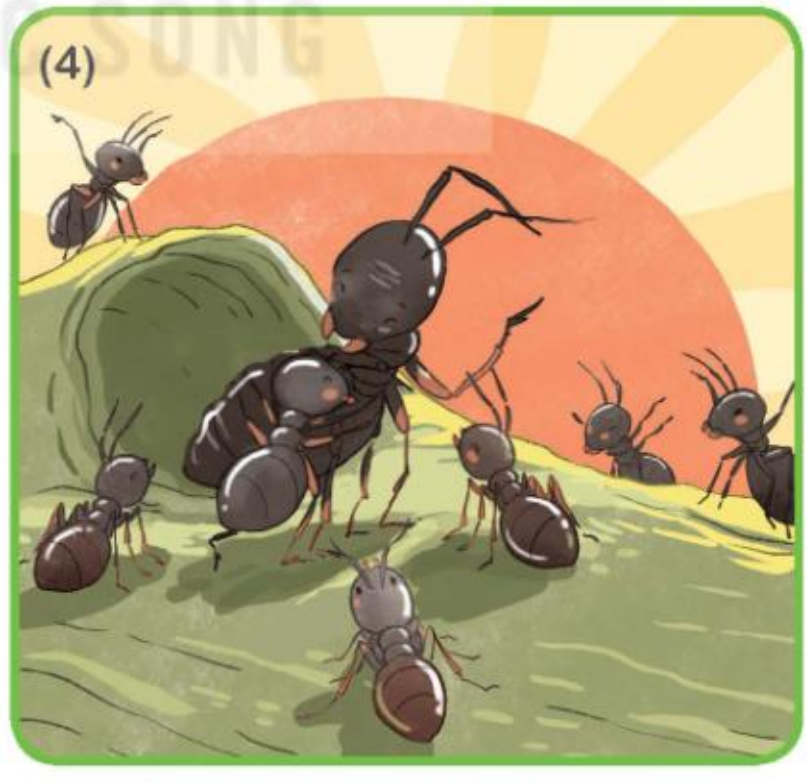
Bà kiến sống ở đâu?



Đàn kiến con dùng vật gì để khiêng bà kiến?



Đàn kiến con đưa bà kiến đến đâu?



Được ở nhà mới, bà kiến nói gì với đàn kiến con?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 11

l i K k

1 Nhận biết



Nam vẽ kì đà.

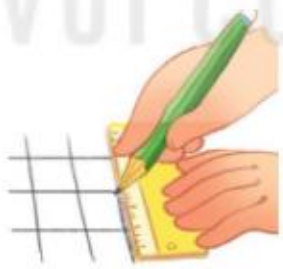
2 Đọc

i		k	
k	i	k	i
ki		kì	

kè kẻ kẹ kí kỉ kĩ



bí đỏ



kẻ ô



đi đò



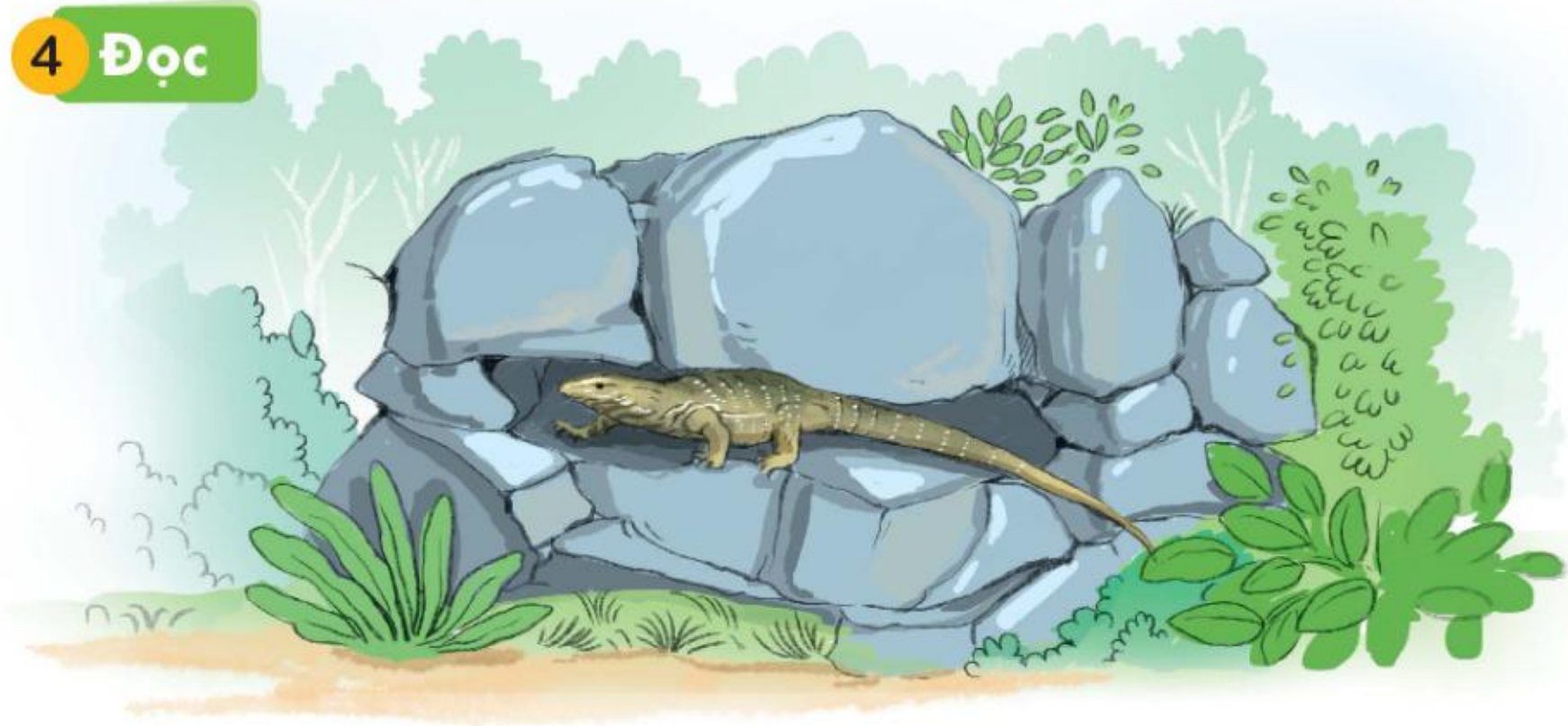
kì đà

3 Tô và viết

i i k k kì đà

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Đọc



Kì đà bò ở kẽ đá.

5 Nói

Giới thiệu



Bài 12

H h L l



1 Nhận biết

Le le bơi trên hồ.

2 Đọc

h	
h	ô
hồ	

l	
l	e
le	

hé ho hổ li lọ lỡ



lá đỏ



bờ hồ



cá hố



le le

3 Tô và viết

h h l l hồ le le

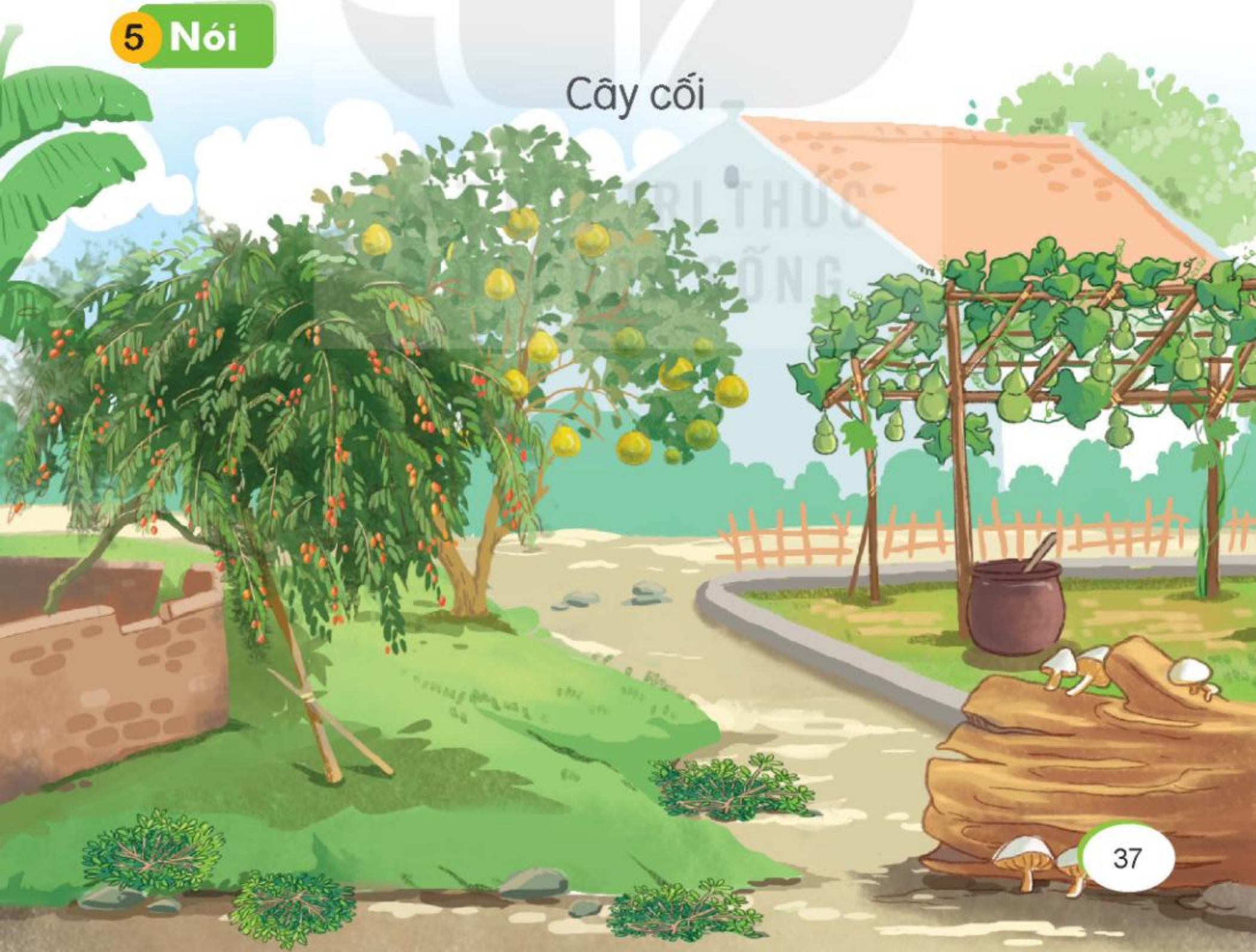
4 Đọc



Bé bị ho. Bà đã có lá hẹ.

5 Nói

Cây cối



Bài 13

U u Ư ư

1 Nhận biết



Đu đủ chín ngọt lừ.

2 Đọc

u		ư	
đ	u	l	ư
đủ		lừ	

dù đủ hũ cử dự lữ



dù



đu đủ



hổ dữ

3 Tô và viết

u ư dù hổ dữ

4 Đọc



Cá hổ là cá dữ.

5 Nói

Giới thiệu



Bài 14

Ch ch Kh kh

1 Nhận biết



Mấy chú khỉ ăn chuối.

2 Đọc

ch		kh	
ch	u	kh	i
chú		khỉ	

chè chỉ chợ khế kho khô



lá khô



chú khỉ



chợ cá

3 Tô và viết

ch ch kh kh chú khỉ

4 Đọc



Chị có cá kho khế.

5 Nói

Cá cảnh



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 15

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

	e	ê	i	u	ư
k	ke				
h					
l					
ch					
kh					



Chị cho bé cá cờ.

Dì Kha cho Hà đi chợ.

2 Viết

cá kho khế

3 Kể chuyện

Con quạ thông minh



Quạ nhìn thấy gì dưới gốc cây?



Quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?



Quạ đã nghĩ ra điều gì?

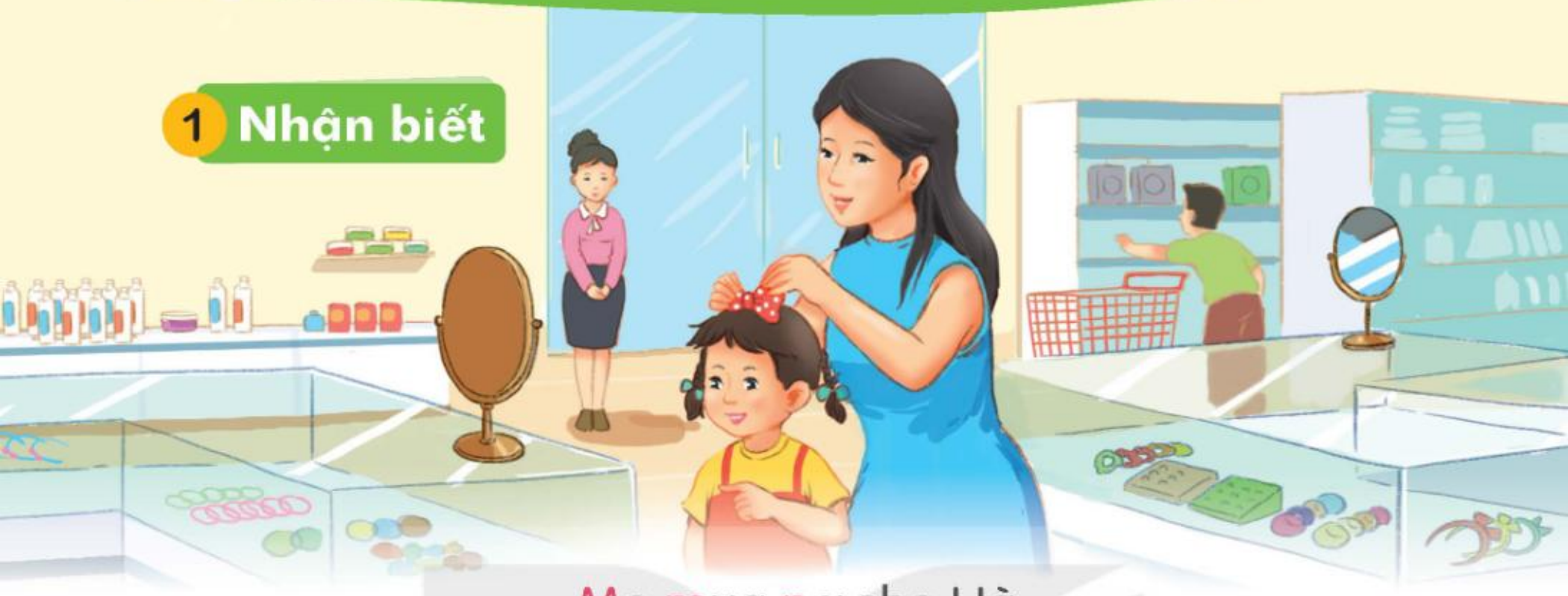


Cuối cùng, quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?

Bài 16

M m N n

1 Nhận biết



Mẹ mua nơ cho Hà.

2 Đọc

m	e
mẹ	

n	ơ
nơ	

má mẹ mỡ na nề nở



cá mè



lá me



nơ đỏ



ca nô

3 Tô và viết

m m n n cá mè nơ đỏ

4 Đọc



Bố mẹ cho Hà đi ca nô.

5 Nói

Giới thiệu



Bài 17

G g Gi gi

1 Nhận biết



Hà có giỏ trứng gà.

2 Đọc

g		gi	
g	a	gi	o
gà		giỏ	

ga gỗ gụ giá giò giỗ



gà gô



đồ gỗ



giá đỗ



cụ già

3 Tô và viết

g g gi gi gà gô giá đỗ

4 Đọc



Bà che gió cho ba chú gà.

5 Nói

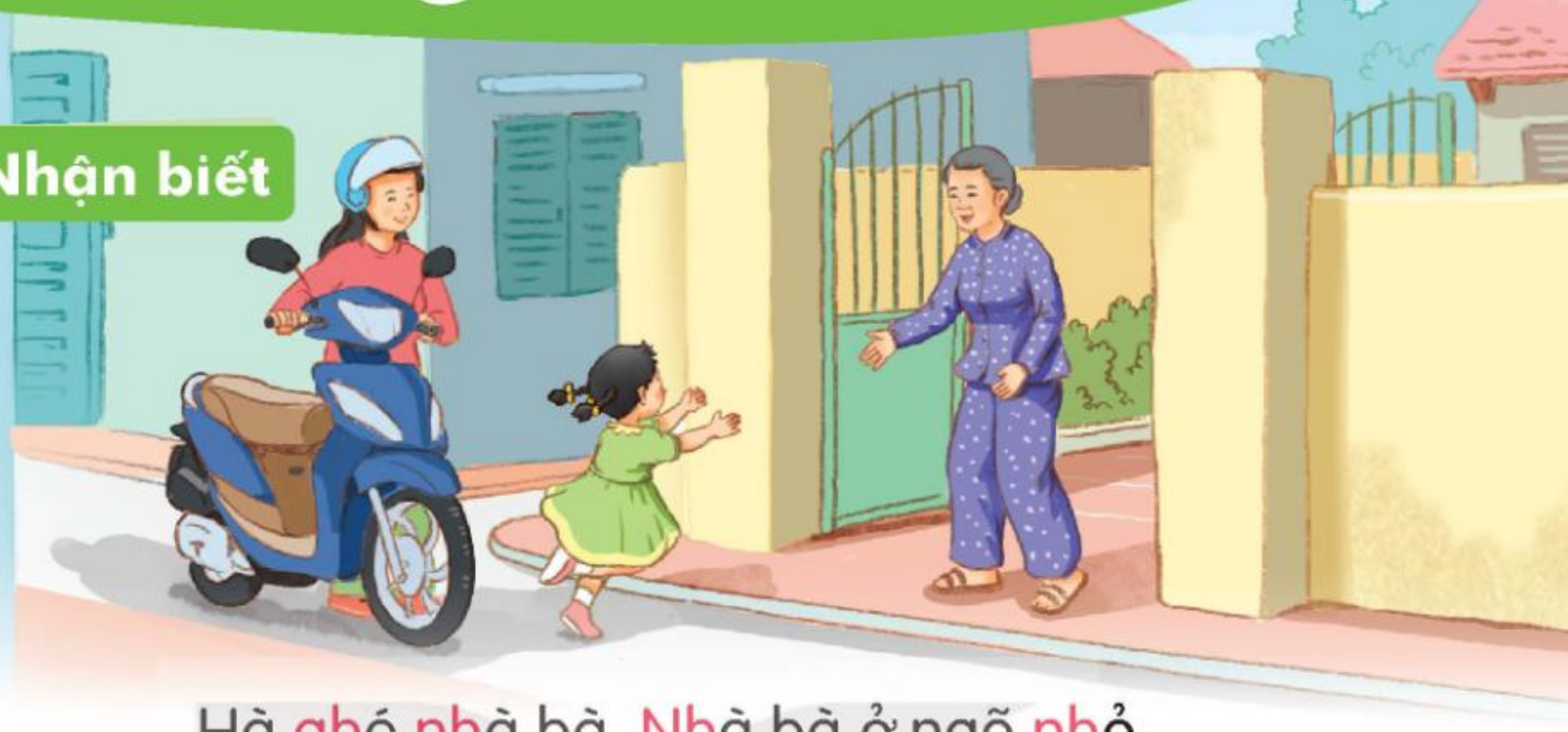
Vật nuôi



Bài 18

Gh gh Nh nh

1 Nhận biết



Hà ghé nhà bà. Nhà bà ở ngõ nhỏ.

2 Đọc

gh	e
ghé	

nh	a
nhà	

ghẹ ghế ghi nhà nhẹ nhỏ



ghế đá



ghẹ đỏ



nhà gỗ



lá nho

3 Tô và viết

gh gh nh nh ghẹ lá nho

4 Đọc



Mẹ nhờ Hà bê ghế nhỏ.

5 Nói

Giới thiệu



Bài 19

Ng ng Ngh ngh

1 Nhận biết



Nghé theo mẹ ra ngõ.

2 Đọc

ng		ngh	
ng	o	ngh	e
ngõ		nghé	

ngã ngủ ngự nghe nghé nghĩ



ngã ba



ngõ nhỏ



củ nghệ



nghỉ hè

3 Tô và viết

ng ng ngh ngh ngõ củ nghệ

4 Đọc



Nghé đã no cỏ. Nghé ngủ ở bờ đê.

5 Nói

Thăm vườn bách thú



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 20

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

	e	ê	u
m	me		
n			
g			
gi			

	o	i	ư
gh			
nh			
ng			
ngh			



Mẹ ghé nhà bà.

Nhà bà ở ngõ nhỏ.

2 Viết

ngõ nhỏ nhà bà

3 Kể chuyện

Cô chủ không biết quý tình bạn



Cô bé nuôi con vật gì? Cô bé muốn đổi con vật đó lấy con vật nào?



Cô bé đổi gà mái lấy con vật nào?



Thấy chú chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm gì?



Cuối cùng, có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?

Bài 21

R r S s

1 Nhận biết



Bầy sẻ non ríu ra ríu rít bên mẹ.

2 Đọc

r	a
ra	

s	e
sẻ	

rạ rế rổ sả sẽ sò



rổ rá



cá rô



su su



chữ số

3 Tô và viết

r r s s rổ rá su su

4 Đọc



Chợ có gà ri, cá rô, su su. Chợ có cả rổ rá.

5 Nói

Cảm ơn





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 22

T t Tr tr

1 Nhận biết



Nam tô bức tranh cây tre.

2 Đọc

t	tr
t ô	tr e
tô	tre

tá tạ tẻ trê trò trổ



ô tô



sư tử



cá trê



tre ngà

3 Tô và viết

t t tr tr ô tô cá trê

4 Đọc



Hà tả hồ cá. Hồ to, có cá mè, cá trê, cá rô.

5 Nói

Bảo vệ môi trường









Bài 23

Th th ia

1 Nhận biết



Trung thu, bé được chia quà.

2 Đọc

th	u
thu	

ch	ia
chia	

thẻ thọ thơ đĩa mía thìa



thủ đô



lá thư



thìa dĩa



lá tía tô

3 Tô và viết

th th ia ia thủ đô thìa

4 Đọc



Bé chia thìa, chia dĩa cho cả nhà. Thìa dĩa to cho bố mẹ. Thìa dĩa nhỏ cho bé.

5 Nói

Cảm ơn





Bài 24

ua ưa

1 Nhận biết



Mẹ đưa Hà đến lớp học múa.

2 Đọc

ua		ưa	
m	ua	đ	ưa
múa		đưa	

cua đũa rùa cửa dứa nhựa



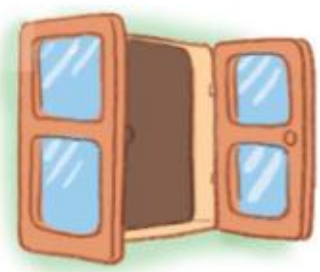
cà chua



múa ô



dưa lê



cửa sổ

3 Tô và viết

ua ua ua ưa cà chua dưa lê

4 Đọc



Mẹ đi chợ mua cá, mua cua. Mẹ mua cả sữa chua, dưa lê.

5 Nói

Giúp mẹ



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 25

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

	i	u	ư
r	ri		
s			
t			
tr			
th			

	ia	ua	ưa
t			
th			



Mùa hè, nhà bà có dừa, có dưa lê. Mùa thu, nhà bà có na, có thị.

2 Viết

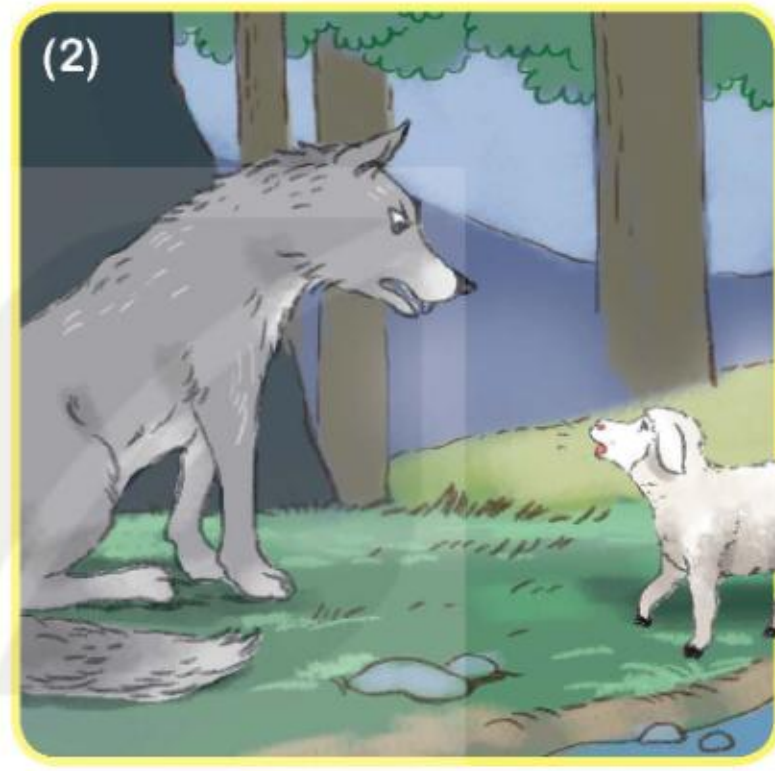
giữa mùa mưa lũ

3 Kể chuyện

Chó sói và cừu non



Nhởn nhơ gặm cỏ, cừu non gặp phải chuyện gì?



Cừu non nói gì với sói?



Cừu non đã làm gì để thoát khỏi sói?



Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Bài 26

Ph ph Qu qu

1 Nhận biết



Cả nhà từ phố về thăm quê.

2 Đọc

p - ph		qu	
ph	ô	qu	ê
phố		quê	

phà phí phở quạ quê quế



pha trà



phố cổ



quê nhà



quả khế

3 Tô và viết

nh ph qu qu pha trà quê nhà

4 Đọc

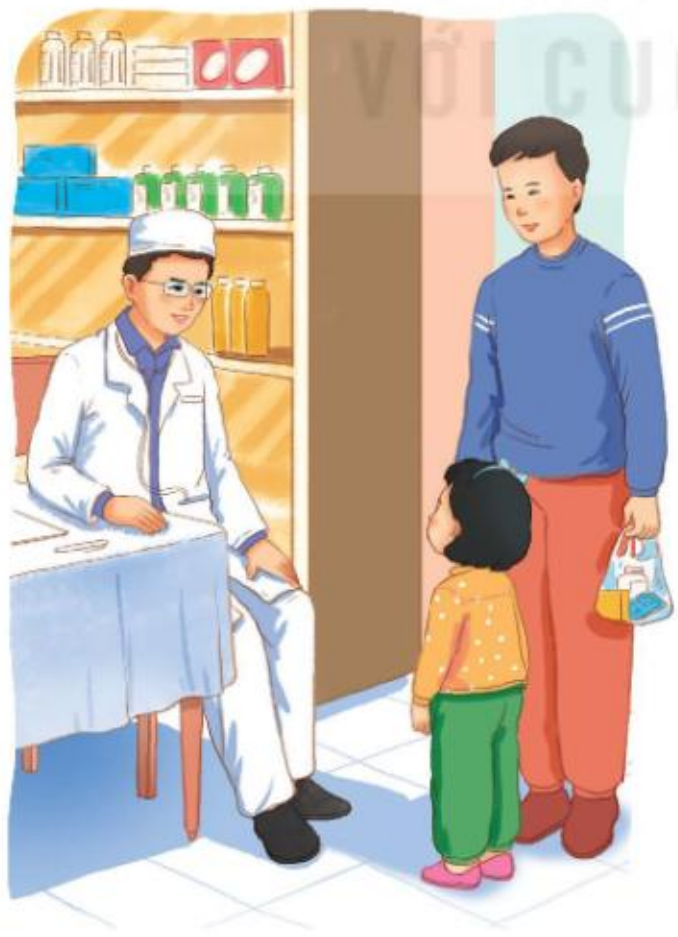




Bà ra Thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ.

5 Nói

Cảm ơn





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 27

V v X x

1 Nhận biết



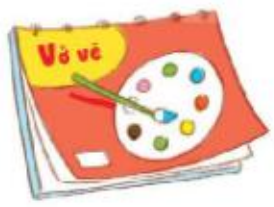
Hà vẽ xe đạp.

2 Đọc

V	e
vẽ	

X	e
xe	

võ vở vua xỉa xứ xưa



vở vẽ



vỉa hè



xe lu



thị xã

3 Tô và viết

v v x x vở vẽ xe lu

4 Đọc

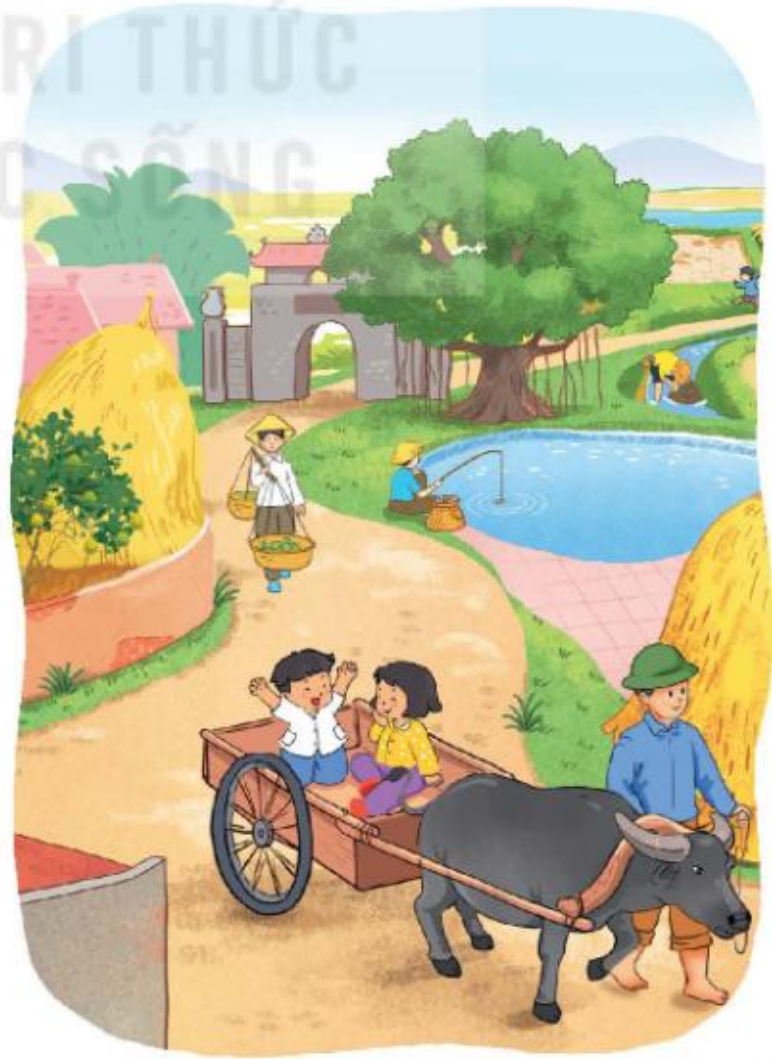


Nghỉ hè, bố mẹ cho Hà về quê. Quê Hà là xứ sở của dừa.

5 Nói

Thành phố và nông thôn





Bài 28

Y y

1 Nhận biết



Thời gian quý hơn vàng bạc.

2 Đọc

y

qu y

quý

quy quỳ quý quỹ quỵ ý



y tá



dã quỳ



đá quý

3 Tô và viết

y y y tá đá quý

4 Đọc



Mẹ và Hà ghé nhà dì Kha. Dì kể cho Hà nghe về bà. Hà chú ý nghe dì kể.

5 Nói

Cảm ơn





Bài

29 LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ

1 Phân biệt *c* với *k*

a. Đọc

cô	cư	cò	cá	cổ	cỡ	cọ
ki	kề	kế	kẻ	kỉ	kễ	kệ



cá cờ



chữ kí

b. Ghi nhớ



c. Thực hành

- Tìm tiếng bắt đầu bằng ***c***
- Tìm tiếng bắt đầu bằng ***k***

2 Phân biệt *g* với *gh*

a. Đọc

ga	gà	gõ	gỗ	gù	gừ
ghe	ghi	ghì	ghé	ghế	ghẹ

gà gô



ghế gỗ



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b. Ghi nhớ



c. Thực hành

- Tìm tiếng bắt đầu bằng ***g***
- Tìm tiếng bắt đầu bằng ***gh***

3 Phân biệt *ng* với *ngh*

a. Đọc

ngô	ngà	ngừ	ngủ	ngõ	ngự
nghe	nghề	nghé	nghỉ	nghĩ	nghệ



cá ngừ



củ nghệ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

b. Ghi nhớ



c. Thực hành

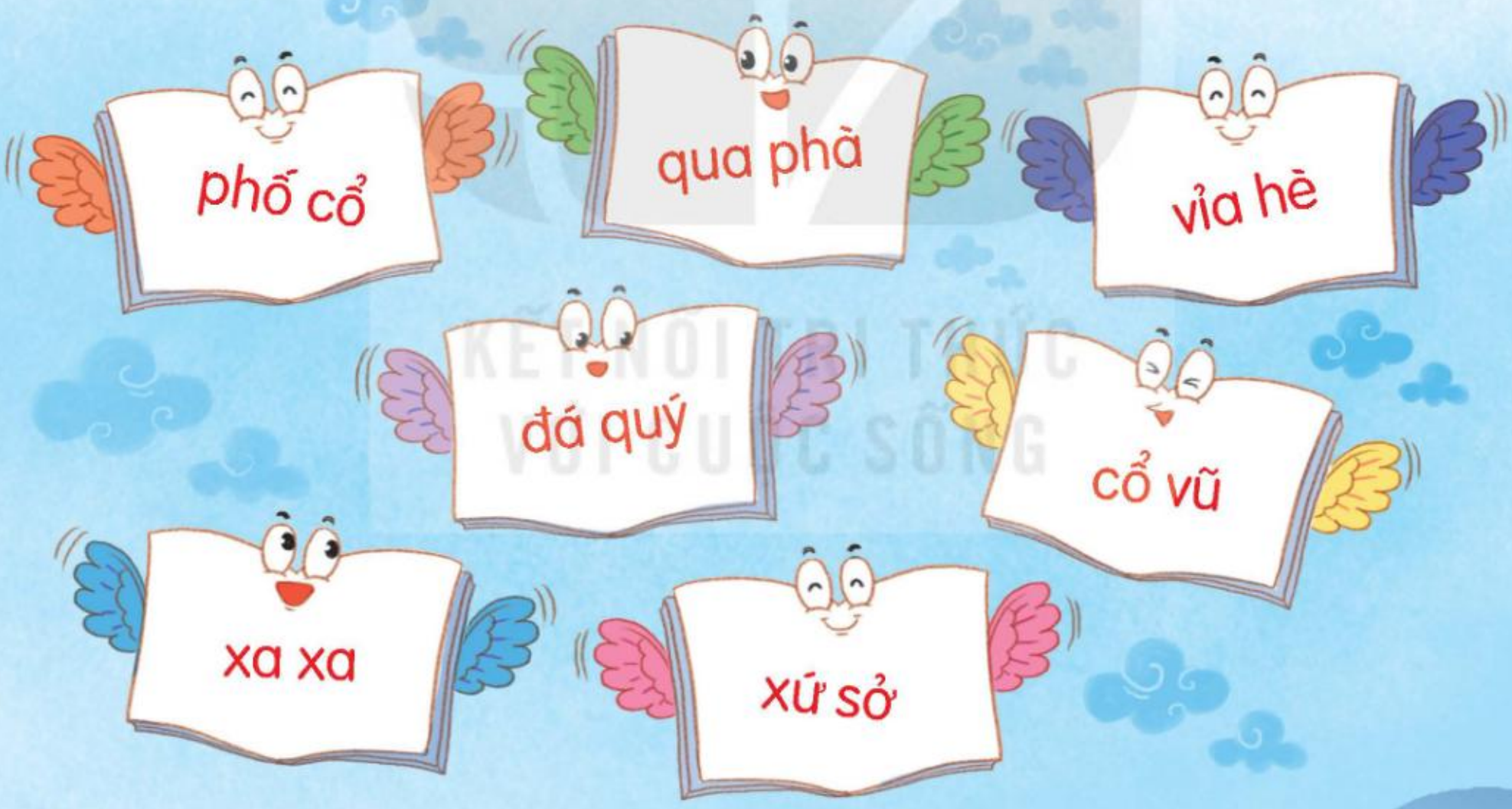
- Tìm tiếng bắt đầu bằng ***ng***
- Tìm tiếng bắt đầu bằng ***ngh***

BÀI 30

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

	a	e	ê	ơ
ph	pha			
qu				
v				
x				



Nhà bé ở Thủ đô. Thủ đô có Bờ Hồ. Quê bé ở Phú Thọ. Phú Thọ có chè, có cọ. Xa nhà, bé nhớ mẹ. Xa quê, bé nhớ bà.

2 Viết

chia quà cho bé

3 Kể chuyện

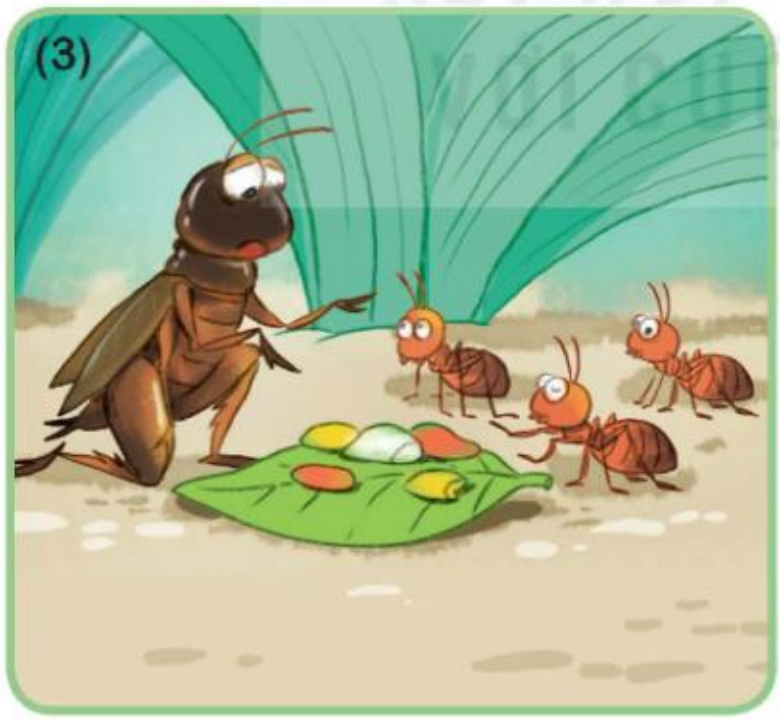
Kiến và dế mèn



Mùa thu đến, đàn kiến làm gì?



Còn dế mèn làm gì?



Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì?

Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn?

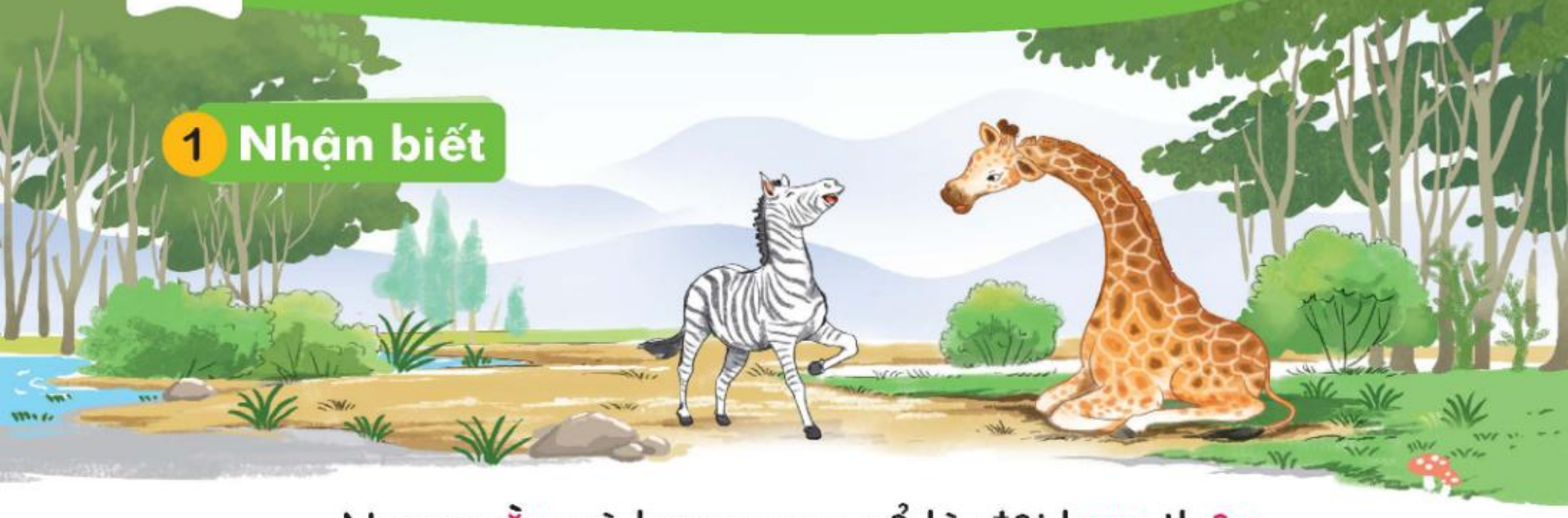


Xuân về, dế mèn cùng đàn kiến làm gì?

KẾT NỐI TRI THỨC

Bài 31

an ăn ân



1 Nhận biết

Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân.

2 Đọc

an ăn ân

b an

bạn

bản nhãn gắn lặn bận gần



bạn thân



khăn rằn



quả mận

3 Viết

an ăn ân

bạn thân khăn rằn

4 Đọc



Đàn gà cứ tha thẩn gần chân mẹ. Đã có mẹ che chắn, cả đàn chả sợ gì lũ quạ dữ.

5 Nói

Xin lỗi



Bài 32

on ôn ơn

1 Nhận biết



Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn.

2 Đọc

on ôn ơn

c on

con

giòn ngon bốn nhộn gợn lớn



nón lá



con chồn



sơn ca

3 Viết

on ôn ơn

con chồn sơn ca

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Đọc



Bốn chú lợn con

Ve vẻ vè ve
Vè bốn chú lợn
Nhởn nhơ nô giỡn
Ăn ngủ vô tư.
Hẳn họ nhà "Trư"
Là to tròn thế.
Ve vè nghe kể
Bốn chú lợn con.

(Tiến Việt)



5 Nói

Rừng xanh vui nhộn



Bài 33

en ên in un

1 Nhận biết





Cún con nhìn thấy dế mèn trên tàu lá.

2 Đọc

en ên in un

m	en
mèn	

khèn sen nến nghển chín mịn cún vun



ngọn nến



đèn pin



cún con

3 Viết

en ên in un

đèn pin nến cún

4 Đọc





– Con gì tên có chữ "ba"
Ăn cua ăn cá, nhìn qua ngỡ rùa?

– Con gì quen vẻ già nua
Bốn chân ngắn ngủn, thỏ thua chả ngờ?

(Phúc Định)

5 Nói

Xin lỗi



Bài 34

am ăm âm

1 Nhận biết



Nhện ngắm nghía tấm lưới vừa làm xong.

2 Đọc

am ăm âm

l	am
làm	

cam khám ẵm cầm đậm nhẩm



quả cam



tăm tre



củ sâm

3 Viết

am ăm âm

tăm tre củ sâm

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

4 Đọc



Mùa hè, ve râm ran, sen nở thắm. Lũ trẻ nô đùa trên thảm cỏ ven hồ.

5 Nói

Môi trường sống của loài vật



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 35

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

	n	m
a	an	
ă		
â		

	n
o	
ô	
ơ	
e	
ê	
i	
u	



củ sắn

khôn lớn

tấm gỗ

bàn chân

đèn pin

bến đò

mưa phùn

ngọn cỏ

trạm y tế

chăm chỉ

Thỏ và rùa

Nhìn rùa, thỏ chê: "Quả là chậm như rùa.". Rùa ôn tồn: "Ta thi nhé.". Thỏ hớn hở tham gia. Thỏ nhởn nhơ múa ca, rùa cứ bò cần mẫn. Thế là, rùa đi xa hơn hẳn thỏ.

(Theo *Ngụ ngôn Ê-đốp*)

2 Viết

Sen nở thắm hồ.

3 Kể chuyện

Gà nâu và vịt xám

(1)



Hằng ngày, gà nâu và vịt xám làm gì?

(2)



Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể sang sông?

(3)



Vịt đã làm gì để giúp gà?

(4)



Thương vịt vất vả, gà làm gì để giúp vịt?

Bài 36

om ôm ơm

1 Nhận biết



Hương cốm thơm thôn xóm.

2 Đọc

om ôm ơm

x om

xom

khóm vòm nộm tôm bờm rơm



đom đóm



chó đốm



mâm cơm

3 Viết

om ôm ơm

chó đốm mâm cơm

4 Đọc



Hôm qua, cô Mơ ở xóm Hạ đến thăm nhà Hà. Cô cho Hà giỏ cam. Hà chọn quả cam to phần bố. Mẹ khen và thơm lên má Hà.

5 Nói

Xin lỗi



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 37

em êm im um



1 Nhận biết

Chị em Hà chơi trốn tìm. Hà tủm tỉm đếm: một, hai, ba,...

2 Đọc

em êm im um

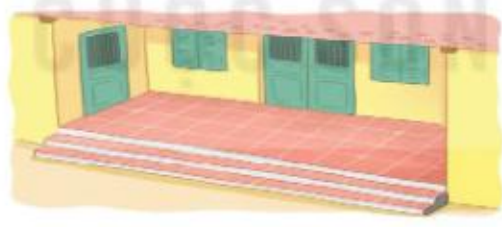
đ êm

đếm

hẻm kem mềm nếm mỉm tím chụm mũm



tem thư



thềm nhà



tủm tỉm

3 Viết

em êm im um

thềm nhà tủm tỉm

4 Đọc



Chim ri cần cù tìm cỏ khô về làm tổ. Đêm qua, nó bị ốm. Chim sẻ và chim sơn ca đến thăm, đem cho nó túm rơm. Chim ri cảm ơn sẻ và sơn ca.

5 Nói

Giúp bạn



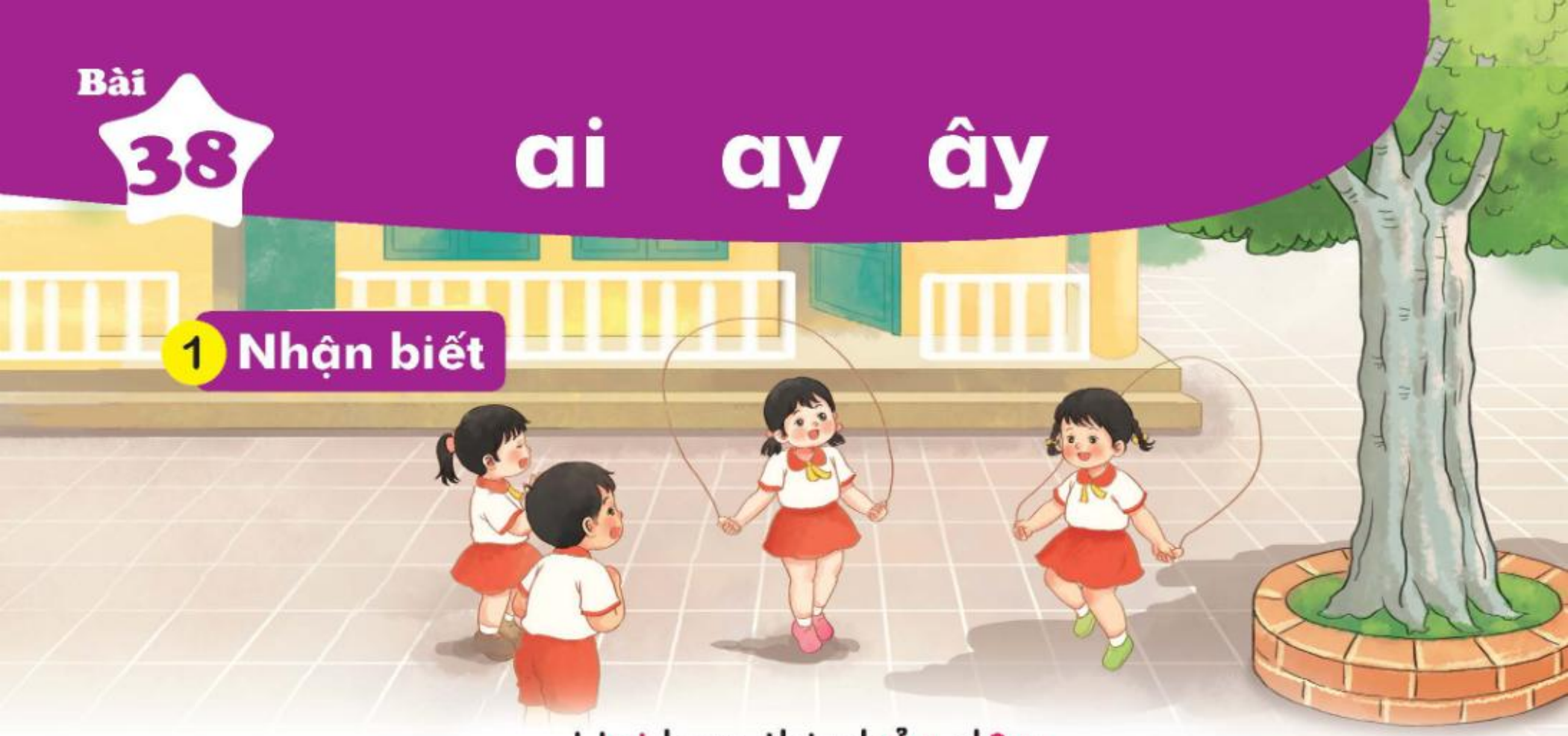


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 38

ai ay ây

1 Nhận biết



Hai bạn thi nhảy dây.

2 Đọc

ai ay ây

h	ai
hai	

bài lái nảy tay đậy lẫy



chùm vải



máy cày



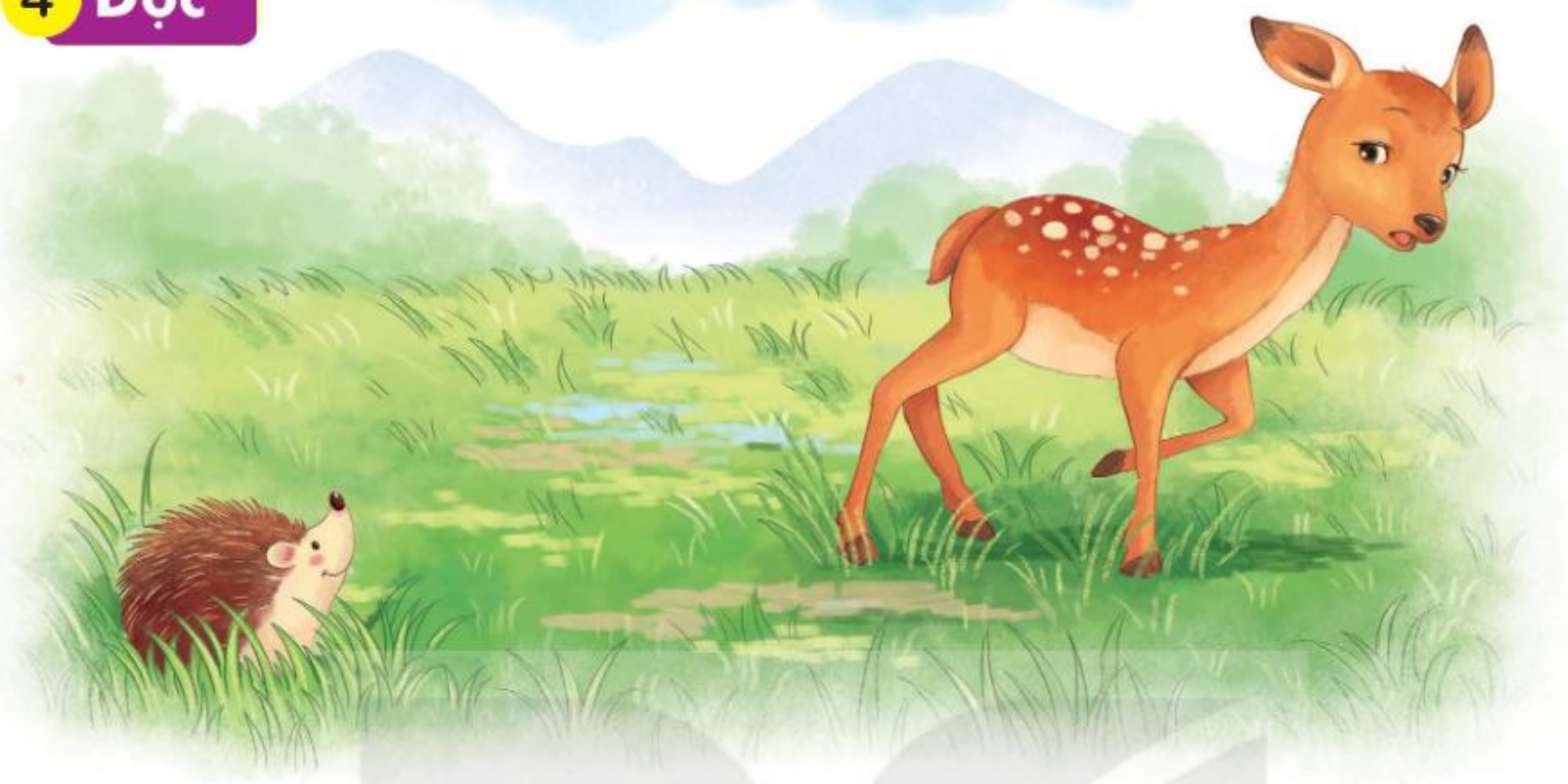
đám mây

3 Viết

ai ay ây

chùm vải đám mây

4 Đọc



Nai con nhìn thấy con gì bé nhỏ, thân đầy gai nhọn trên bãi cỏ. Nó chạy về nhà, hổn hển kể cho mẹ nghe. Nai mẹ tủm tỉm: "Bạn nhím đấy, con ạ".

5 Nói

Xin lỗi



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 39

oi ôi ơi

1 Nhận biết

Voi con mời bạn đi xem hội.

2 Đọc

oi ôi ơi

v | oi

voi

chòi hỏi mỗi xôi đợi mới



chim bói cá



thổi còi



đồ chơi

3 Viết

oi ôi ơi

thổi còi đồ chơi

4 Đọc



Hà hỏi mẹ:

– Mẹ ơi, mạ lớn lên gọi là lúa. Bê lớn lên gọi là bò. Còn con lớn lên thì gọi là gì ạ?

Mẹ ôm Hà rồi nói:

– Lớn lên, con vẫn là con gái nhỏ của mẹ.

5 Nói

Xe của mẹ và xe của bé

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 40

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

xóm	nồm	rơm	kẽm	nêm	sim	chùm
tai	hãy	đấy	hỏi	hội	khơi	



Nhím con ra bãi cỏ tìm cái ăn. Nó phấn chấn khi thấy vô số quả chín thơm ngon. Nhím vội chạy về gọi bạn chồn. Cả hai quay lại, ăn đến no nê.

2 Viết

Voi con có vòi dài.

3 Kể chuyện

Hai người bạn và con gấu



Hai người bạn đi đâu?



Họ làm gì khi nhìn thấy con gấu?



Vì sao con gấu bỏ đi?



Họ đã nói gì với nhau?

Bài 41

ui ưi

1 Nhận biết



Bà gửi cho Hà túi kẹo.

2 Đọc

ui	ưi
t	ui
	túi

bùi mũi sủi cửi gửi ngửi



dãy núi



bụi cỏ



gửi thư

3 Viết

ui ưi

dãy núi gửi thư

4 Đọc



Lan gửi thư cho Hà kể về quê Lan. Ở đó, có nhà sàn nằm ven đồi. Mùa này, chim ca rộn rã, sim nở rộ tím cả núi đồi. Lan mời Hà lên thăm quê Lan.

5 Nói

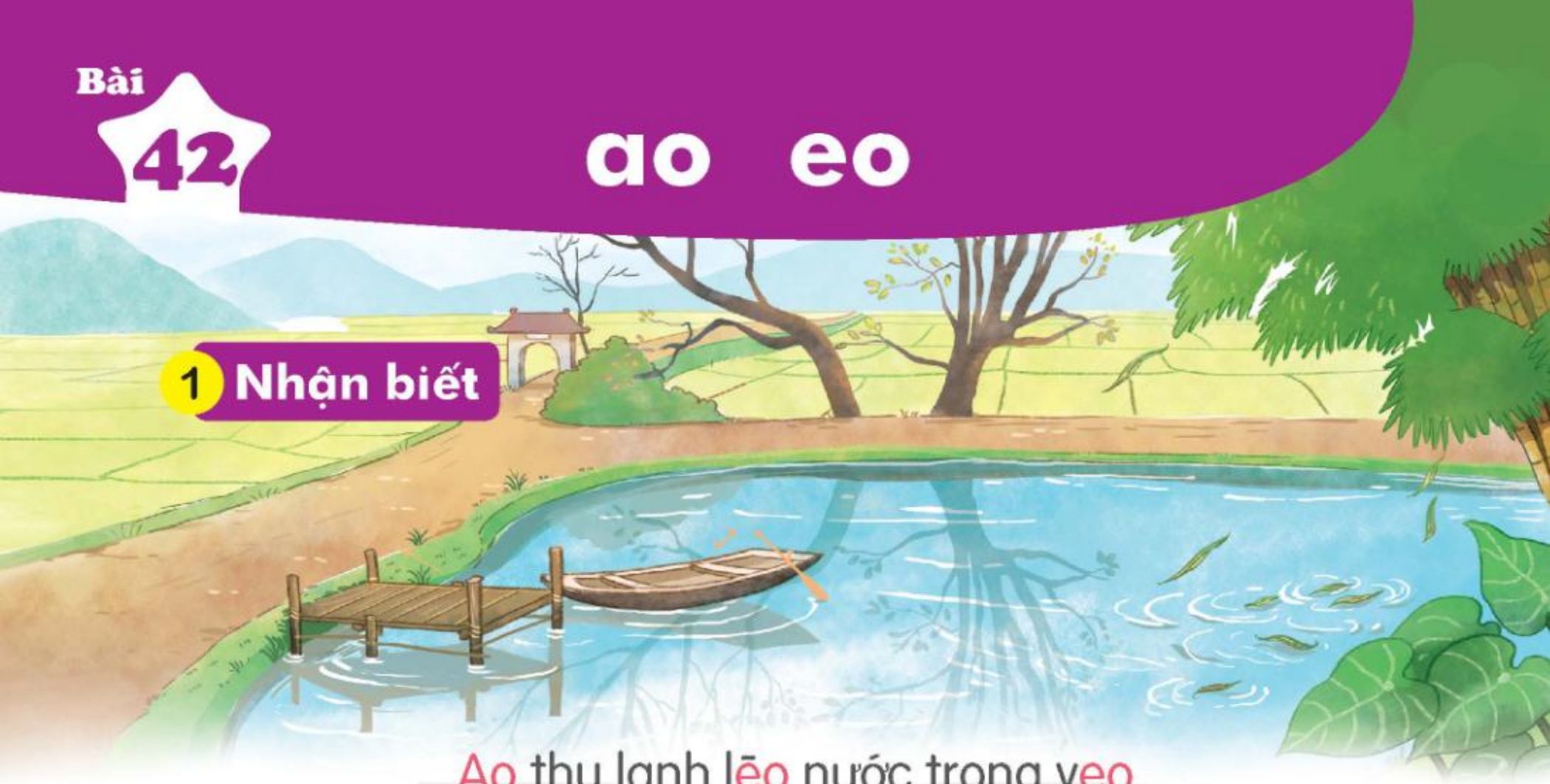
Xin phép



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 42

ao eo



1 Nhận biết

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo.

2 Đọc

ao	eo
l	eo
lẽo	

chào dao sáo dẻo đẽo kẹo



ngôi sao



quả táo



cái kẹo



ao bèo

3 Viết

ao eo

ngôi sao ao bèo

4 Đọc



Trên cây cao, đàn chào mào bay đi, bay lại. Mấy chú sáo đen vui ca véo von. Còn chim ri vẫn chăm chỉ. Chú tha rơm khô về khéo léo làm tổ.

5 Nói

Em chăm chỉ



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 43

au âu êu

1 Nhận biết



Đàn sẻ nâu kêu ríu rít ở sau nhà.

2 Đọc

au âu êu

s au

sau

cau tàu bậu gấu khều rêu



rau củ



con trâu



chú tễu

3 Viết

au âu êu

con trâu chú tễu

4 Đọc



Nhà dì Tư ở quê có cây cau, giàn trầu. Sau nhà có rau cải, rau dền và cả dưa hấu. Gần nhà dì có cây cầu tre nhỏ. Xa xa là dãy núi cao.

5 Nói

Xin phép





KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 44

iu ưu

1 Nhận biết



Bà đã nghỉ hưu mà luôn bận bịu.

2 Đọc

iu	ưu
h	ưu
hưu	

dịu địu xíu hưu mưu lựu



cái rìu



cái địu



quả lựu



con cừu

3 Viết

iu ưu

cái rìu quả lựu

4 Đọc



Bà đã nghỉ hưu. Ngày ngày, bà đi chợ, nấu ăn và chăm lo cho con cháu. Mỗi lần đưa bé đi dạo, bà hay kể về ngày xưa. Lời bà dịu êm.

5 Nói

Bà em









KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 45

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

củi	cửi	chào	đẽo	rau	câu	rêu	dịu	sưu



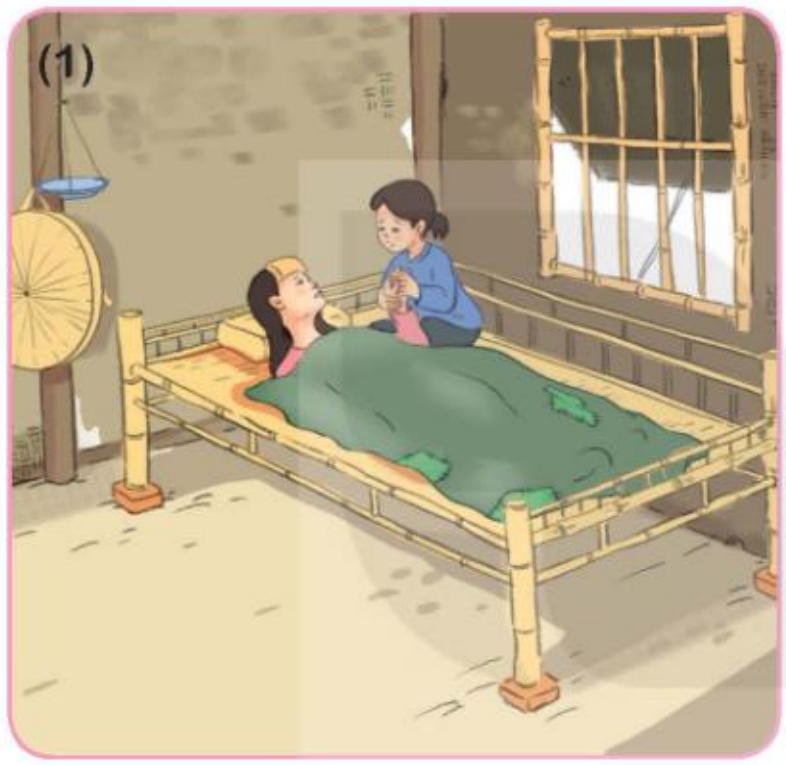
Nghỉ hè, nhà Hà đi Tam Đảo. Khi tán cây, ngọn cỏ còn thiu thiu ngủ, Hà đã dậy ngắm mây mù. Đến trưa, trời như vào thu. Mùa hè ở Tam Đảo quả là dễ chịu.

2 Viết

Tàu neo đậu ven bờ.

3 Kể chuyện

Sự tích hoa cúc trắng



Vì sao người mẹ lâm bệnh?



Cụ già nói với cô bé điều gì?



Thấy bông hoa chỉ có bốn cánh, cô bé đã làm gì?



Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh?

Bài 46

ac ăc âc



1 Nhận biết

Tây Bắc có ruộng bậc thang, có thác nước.

2 Đọc

ac ăc âc

th ac

thác

lạc nhạc mặc nhắc gấc giấc



bác sĩ



mắc áo



quả gấc

3 Viết

ac ăc âc

mắc áo quả gấc

4 Đọc



Nếu lên Tây Bắc, bạn hãy đến Sa Pa. Vào mùa hè, mỗi ngày ở đây như có bốn mùa. Sa Pa có Thác Bạc, có Cầu Mây, có các bản Tả Van, Tả Phìn, Sín Chải.

5 Nói

Xin phép

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 47

oc ôc uc ưc



1 Nhận biết

Ở góc vườn, cạnh gốc cau,
khóm cúc nở hoa vàng rực.

2 Đọc

oc	ôc	uc	ưc
	g	oc	
	gọc		

học sóc cốc lộc chục cúc đức mực



con sóc



cái cốc



máy xúc



con mực

3 Viết

oc ôc uc ưc

cốc máy xúc mực

4 Đọc



Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc đã nở rực rỡ. Hà hái cúc, cắm vào cốc rồi để ngay ngắn trên bàn học. Mẹ tấm tắc khen Hà khéo tay.

5 Nói

Say mê



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 48

at ăt ât

1 Nhận biết



Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.

2 Đọc

at ăt ât

h at

hát

bát lạt sắt gặt đất gật



bãi cát



mặt trời



bật lửa

3 Viết

at ăt ât

mặt trời bật lửa

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Đọc



Hè đến, nhà Nam đi nghỉ mát ở Cát Bà. Mẹ và Nam bỏ áo bơi, bàn chải, khăn mặt vào ba lô. Nam rất vui khi đi chơi xa với cả nhà.

5 Nói

Xin phép



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 49

ot ôt ơt



1 Nhận biết

Vườn nhà bà có ớt, rau ngót và cà rốt.

2 Đọc

ot ôt ơt

ng ot

ngót

ngọt vót cột tốt thớt vợt



quả nhót



lá lốt



quả ớt

3 Viết

ot ôt ơt

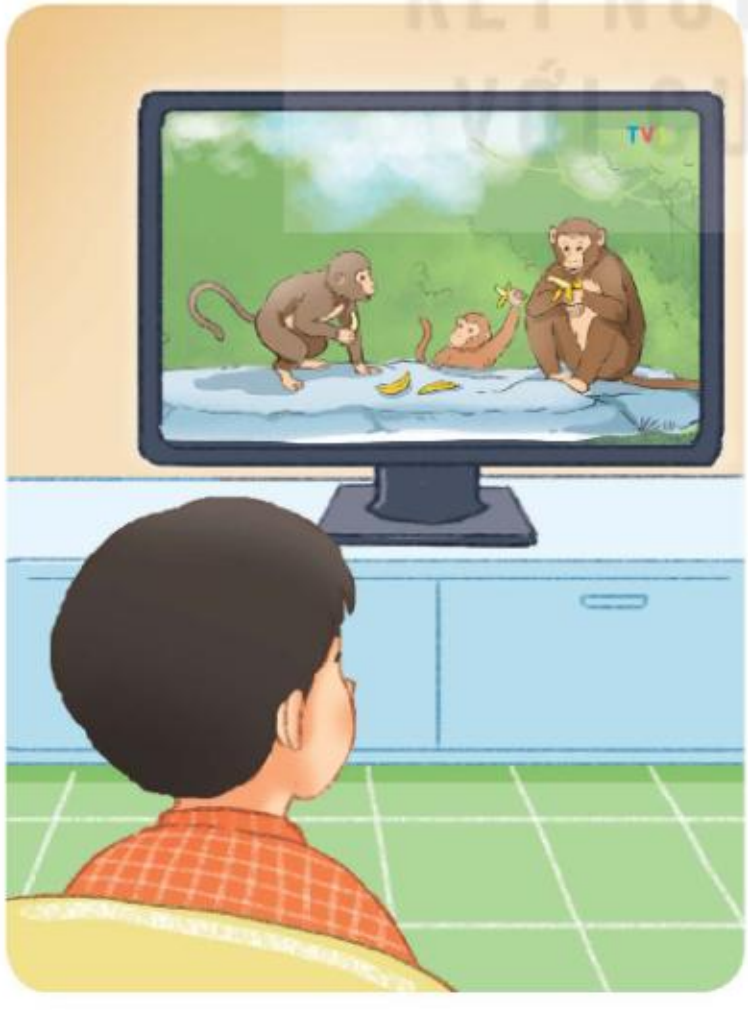
lá lốt quả ớt

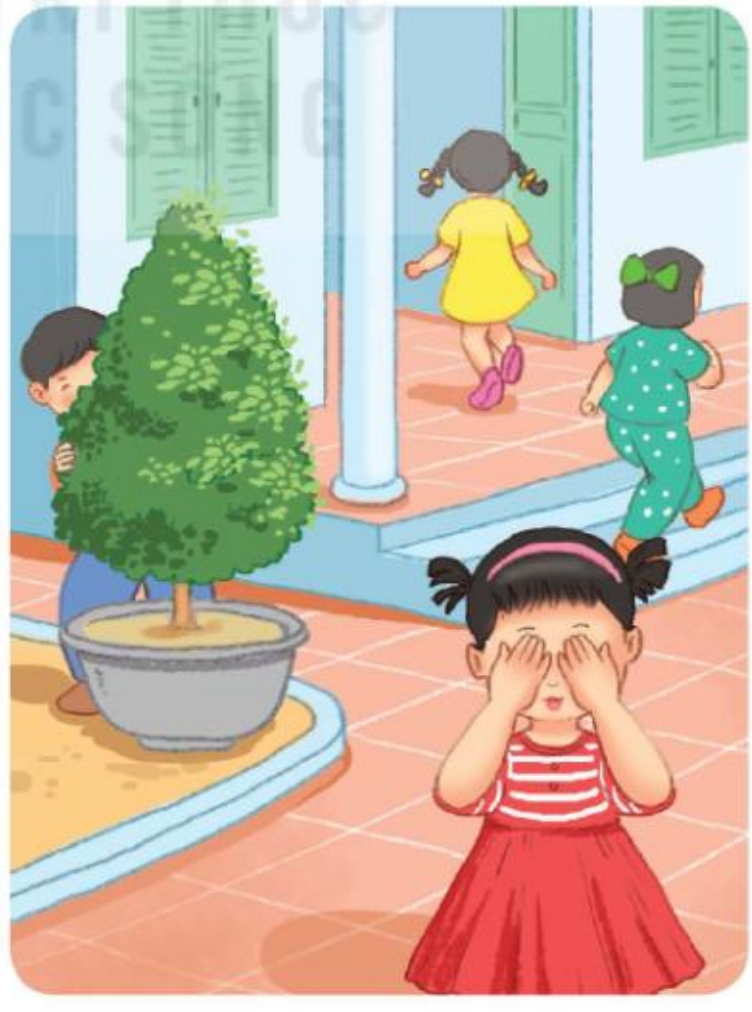
4 Đọc

Sớm nay thức dậy, Nam chợt thấy một chú chim sâu. Chim hớn hở như chào Nam. Nó nhảy nhót một hồi rồi bay qua bay lại, tìm bắt sâu bọ cho cây.

5 Nói

Thế giới của em





KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 50

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

	c	t
a	ac	
ă		
â		
o		
ô		
ơ		
u		
ư		



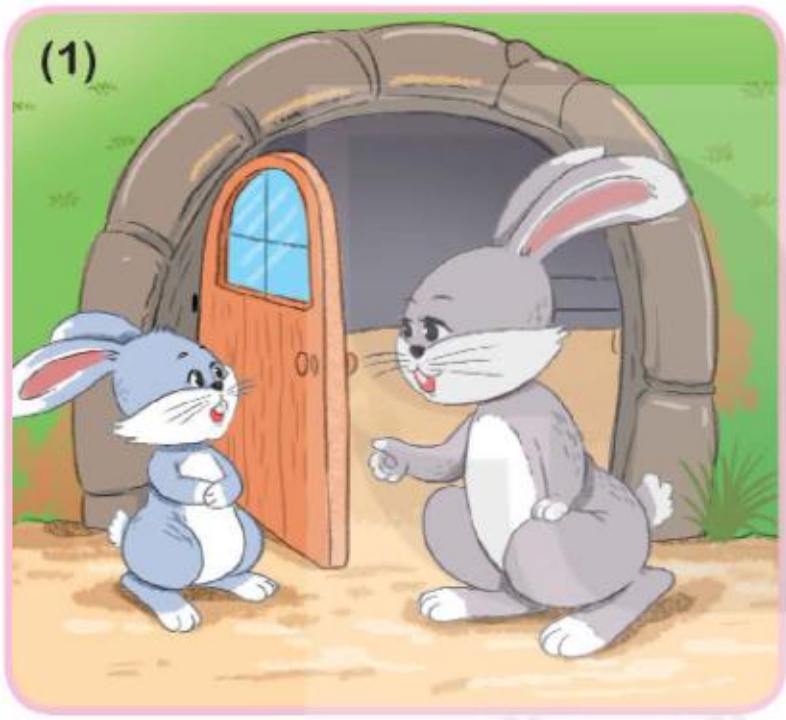
Gà mẹ dẫn đàn con đi ăn. Chốc chốc, tìm thấy mồi, gà mẹ "tục... tục..." gọi con. Đàn gà con chạy lại, chen chúc nhau ăn rồi rúc vào bên mẹ. Gà mẹ ủ ấm cho các con.

2 Viết

Hạt thóc nảy mầm.

3 Kể chuyện

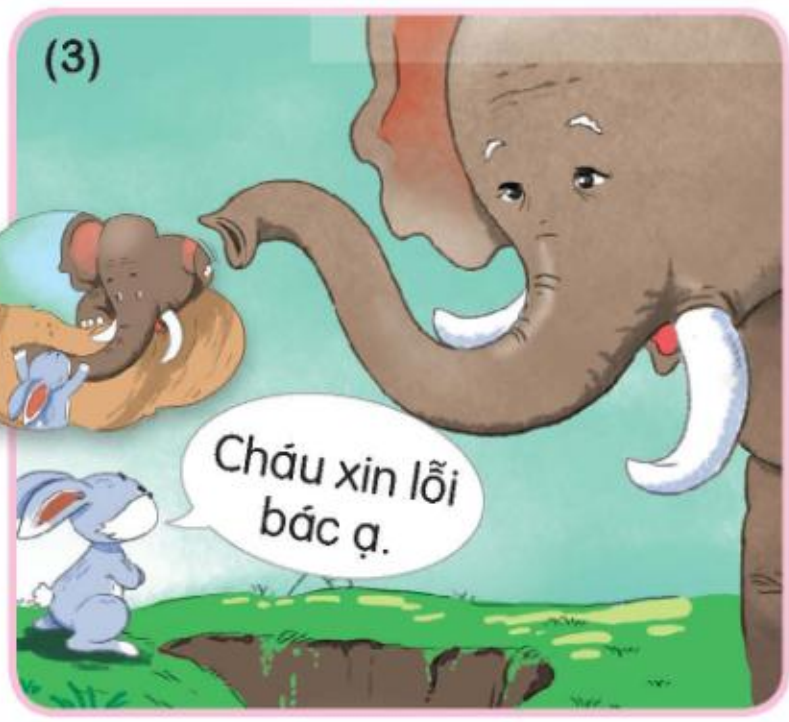
Bài học đầu tiên của thỏ con



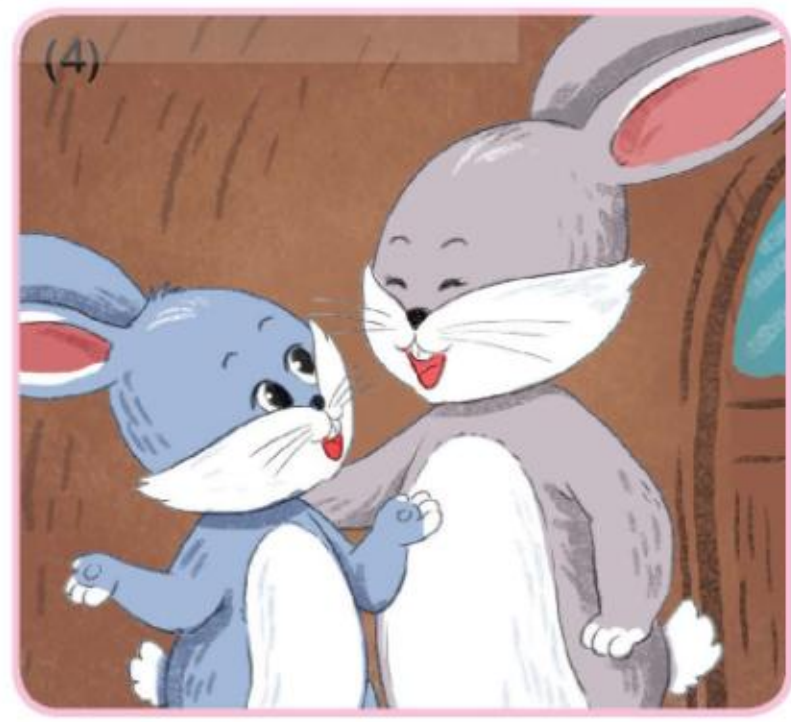
Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?



Va vào anh sóc, thỏ con nói gì?



Được bác voi cứu, thỏ con nói gì?



Thỏ con hiểu ra điều gì?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 51

et êt it

1 Nhận biết



Đôi vẹt ríu rít mãi không hết chuyện.

2 Đọc

et êt it

v	et
vet	

két sét vẹt
dệt nết tết
lít mít vịt



con vẹt



bồ kết



quả mít

3 Viết

et êt it

bồ kết quả mít

4 Đọc



Tết đến thật gần. Cái rét vẫn đậm. Mấy cây đào đã chi chít lộc non. Vài nụ tròn đỏ thắm vừa hé nở. Rồi trời ấm dần, đàn én nhỏ lại ríu rít bay về, náo nức đón chào năm mới.

5 Nói

Thời tiết





Bài 52

ut ưt

1 Nhận biết



Cầu thủ số 7 thu hút khán giả
bằng một cú sút dứt điểm.

2 Đọc

ut ưt

s ut

sút

bụt hụt lụt sụt dứt mứt nứt sứt



bút chì



mứt dừa



nứt nẻ

3 Viết

ut ưt

bút chì mứt dừa

4 Đọc



Trận đấu thật gay cấn. Lúc đầu, đội bạn chơi rất hay, đội nhà bị dẫn một bàn. Bất ngờ, cầu thủ số 7 sút xa, tỉ số là một đều. Phút chót, số 7 lại bứt phá ghi bàn. Khán giả hò reo, nhảy múa.

5 Nói

Đá bóng

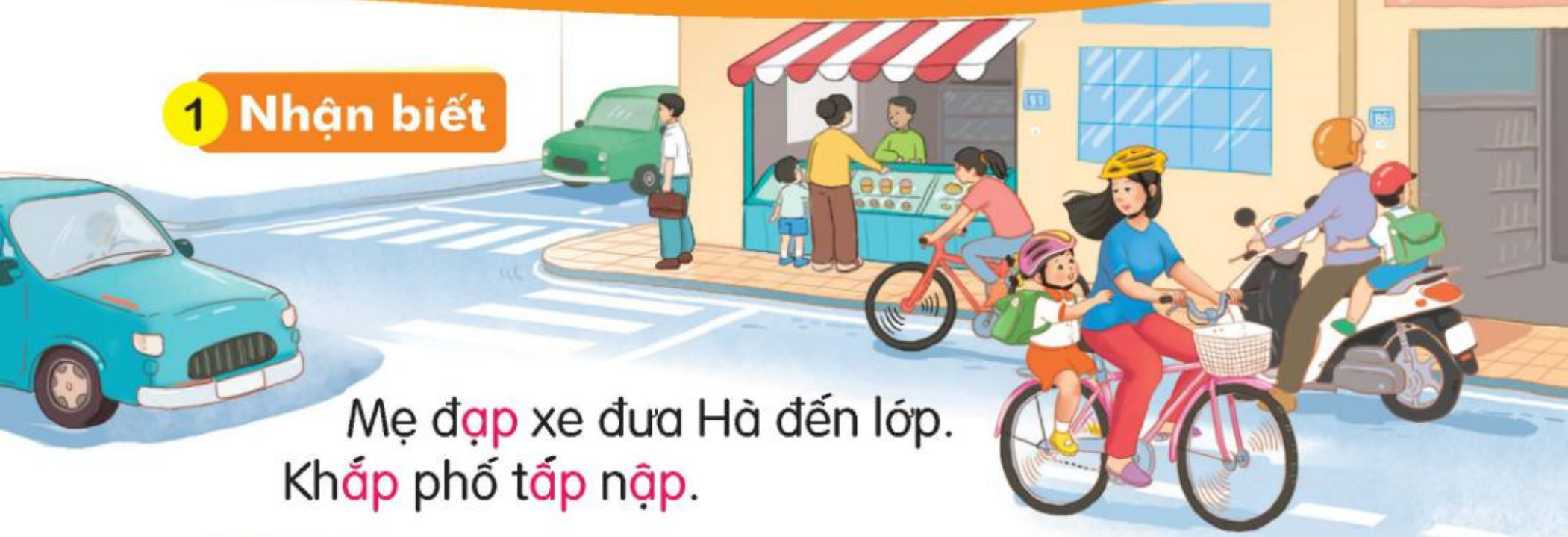


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 53

ap ăp âp

1 Nhận biết



Mẹ đạp xe đưa Hà đến lớp.
Khắp phố tấp nập.

2 Đọc

ap ăp âp

đ	ap
đạp	

rạp	sạp	tháp
bắp	cặp	gặp
đập	mập	nấp



xe đạp



cặp da



cá mập

3 Viết

ap ăp âp

cặp da cá mập

4 Đọc



Khi ngủ, tôi nằm im lìm, mặt đen sẫm. Thức dậy, tôi có thể đưa bạn chu du khắp nơi, khám phá thế giới hấp dẫn, đầy ắp sắc màu. Bạn có thể xem phim, nghe nhạc để có phút giây thư giãn, ấm áp. Tôi là ai?

5 Nói

Đồ vật quen thuộc









KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 54

op ôp ơp



1 Nhận biết

Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát,
cá cờ há miệng đớp mưa.

2 Đọc

op ôp ơp

h	op	
họp		
cọp	góp	họp
hộp	tốp	xốp
hợp	lớp	lợp



con cọp



lốp xe



tia chớp

3 Viết

op ôp ơp

lốp xe tia chớp

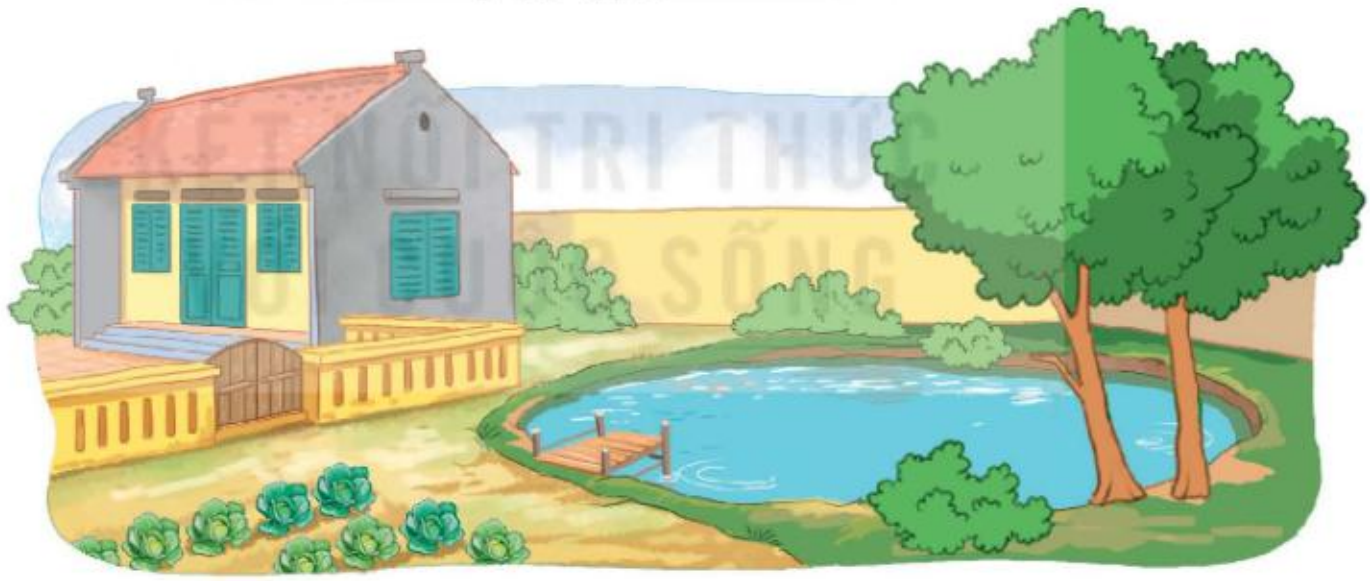
4 Đọc



Mưa rào lộp độp. Họ nhà nhái tụ họp thi hát đón con mưa đầu mùa. Mặt ao ran ran bài ca ì ọp, ì ọp. Đàn cá cờ lớp ngóp bơi đến, lâu lâu lại ngoi lên đớp mưa.

5 Nói

Ao hồ





BÀI 55

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

nét	tết	thịt	sút	mứt	
tháp	sắp	lấp	chóp	lốp	lớp



Trời xám xịt, mưa sầm sập như trút. Sấm sét ì ầm xa xa. Cây cỏ ngả rạp vào nhau. Một lúc sau, mưa lộp độp rồi dứt hẳn. Mặt trời ló khỏi chân mây. Vạn vật như thức dậy, đầy ắp sắc màu.

2 Viết

Gần hồ có ngọn tháp cao vút.

3 Kể chuyện

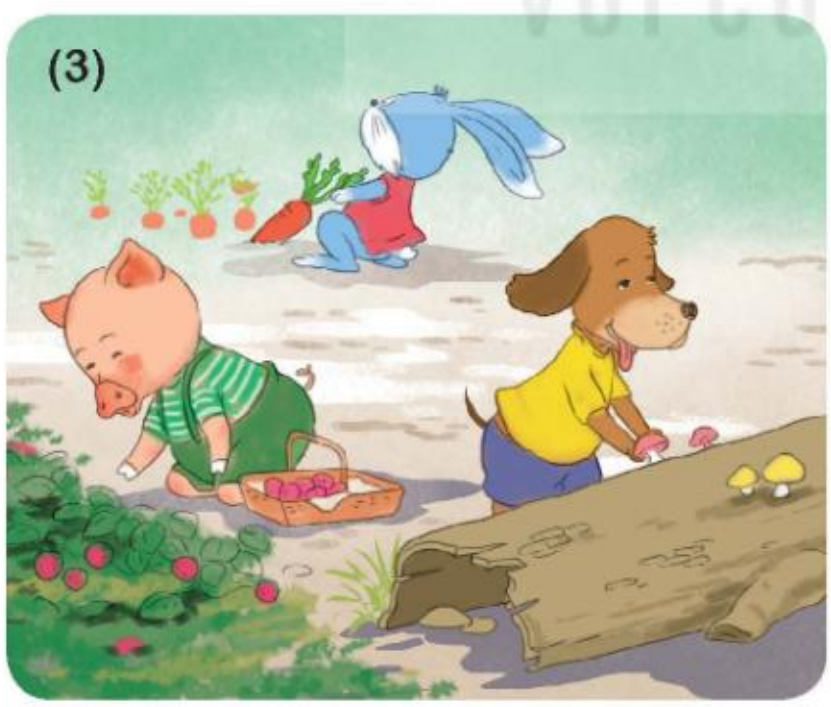
Mật ong của gấu con



Gấu mẹ đã chuẩn bị gì cho gấu con đi chơi?



Vì sao gấu con giấu lọ mật ong đi?



Đồ ăn bị mất, các bạn làm gì?



Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gì?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 56

ep êp ip up



1 Nhận biết

Trong bếp, lũ cún con múp míp nép vào bên mẹ.

2 Đọc

ep	êp	ip	up
	n ep		
	nép		
kẹp	nẹp	nếp	xếp
kịp	nhịp	búp	giúp



đôi dép



đầu bếp



bìm bịp



búp sen

3 Viết

ep êp ip up

bếp bìm bịp búp sen

4 Đọc



Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có chú Tư và cô Lan đến chơi. Mẹ nấu súp gà, cơm nếp và rán cá chép. Hà giúp mẹ rửa rau quả và sắp xếp bát đĩa. Bố thì dọn dẹp nhà cửa. Nhà Hà hôm nay thật là vui.

5 Nói

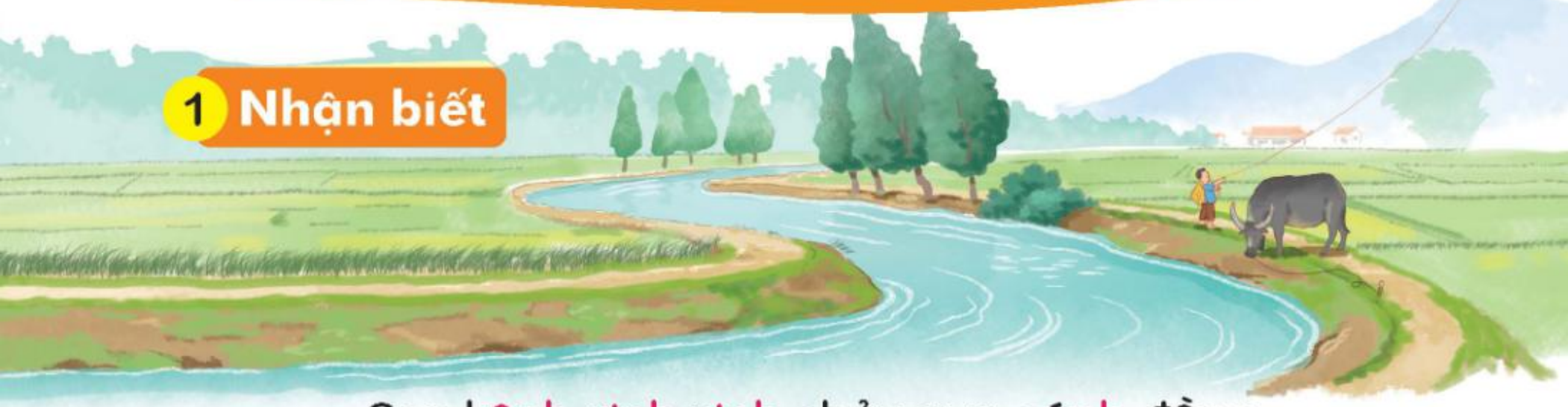
Khi nhà có khách



Bài 57

anh ênh inh

1 Nhận biết



Con kênh xinh xinh chảy qua cánh đồng.

2 Đọc

anh ênh inh

	c anh	
	cánh	
chanh	mảnh	canh
kênh	ghềnh	lệnh
kính	chỉnh	thịnh



quả chanh



bờ kênh



kính râm

3 Viết

anh ênh inh

chanh kênh kính

4 Đọc



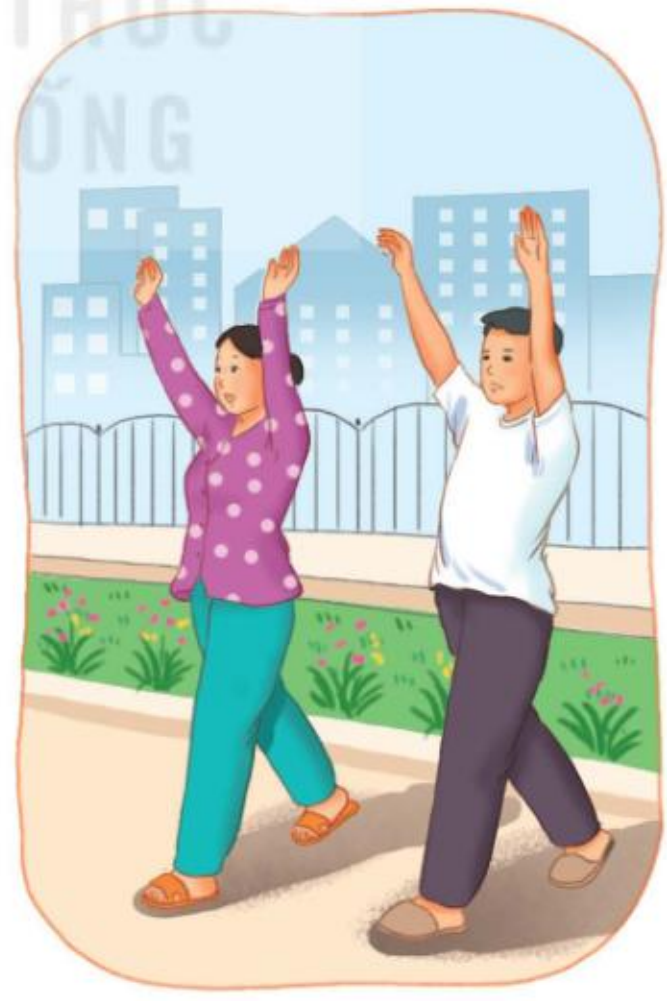
Nhà vịt ở gần một con kênh xinh xinh. Hôm nay trời đẹp, bố mẹ cho vịt con ra kênh tập bơi. Mới tập mà vịt con đã bơi rất nhanh. Vịt bố vịt mẹ vui quá, kêu cạp cạp. Gia đình vịt làm xôn xao cả mặt kênh.

5 Nói

Giữ gìn sức khoẻ







KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 58

ach êch ich



1 Nhận biết

Ếch con thích đọc sách.

2 Đọc

ach êch ich

s ach		
sách		
vách	tách	sạch
chếch	mếch	lệch
bích	xích	kịch



sách vở



chênh lệch



tờ lịch

3 Viết

ach êch ich

sách chênh lệch lịch

4 Đọc

Ếch cốm

Có một hôm ếch cốm
Tinh nghịch nấp bờ ao
Mải rình bắt cào cào
Quên sách bên bờ cỏ.

Tới lớp cô hỏi nhỏ:
– Sách đâu em học bài?
Cậu gãi đầu, gãi tai:
– Thưa cô, em xin lỗi.

(Mộc Miên)



5 Nói

Lớp học của em

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 59

ang ăng âng



1 Nhận biết

Vầng trăng sáng lấp ló sau rặng tre.

2 Đọc

ang ăng âng

s ang

sáng

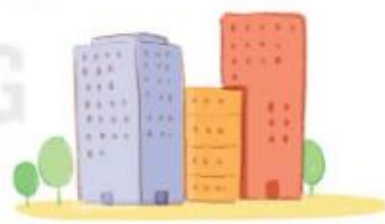
làng	rạng	sáng
bằng	rặng	vẳng
hẵng	tầng	vâng



cá vàng



măng tre



nhà tầng

3 Viết

ang ăng âng

măng tre nhà tầng

4 Đọc

Mèo con đi học

Hôm nay trời nắng chang chang
Mèo con đi học chẳng mang thứ gì
Chỉ mang một cái bút chì
Và mang một mẩu bánh mì con con.

(Phan Thị Vàng Anh)

5 Nói

Mặt trăng và mặt trời





KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 60

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

đẹp	xếp	kịp	cúp	rãnh	ghềnh	đình
vách	chếch	đích	sáng	thẳng	vâng	



Hà rất thích con gà bà cho. Sáng sáng, Hà dậy sớm chờ gà gáy ò ó o. Vậy mà mãi nó chẳng gáy. Một hôm, Hà tỉnh giấc nghe gà cục ta cục tác. Giờ Hà đã rõ vì sao con gà chẳng gáy.

2 Viết

Em vẽ vầng trăng sáng.

3 Kể chuyện

Quạ và đàn bồ câu



Quạ bôi trắng lông mình để làm gì?



Vì sao đàn bồ câu cho quạ vào chuồng?



Phát hiện ra quạ, đàn bồ câu làm gì?



Vì sao họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 61

ong ông ung ưng



1 Nhận biết

Những bông hồng rung rinh trong gió.

2 Đọc

ong ông ung ưng

tr	ong
tr	ong

dòng	võng	bổng	cộng
thúng	vũng	đựng	hửng



chong chóng



bông súng



bánh chưng

3 Viết

ong ông ung ưng

bông súng bánh chưng

4 Đọc



Nam theo mẹ đi chợ. Chợ đông vui và bán đủ thứ. Ngay từ cổng là những dãy hàng đồ dùng gia đình. Bên trong là hàng rau, thịt và cá. Nam thích lắm vì lần đầu cùng mẹ đi chợ.

5 Nói

Chợ và siêu thị



Bài 62

iêc iên iêp



1 Nhận biết

Biển xanh biếc. Những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp.

2 Đọc

iêc iên iêp

b iêc		
biếc		
thiếc	tiệc	xiếc
điện	kiến	thiện
diệp	thiếp	tiệp



xanh biếc



bờ biển



sò điệp

3 Viết

iêc iên iêp

xanh biếc biển sò điệp

4 Đọc



Vịnh Hạ Long là một kì quan thiên nhiên. Nơi đây có những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp, soi bóng trên mặt biển xanh biếc. Du khách thích đến đây ngắm cảnh, tắm mát và đi dạo trên những bãi biển.

5 Nói

Thế giới trong lòng biển

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 63

iêng iêm yên



1 Nhận biết

Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc, trông rất diêm dúa.

2 Đọc

iêng	iêm	yên
b iêng		
biêng		
kiễng	liệng	riềng
diềm	kiểm	xiêm
yên	yến	



sầu riêng



cá kiếm



tổ yến

3 Viết

iêng iêm yên

sầu riêng cá kiếm yến

4 Đọc



Hà theo bố đến sân chim. Sân chim có cò, diệc, sáo, bồ nông,... Hà chăm chú nhìn những đàn cò trắng, diệc xám bay liệng, đậu kín trên những ngọn cây. Sau một ngày đi kiếm ăn, từng đàn chim ríu rít về tổ, trông thật yên bình.

5 Nói

Loài chim



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 64

iêt iêu yêu



1 Nhận biết

Em yêu sách. Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.

2 Đọc

iêt iêu yêu

b iêt		
biết		
chiết	viết	việt
chiều	diễu	kiểu
yêu	yếu	yểu



nhiệt kế



con diều



yêu chiều

3 Viết

iêt iêu yêu

nhiệt kế yêu chiều

4 Đọc



Bố cho Nam và em chơi thả diều. Bố dạy Nam biết cách vừa chạy vừa kéo căng dây và giật giật để con diều có thể bay cao. Hai anh em thích thú ngắm nhìn những cánh diều sặc sỡ, đáng yêu chao liệng trên bầu trời.

5 Nói

Thế giới trên bầu trời



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 65

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

	trong	trông	khung	vừng	
việc	chiên	tiếp	tiếng	nhiệm	yến
	biết	diều	yếu		



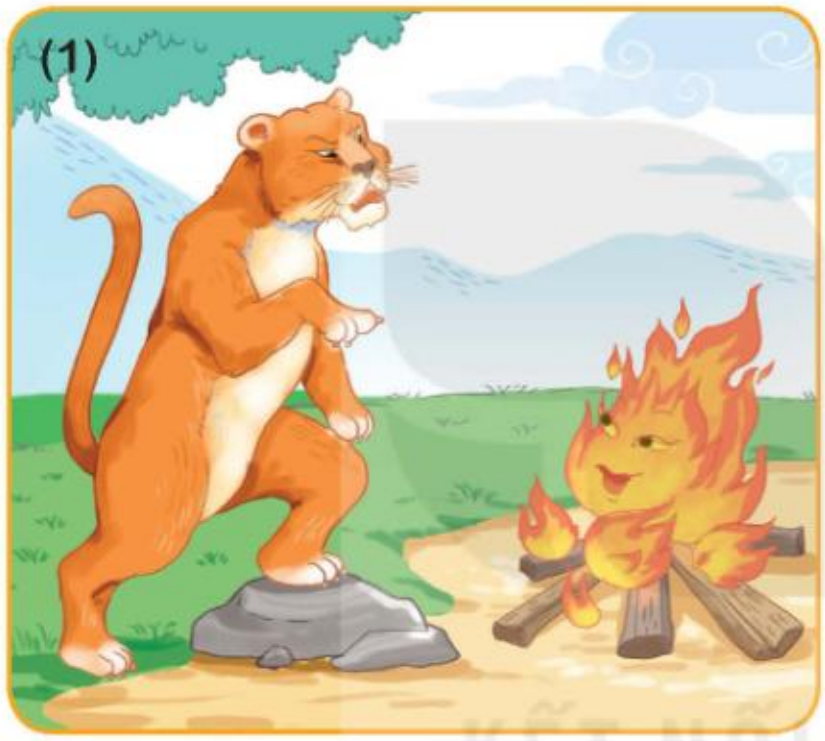
Trái đất của chúng ta vô cùng rộng lớn. Núi rừng trùng điệp. Đồng xanh bao la. Bầu trời cao rộng. Biển cả mênh mông. Sự sống không ngừng sinh sôi, nảy nở. Chúng ta cần biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này.

2 Viết

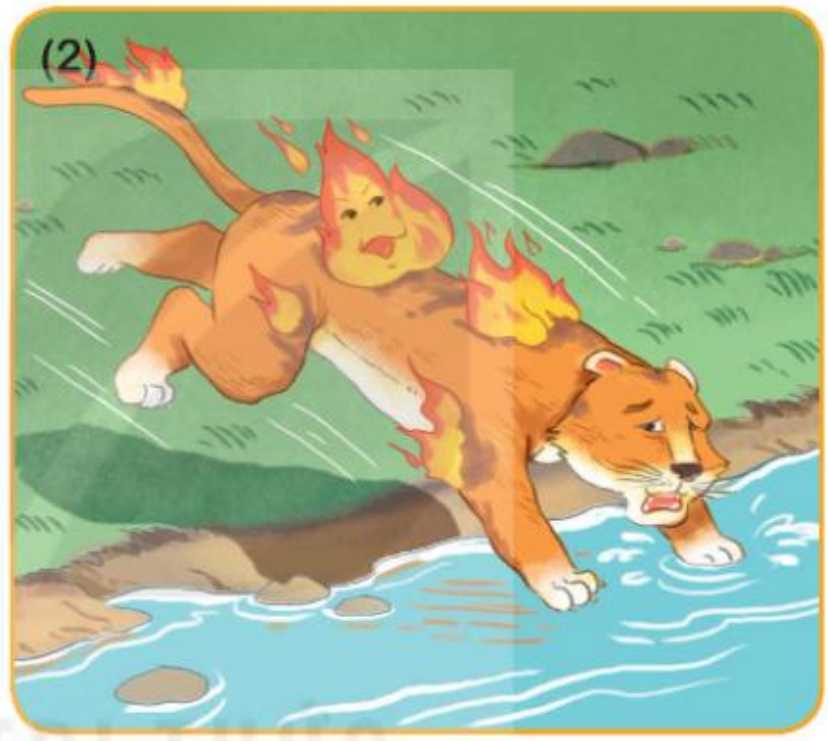
Cánh diều chao liệng trên bầu trời.

3 Kể chuyện

Lửa, mưa và con hổ hung hăng



Gặp "con vật lạ", hổ làm gì?



Vì sao hổ bị sém lông?



Hổ tưởng mưa làm gì?



Thoát nạn, hổ thế nào?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 66

uôi uôm

1 Nhận biết



Thuyền buồm xuôi theo chiều gió.

2 Đọc

uôi uôm

x	uôi
xuôi	

muối	muỗi	nguội	tuổi
buồm	muỗm	nhuốm	nhuộm



con suối



buổi sáng



quả muỗm

3 Viết

uôi uôm

con suối quả muỗm

4 Đọc



Buổi sớm mai, ông mặt trời nhô lên từ biển. Mặt biển sáng lấp lánh. Đàn hải âu sải cánh bay liệng trên bầu trời. Xa xa là những cánh buồm căng gió. Phía bến cảng, những chiếc tàu cá nối đuôi nhau vào bờ.

5 Nói

Đi lại trên biển

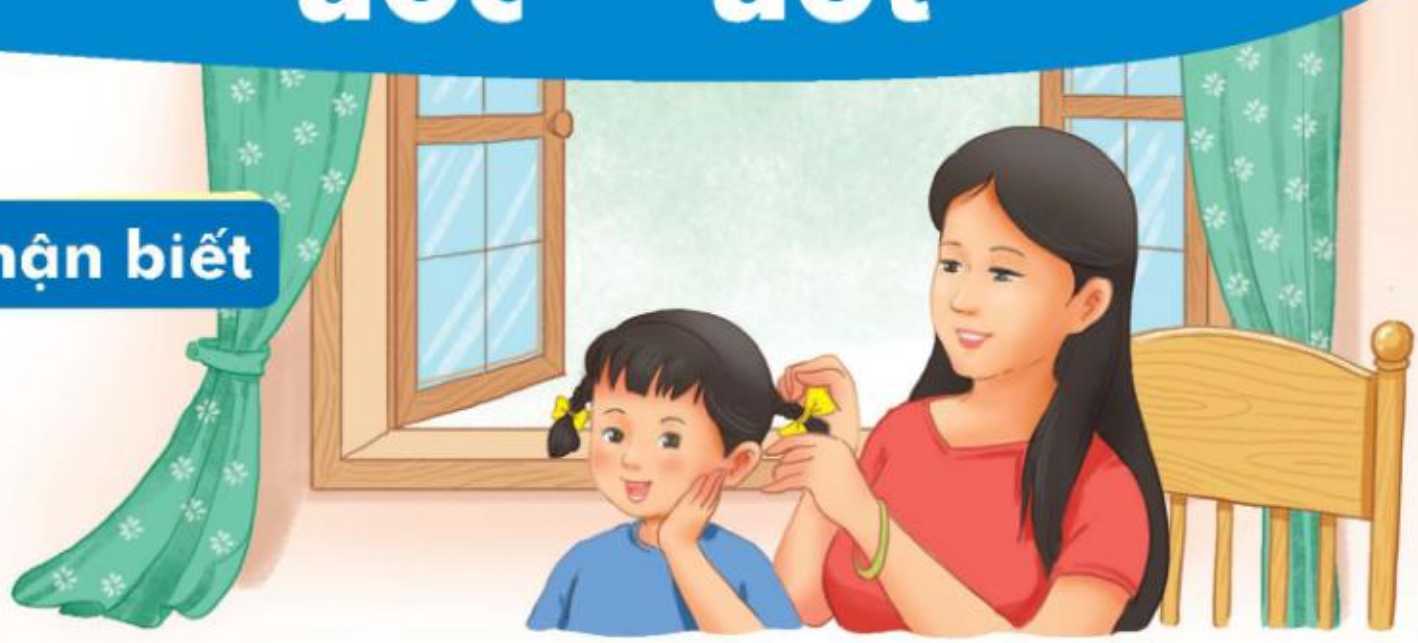


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 67

uôc uôt

1 Nhận biết



Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.

2 Đọc

uôc uôt

b	uôc		
buộc			
cuốc	luộc	ruốc	thuộc
buốt	muốt	ruột	tuột



ngọn đuốc



viên thuốc



con chuột

3 Viết

uôc uôt

ngọn đuốc con chuột

4 Đọc



Mẹ cho Hà đi công viên. Cô bé rất thích thú và háo hức. Hà mặc váy trắng, đi giày màu hồng. Mẹ còn vuốt tóc và buộc nơ cho Hà. Mẹ bảo Hà khi đi chơi cần ăn mặc gọn gàng, lịch sự.

5 Nói

Chuẩn bị đi dự sinh nhật





Bài 68

uôn uông

1 Nhận biết



Chuồn chuồn bay qua các luống rau.

2 Đọc

uôn uông

ch	uôn		
chuồn			
khuôn	muốn	muộn	nguồn
buồng	luống	thuổng	vuông



cuộn chỉ



buồng chuối



quả chuông

3 Viết

uôn uông

cuộn chỉ buồng chuối

4 Đọc



Trời sắp mưa. Chuồn chuồn bay thấp. Bầu trời đen kịt. Gió thổi mạnh cuốn theo những đám lá khô. Rồi mưa ào ào trút xuống.

Mưa tạnh, những hạt mưa long lanh đọng trên các cuống lá. Bầu trời trong xanh, không khí mát mẻ.

5 Nói

Mưa và nắng



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 69

ươi ươu

1 Nhận biết



Chim khướu biết bắt chước tiếng người.

2 Đọc

ươi	ươu
ng	ươi
ngư	ươi

bưởi	cười	lưới	mười
bướu	hươu	khướu	rượu



tươi cười



quả bưởi



ốc bươu

3 Viết

ươi ươu

tươi cười ốc bươu

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

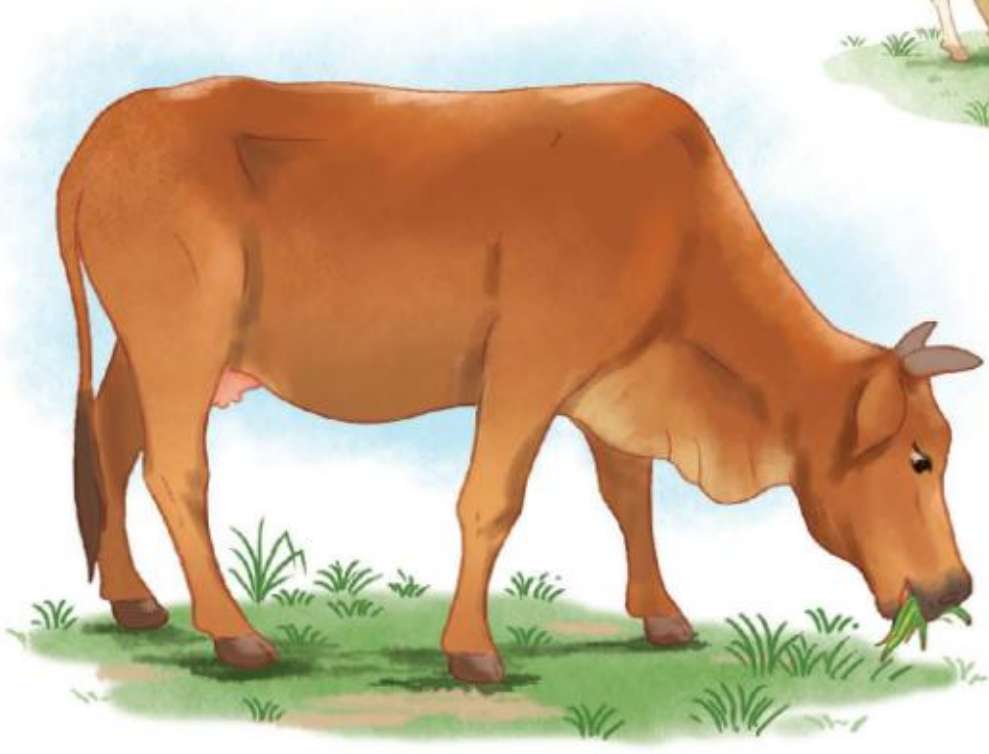
4 Đọc



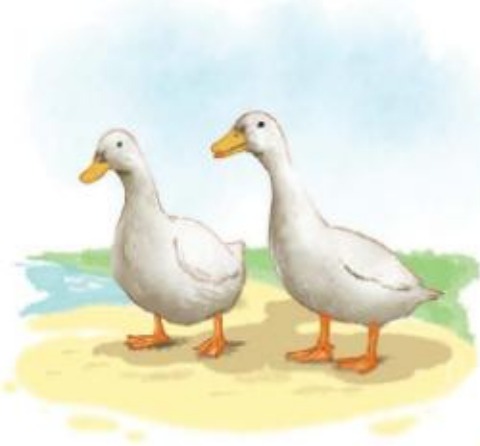
Lạc đà là con vật đặc biệt. Nó có cái bướu to trên lưng. Bướu của lạc đà là nơi dự trữ chất béo. Nhờ thế, nó có thể sống qua nhiều ngày mà không cần ăn uống. Lạc đà giúp con người băng qua những vùng sa mạc khô cằn.

5 Nói

Lợi ích của vật nuôi







KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 70

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

	c	m	n	t	ng
uô	uôc				

	i	u
uô		
ươ		

vuốt ve

cưỡi ngựa

tuổi thơ

nhuộm vải

nướu răng

lem luốc

luống cuống

muôn màu

Ông trồng nhiều cây ăn trái. Khóm chuối xanh tươi đã trổ buồng. Hàng bưởi ra bông trắng muốt. Mấy cây đu đủ quả chín vàng ruộm. Ông còn nuôi nhiều con vật rất đáng yêu. Gà mẹ, gà con ríu rít. Đôi chim khướu hót vang. Chú mèo cuộn tròn sưởi nắng bên thềm.

2 Viết

Đôi chim khướu hót vang.

3 Kể chuyện

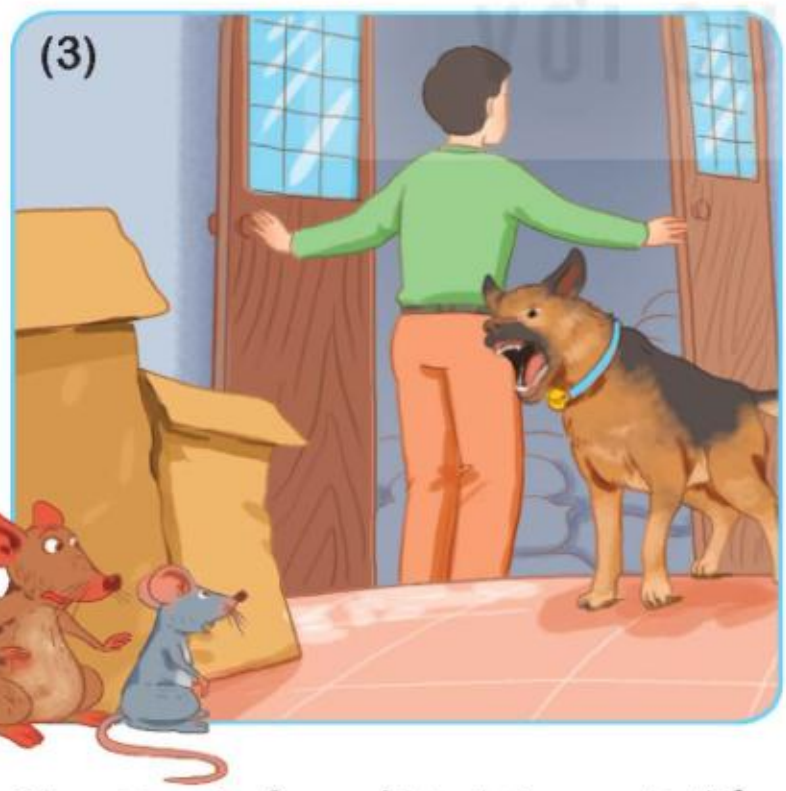
Chuột nhà và chuột đồng



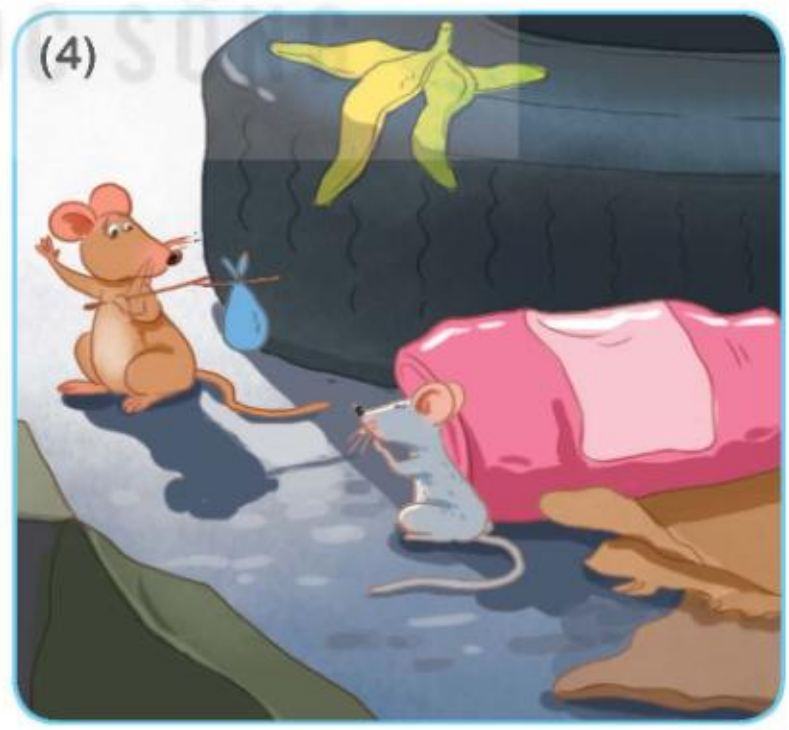
Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố?



Tối đầu tiên kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp chuyện gì?



Chuyện gì xảy ra khi chúng mò đến kho thực phẩm?



Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?

Bài 71

ươc ươt



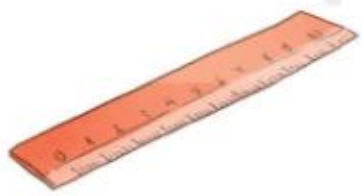
1 Nhận biết

Hà ước được lướt sóng biển.

2 Đọc

ươc	ươt
đ	ươc
đươc	

bước	lược	ngược	nước
lướt	lượt	mướt	mượt



thước kẻ



dược sĩ



lướt ván

3 Viết

ươc ươt

thước kẻ lướt ván

4 Đọc



Lúc học hát, Nam ước làm ca sĩ. Lúc nghe mẹ đọc thơ, Nam lại ước trở thành nhà thơ. Khi ra biển, Nam ước là người lái tàu, vượt qua những con sóng lớn. Nhìn lên bầu trời, Nam lại ước làm phi công. Nam tự hỏi: "Bao giờ mình mới lớn nhỉ?".

5 Nói

Ước mơ của em



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 72

ươm ươp

1 Nhận biết



Hoa mướp vàng ươm, bướm bay rập rờn.

2 Đọc

ươm ươp

b ươm

bướm

chườm đượm gươm ướm

lượm mướp nượp ướp



con bướm



nườm nượp



giàn mướp

3 Viết

ươm ươp

nườm nượp giàn mướp

4 Đọc



Nắng vàng ươm như mật trải khắp sân. Chú mèo mướp thảnh thơi nằm sưởi nắng bên thềm. Mắt chú lim dim ra điều thích thú. Mấy sợi ria mép rung rinh. Đừng thấy mèo ta hay nằm dài mà nghĩ chú lười. Sưởi nắng giúp mèo dẻo dai hơn đấy.

5 Nói

Vật nuôi yêu thích



Bài 73

ươn ương



1 Nhận biết

Đường tới trường lượn theo sườn đồi.

2 Đọc

ươn	ương
lươn	rướn
hướng	phượng
sườn	vượn
sương	tưởng
lượn	



khu vườn



hạt sương



con đường

3 Viết

ươn ương

khu vườn con đường

4 Đọc



Buổi sáng, tiếng gà gọi mặt trời thức dậy. Bầu trời phía đông ửng hồng. Nắng xua tan màn sương. Cây lá bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài, vươn mình đón những tia nắng đầu tiên của ngày mới. Làng quê rộn ràng những âm thanh của cuộc sống. Em tới lớp. Mẹ đi làm.

5 Nói

Buổi sáng của em



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 74

oa oe

1 Nhận biết



Các loài hoa đua nhau khoe sắc.

2 Đọc

oa	oe
h	oa
hoa	

hoà	loa	toả	xoá
khoẻ	loe	loé	xoè



đoá hoa



váy xoè



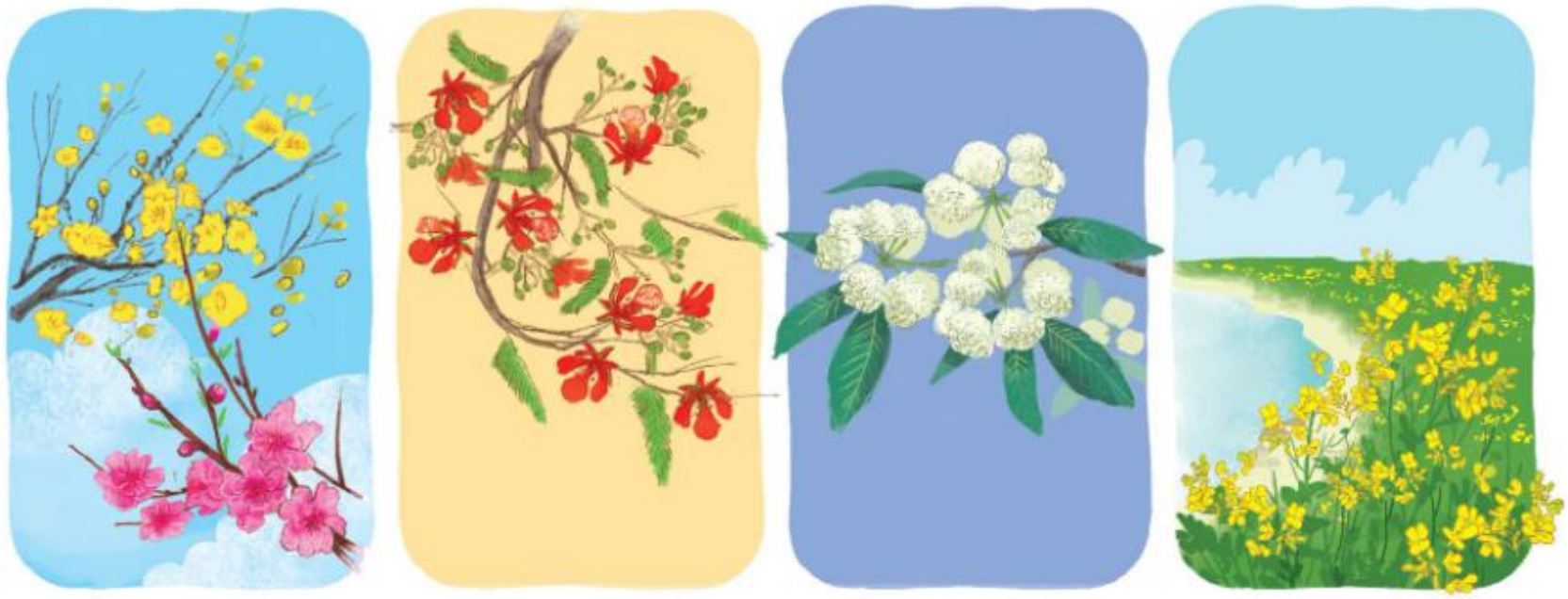
chích choè

3 Viết

oa oe

đoá hoa chích choè

4 Đọc



Tết đến, hoa đào khoe sắc hồng tươi, hoa mai vàng nở rộ. Hè sang, hoa phượng bừng lửa đỏ, cháy rực cả góc trời. Cuối thu, hương hoa sữa nồng nàn, ngát thơm từng góc phố. Cuối đông, hoa cải trải thảm vàng rực rỡ bên sông. Những sắc hoa, hương hoa làm đẹp thêm cho cuộc sống.

5 Nói

Muôn hoa khoe sắc

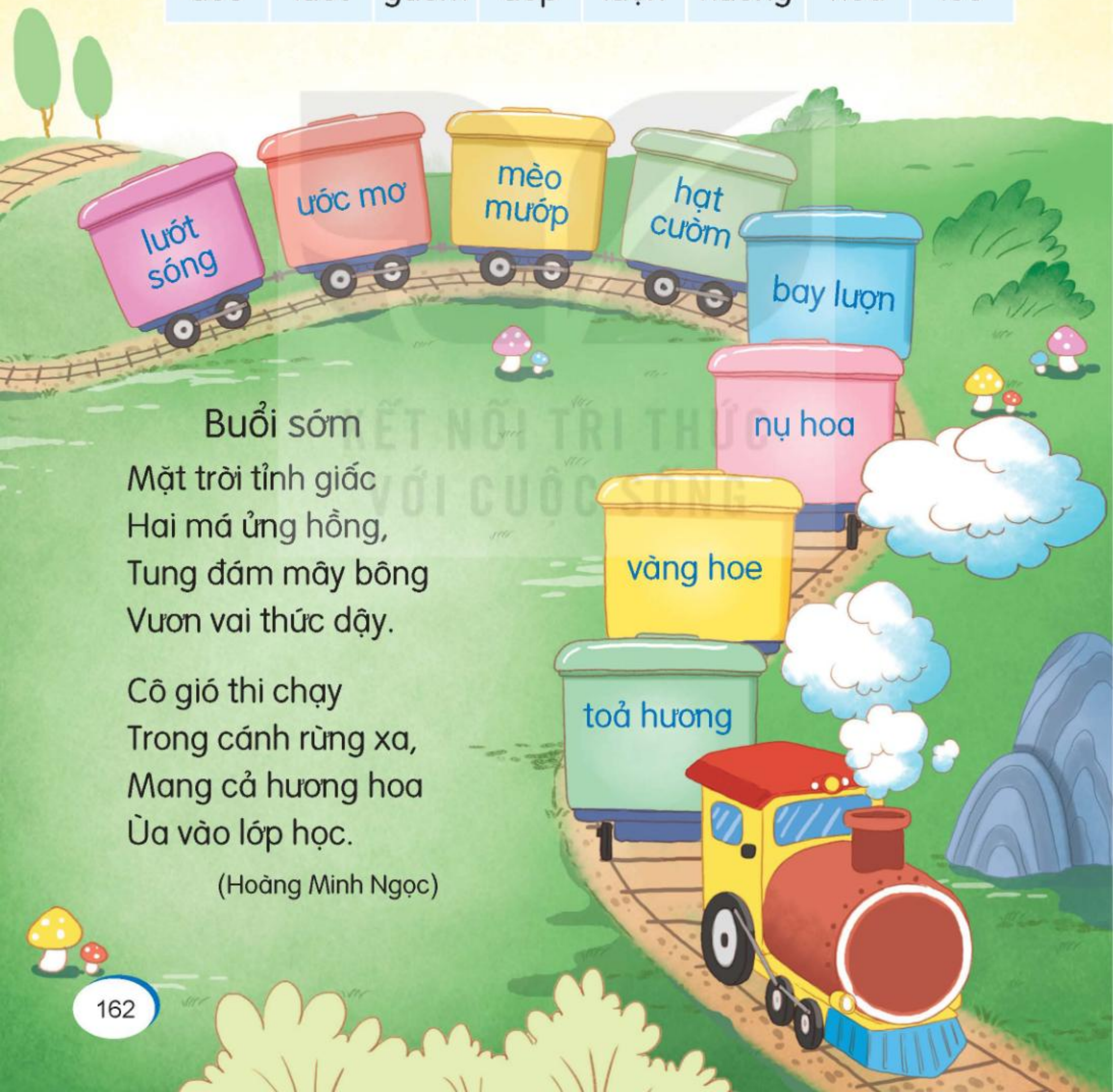


BÀI 75

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

ước	lướt	gươm	ướp	lượn	hương	hoa	loe



Buổi sớm

Mặt trời tỉnh giấc
Hai má ửng hồng,
Tung đám mây bông
Vươn vai thức dậy.

Cô gió thi chạy
Trong cánh rừng xa,
Mang cả hương hoa
Ùa vào lớp học.

(Hoàng Minh Ngọc)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Viết

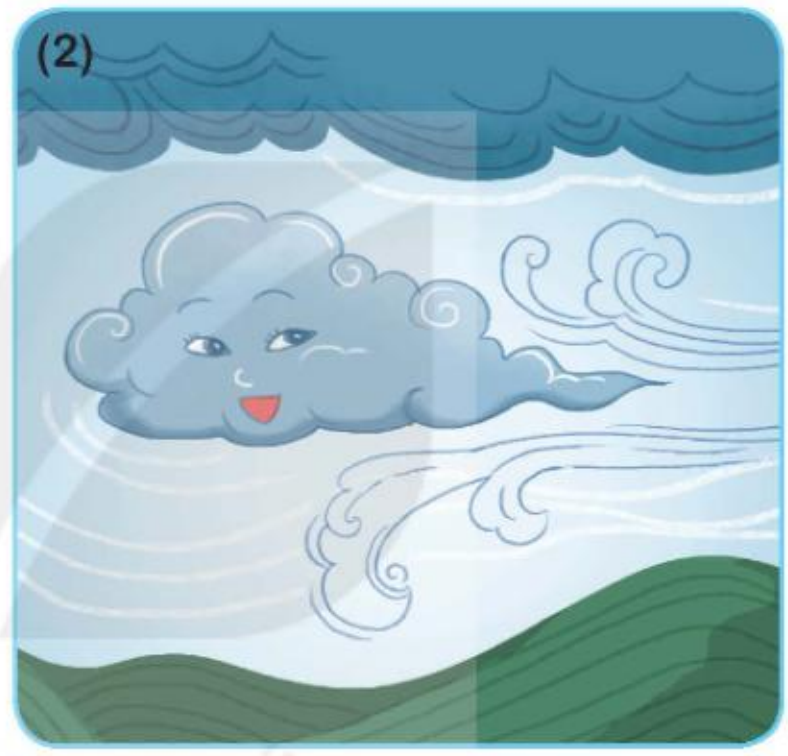
Khắp vườn, hoa toả hương ngào ngạt.

3 Kể chuyện

Chuyện của mây



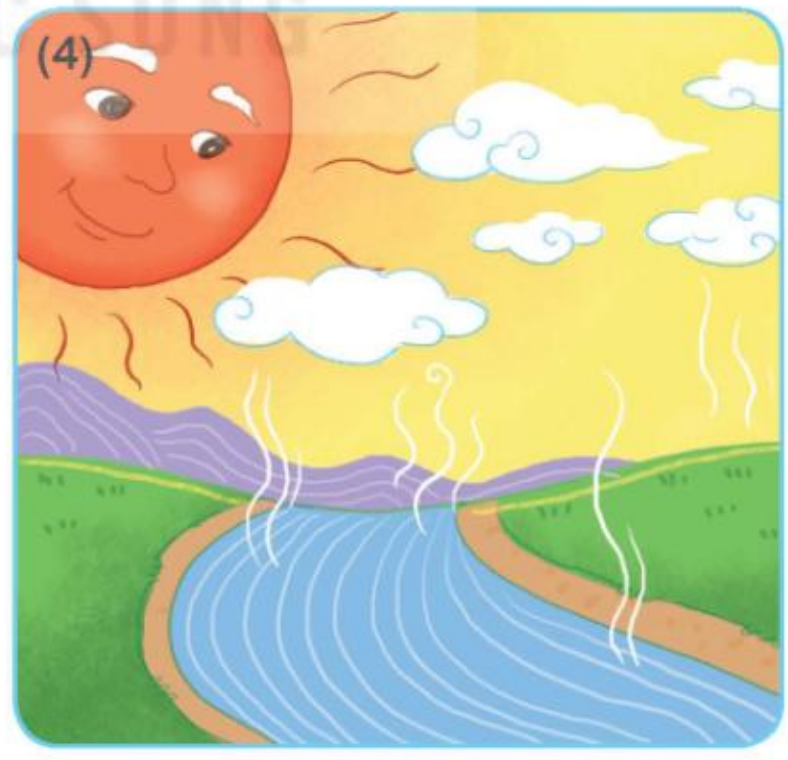
Vì sao mây buồn?



Vì sao mây muốn đi làm mưa?



Mưa xuống, con người và cỏ cây như thế nào?



Nước biến thành mây như thế nào?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 76

oan oăn oat oăt



1 Nhận biết

Trên phim hoạt hình, voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt.

2 Đọc

oan oăn oat oăt

kh oan

khoan

toán	xoan	ngoằn	thoăn
hoạt	khoát	choắt	hoắt



hoa xoan



tóc xoăn



hoạt hình



nhọn hoắt

3 Viết

oan oăn oat oăt

tóc xoăn nhọn hoắt

4 Đọc

Trong vườn, cây xoan và cây khế đã trổ hoa hàng loạt. Vườn cây ngập tràn sắc tím. Mỗi buổi sáng, khu vườn rộn ràng với những tiếng lích ra lích rích của mấy chú chích bông. Chúng thoăn thoắt nhảy từ cành này sang cành khác. Vừa nhảy nhót, chúng vừa trêu đùa nhau, vui thật là vui.

5 Nói

Trồng cây

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 77

oai uê uy



1 Nhận biết

Quê ngoại của Hà có luỹ tre xanh, có cây trái xum xuê.

2 Đọc

oai uê uy

ng oai

ngoại

khoai	ngoái	ngoại
huệ	thuế	tuế
huy	luỹ	thuỷ



khoai sọ



vạn tuế



tàu thuỷ

3 Viết

oai uê uy

khoai vạn tuế tàu thuỷ

4 Đọc



Ngày nghỉ, Hà thoải mái vui đùa với hoa trái vườn nhà. Hà thì thầm với cây xoài lúc lỉu quả. Hà cúi trêu đám dây khoai lang đang bò trên mặt đất. Em cùng gió nô giỡn bên những bông huệ trắng. Em đưa tay vuốt ve những cánh thuỷ tiên đang thi nhau khoe sắc.

5 Nói

Khu vườn mơ ước

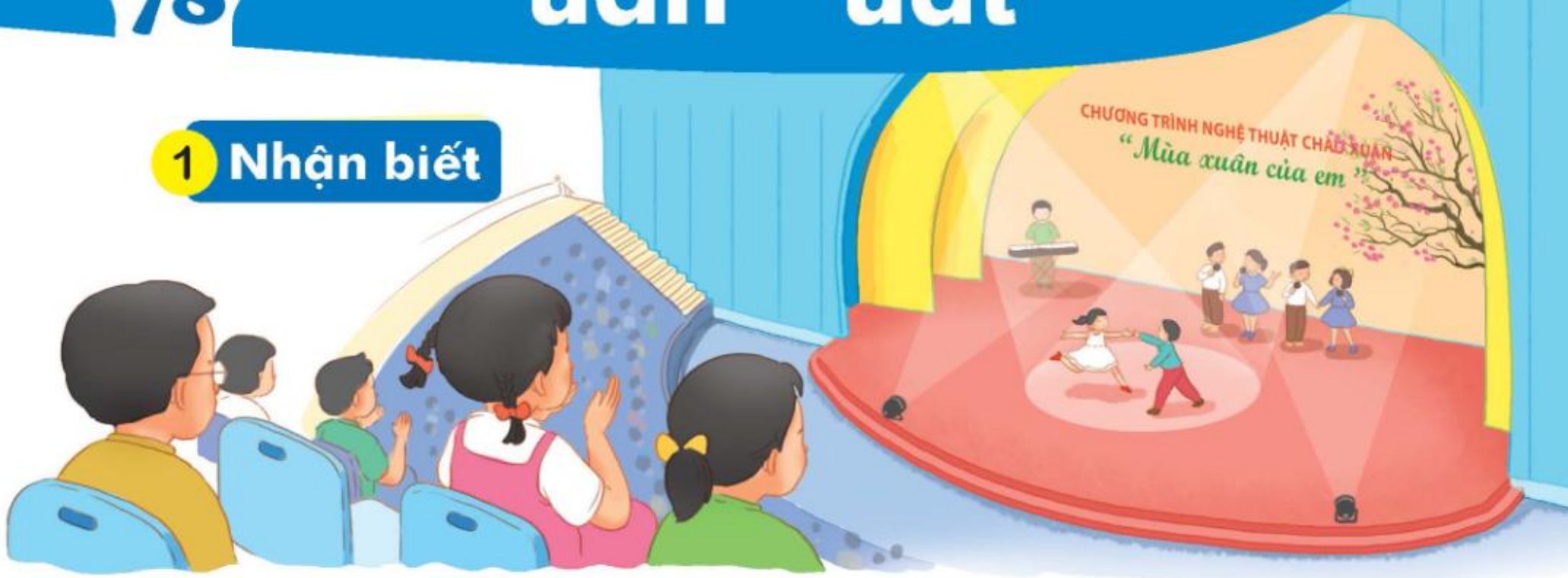


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 78

uân uât

1 Nhận biết



Chúng em xem chương trình nghệ thuật chào xuân.

2 Đọc

uân uât

x uân

xuân

chuẩn	huân	khuân	tuần
khuất	luật	thuật	xuất



tuần tra



mùa xuân



võ thuật

3 Viết

uân uât

tuần tra võ thuật

4 Đọc

Gần Tết, bố và Hà đi chợ hoa mua đào và quất. Cành đào chi chít lộc non, những nụ hoa phớt hồng đang e ấp nở. Cây quất xum xuê, quả vàng óng. Mẹ nhìn bố và Hà nói: "Hai bố con đem cả mùa xuân về nhà rồi đấy". Cả nhà cùng vui đón xuân.

5 Nói

Đón Tết

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 79

uyên uyêt

1 Nhận biết



Bà kể chuyện hay tuyệt.

2 Đọc

uyên uyêt

ch uyên

chuyện

chuyến luyện thuyền truyện

duyệt khuyết tuyết tuyệt



con thuyền



trăng khuyết



truyền thuyết

3 Viết

uyên uyêt

con thuyền truyền thuyết

4 Đọc

Trăng sáng

Sân nhà em sáng quá
Nhờ ánh trăng sáng ngời.
Trăng tròn như cái đĩa
Lơ lửng mà không rơi.

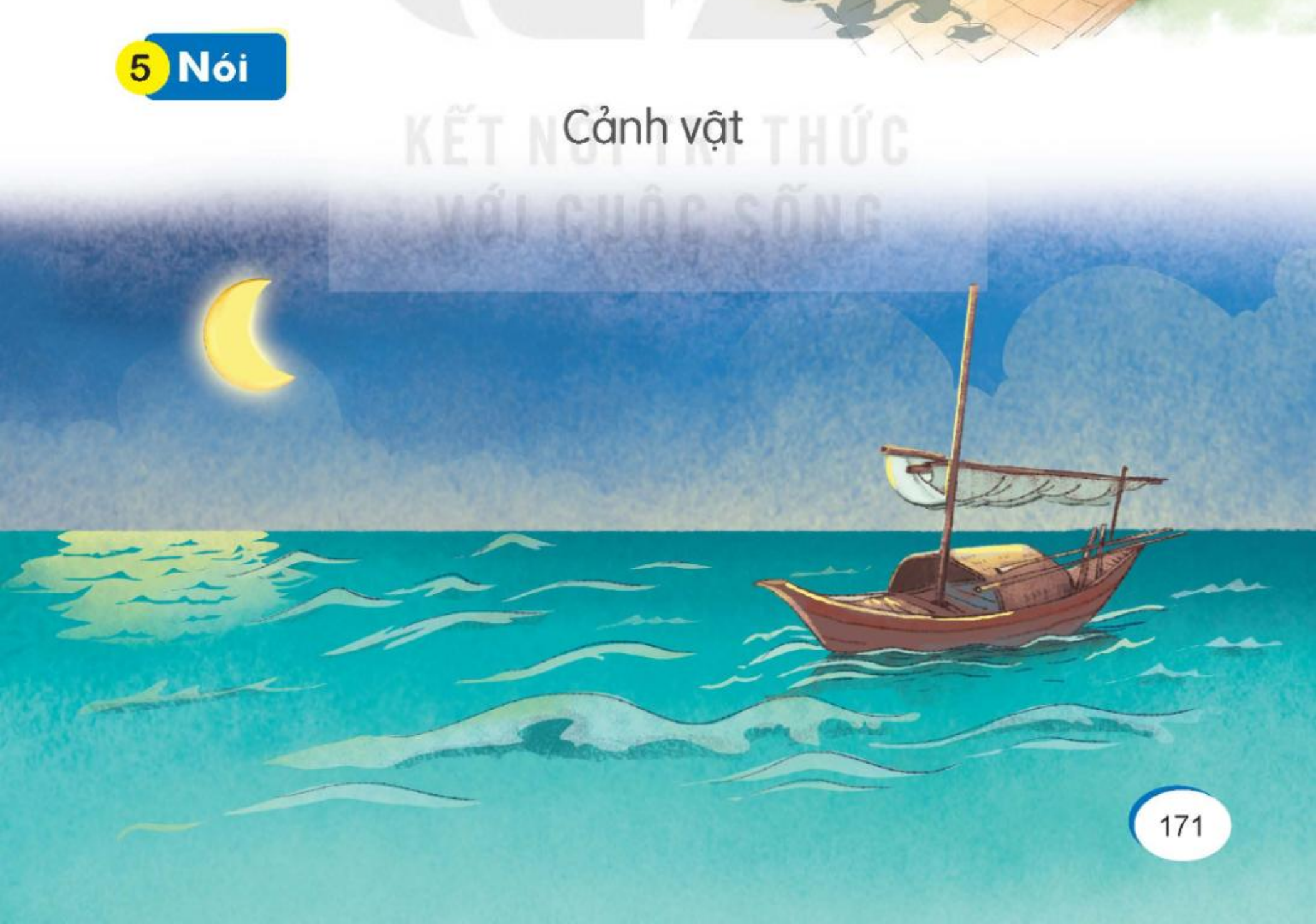
Những hôm nào trăng khuyết,
Trông giống con thuyền trôi.
Em đi trăng theo bước
Như muốn cùng đi chơi.

(Nhược Thuỷ)



5 Nói

Cảnh vật



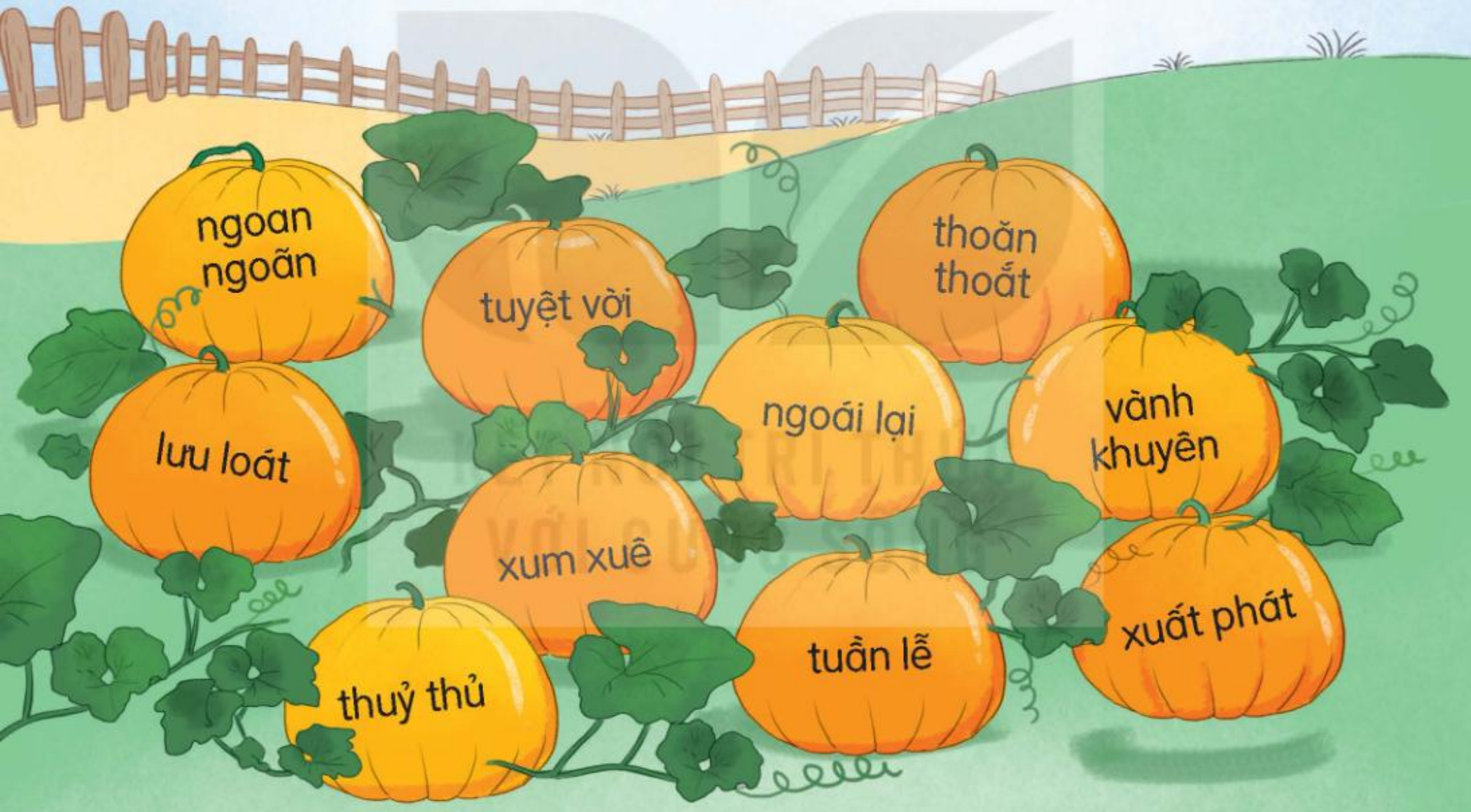
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 80

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

1 Đọc

ngoan	loát	thoăn	hoắt	loài	huệ	tuỳ
	luận	luật	chuyển	duyệt		



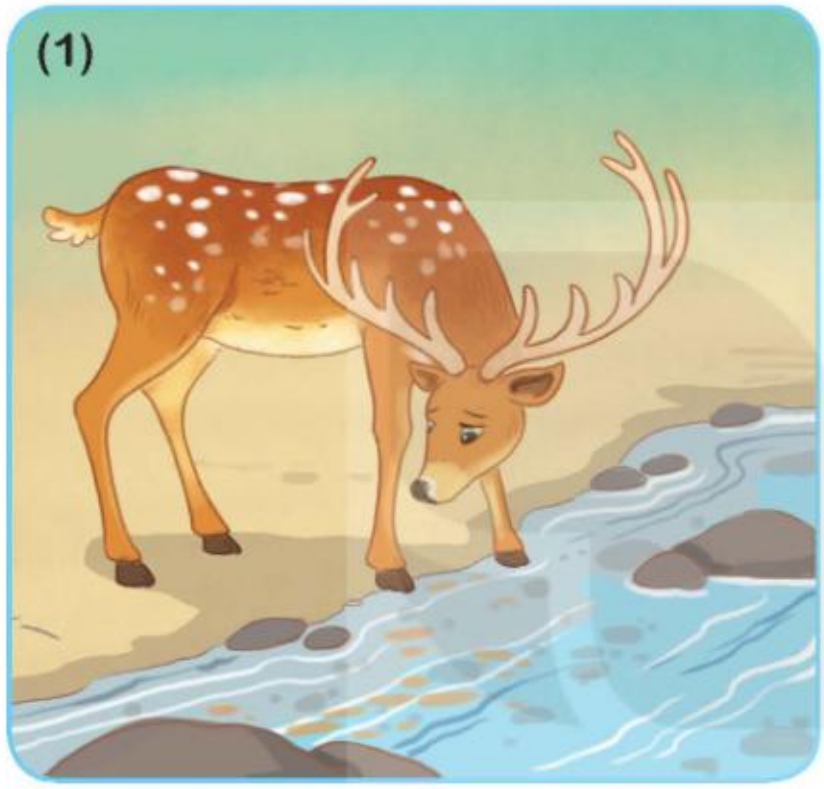
Mỗi lần về quê, Hà lại được bà kể cho nghe nhiều câu chuyện hay. Nào là truyền thuyết về Lạc Long Quân, truyền thuyết Thánh Gióng, truyền thuyết về hồ Hoàn Kiếm. Nào là sự tích cây quất, sự tích cây xoài,... Giọng kể của bà trầm ấm. Hà bị cuốn vào các câu chuyện suốt từ đầu cho đến cuối.

2 Viết

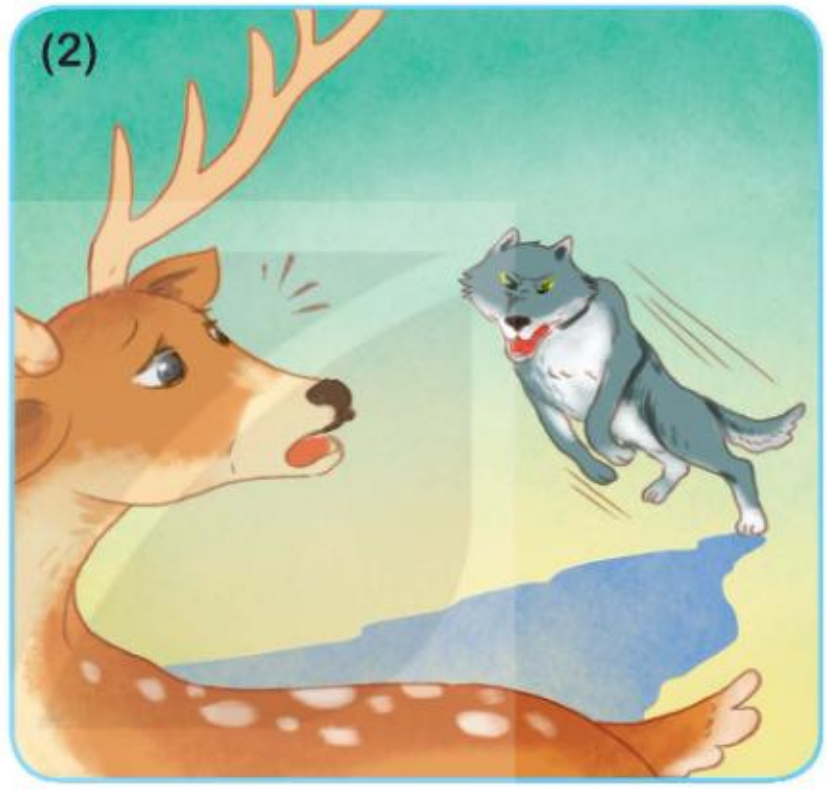
Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả.

3 Kể chuyện

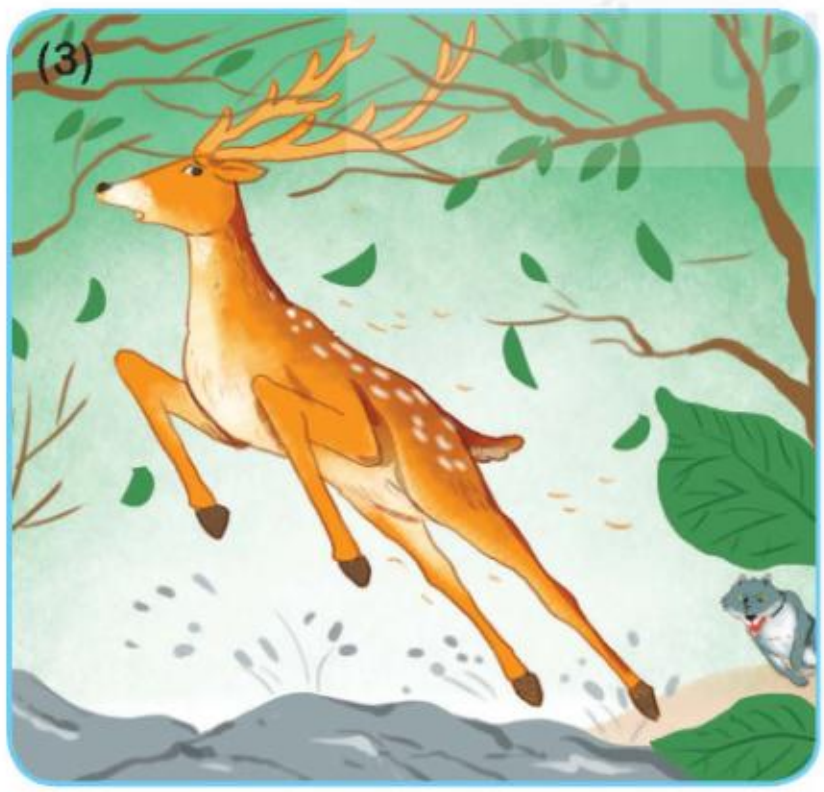
Sừng và chân



Hươu cảm thấy như thế nào về sừng và chân của mình?



Khi tha thẩn trong rừng, hươu gặp phải chuyện gì?



Sừng hay chân giúp hươu thoát nạn?



Thoát nạn, hươu nghĩ gì?

BÀI 81

ÔN TẬP

1 **Ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh) để tạo tên gọi các loài vật được minh hoạ ở dưới**

p	ê	r	s	o	i
a	ô	u	k	x	c
n	l	a	c	đ	a
h	ơ	k	h	i	r
i	n	ă	o	h	ô
m	e	o	g	â	u













KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Đọc

Tết đang vào nhà

Hoa đào trước ngõ
Cười tươi sáng hồng
Hoa mai trong vườn
Lung linh cánh trắng

Sân nhà đầy nắng
Mẹ phơi áo hoa
Em dán tranh gà
Ông treo câu đối

Tết đang vào nhà
Sắp thêm một tuổi
Đất trời nở hoa.

(Nguyễn Hồng Kiên)



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

3 Tìm trong bài đọc trên những tiếng có vần *ơi, ao, ăng*

Mẫu: phơi

4 Chép vào vở khổ thơ cuối

BÀI 82

1 **Viết vào vở các chữ số và từ chỉ số (theo mẫu)**



Mẫu: 1 – một

2 **Tìm từ cùng vần với mỗi từ chỉ số (theo mẫu)**

Mẫu: một – bột – hột – sốt – tốt

3 **Luyện chính tả**

a. Viết 2 tiếng bắt đầu bằng *c, k.*

b. Viết 2 tiếng bắt đầu bằng *g, gh.*

c. Viết 2 tiếng bắt đầu bằng *ng, ngh.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Đọc



Mùa xuân đến

Bầu trời ngày một thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thơm dịu. Vườn cây lại rộn rã tiếng chim. Những anh chích choè nhanh nhảu. Những chú khướu lắm điều. Những bác cu gáy trầm ngâm.

(*Theo* Nguyễn Kiên)

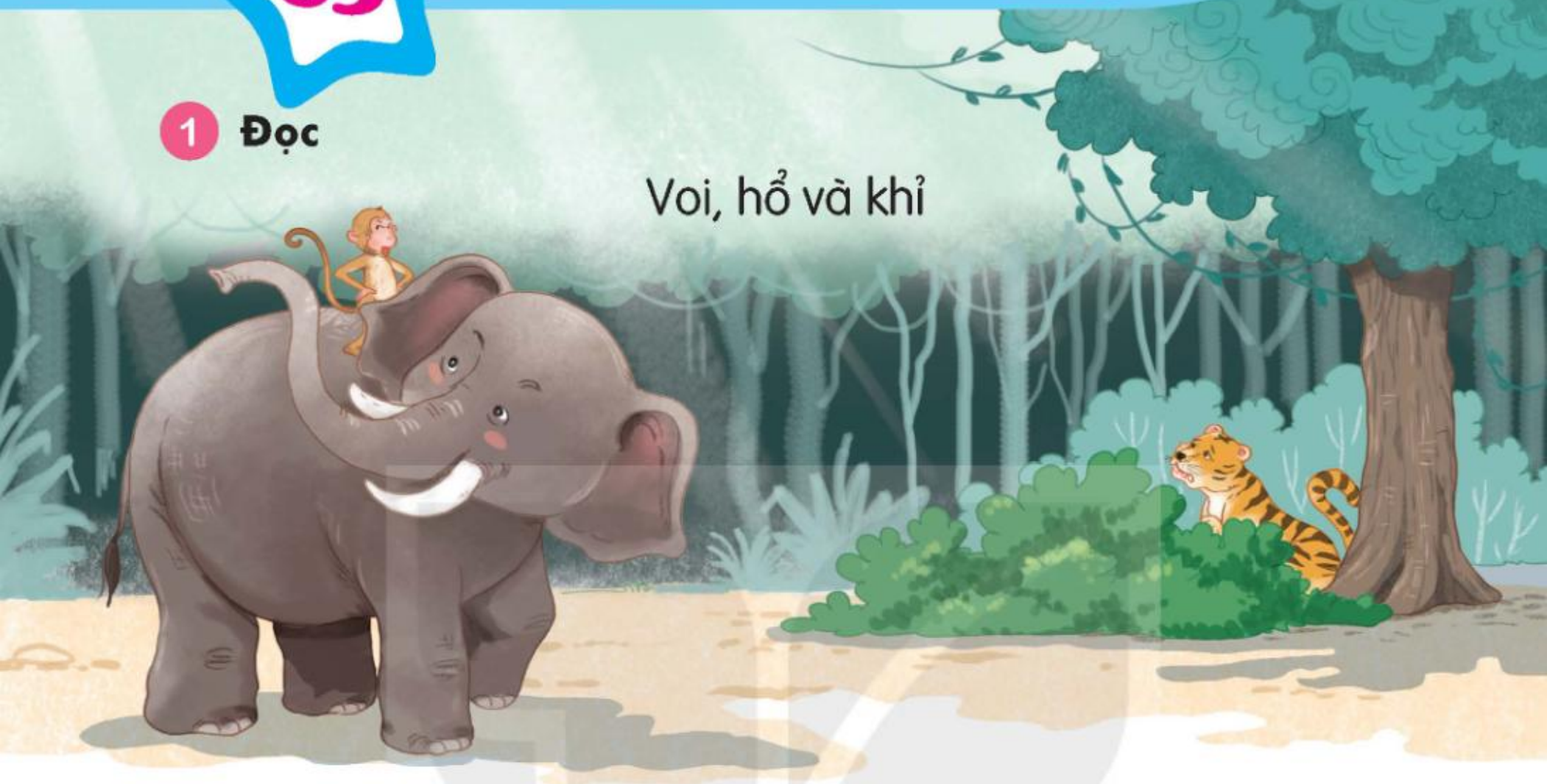
5 Tìm trong đoạn văn trên những tiếng cùng vần với nhau

Mẫu: ngày – nảy

6 Tìm trong và ngoài đoạn văn trên những tiếng có vần *anh, ang*

Mẫu: xanh

BÀI 83



1 Đọc

Voi, hổ và khỉ

Thua hổ trong một cuộc thi tài, voi phải nộp mạng cho hổ. Khỉ bày mưu giúp voi. Khỉ cưỡi voi đi gặp hổ. Đến điểm hẹn, khỉ quát lớn:

– Hổ ở đâu?

Voi tỏ vẻ lễ phép:

– Thưa ông, hổ sắp tới rồi ạ.

Hổ ngồi trong bụi cây nhìn ra. Thấy voi to lớn mà sợ một con vật nhỏ bé, hổ sợ quá, liền bỏ chạy.

(Phỏng theo *Truyện cổ dân gian Khơ-me*)

2 Trả lời câu hỏi

a. Vì sao voi phải nộp mạng cho hổ?

b. Những từ ngữ nào chỉ vóc dáng của voi và của khỉ?

c. Trong câu chuyện trên, em thích con vật nào nhất? Vì sao?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Đọc

Nắng xuân hồng

Qua rét lạnh mùa đông
Xuân lại ấm nắng hồng,
Ngàn cây vui hớn hở
Đua hé nhuỵ khoe bông.
Chim gọi bầy xây tổ
Rộn rã dậy từng không,
Lúa non ngời lá biếc,
Nắng lung linh cầu vồng.
Trên đường đi đến lớp
Hồn em vui mênh mông.

(Nguyễn Sư Giao)



4 Viết

Làng tôi có luỹ tre xanh
Có dòng sông nhỏ uốn quanh xóm làng.

(*Ca dao*)

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ

(Đề tham khảo)



1 Đọc

Hoa giấy

(Trích)

Ai bảo là giấy
Nắng không bạc màu?
Ai bảo là giấy
Mưa không ướt nhàu?

Mỏng như là giấy
Mưa nắng nào phai,
Tên nghe rất mỏng
Nhưng mà dẻo dai.

(Nguyễn Lãm Thắng)

2 Dựa vào bài đọc, hoàn thiện những câu ở dưới

Đàn kiến

Một con kiến phát hiện mẩu bánh rơi. Nó bò quanh mẩu bánh. Kiến nhận ra một mình nó không thể mang nổi mẩu bánh. Nó quay đầu, chạy nhanh về tổ. Gặp những con kiến trong đàn, nó chạm râu để báo tin. Lát sau, cả đàn kiến xúm xít, khiêng được mẩu bánh về tổ.

(Theo *Ông ơi! Vì sao lại thế?*,
NXB Khoa học và Kĩ thuật, 1996)

a. Khi phát hiện mẩu bánh rơi, kiến (...).

b. Kiến báo tin cho nhau bằng cách (...).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Viết

Đào lốm đốm những nụ phớt hồng. Mùa xuân đã đến.

(*Theo* Vũ Tú Nam)



4 Chọn chữ phù hợp với ô vuông

a. *c* hay *k*? con ■á chữ ■í

b. *ng* hay *ngh*? con ■é ■õ nhỏ

c. *g* hay *gh*? ghế ■ỗ con ■ẹ


THẾ GIỚI QUANH EM

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
C	
câu	180
câu chuyện	178
chính tả	70
chữ	174
D	
dấu thanh	12
Đ	
đoạn văn	177
K	
khổ thơ	175
T	
tiếng	70
từ	176
V	
vần	175

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: PHẠM KIM CHUNG – NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN
Biên tập tái bản: NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: THÁI THANH VÂN
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA – NGUYỄN THỊ NGỌC THUỶ
Minh hoạ: BÙI VIỆT DUY
Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Trong sách này, có sử dụng văn bản truyện và ngữ liệu của các tác giả Lép Tôn-xtôi, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Kiên, Vũ Nga, Hà Nhi (An Lạc group *dịch*), Nguyễn Thị Quỳnh, Nhược Thuỷ; các tập truyện *Truyện cổ dân tộc Lô Lô, Truyện cổ tích Nhật Bản, Truyện cổ tích Việt Nam, Ngụ ngôn Ê-đốp, Ngụ ngôn La Phông-ten.*

Trân trọng cảm ơn các tác giả.

Bản quyền © (2020) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TIẾNG VIỆT 1 - TẬP MỘT
Mã số: G1HH1V001h26
In ..... bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/8-09/GD
Số QĐXB: .../..... ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-19569-2
Tập hai: 978-604-0-19570-8



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 1, tập một
2. Tiếng Việt 1, tập hai
3. Toán 1, tập một
4. Toán 1, tập hai
5. Tự nhiên và Xã hội 1
6. Đạo đức 1
7. Âm nhạc 1
8. Mĩ thuật 1
9. Hoạt động trải nghiệm 1
10. Giáo dục thể chất 1
11. Tiếng Anh 1 – Global Success – Sách học sinh

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-19569-2

9 786040 195692

Giá: 23.500 đ